

Thạc sĩ của ngành chuyên môn của mình (4 ngành Thạc sĩ Y khoa, 2 ngành Dược khoa, 4 ngành Thạc sĩ Luật khoa)

Về Đại học Văn khoa và Khoa học. Thạc sĩ được chọn trong các giáo sư Thạc-sĩ hoặc Tiến sĩ của cấp Trung học, không cần phải thi.

* **Ô. Hoàng Mộng Kham**) giáo sư Lycée Yersin, Dalat.

Xin thành thật cảm ơn bức thư của ông. Vô cùng cảm kích. Bài « Chuyện vui Trung Thu », chúng tôi đang xem.

* **Ô. H-v-Ẩn An-Xuyên.**

• Con Vạc thuộc về loài con Cò, con Triệt, nhưng mập hơn, cổ to, mỏ nhỏ. Nó chỉ đi ăn đêm, vì nó có đôi mắt đặc biệt thấy rõ trong ban đêm hơn là ban ngày. Ban ngày nó nấp trong các bụi lác, hoặc bụi lau, cỏ, ở bờ ao, đầm. Đêm nó đi ăn cá, nhái, ếch, ốc, cua. Ao và đầm nào có Vạc, thì chỉ có một cặp thôi (trông và mái) không bao giờ có hai cặp ở chung một ao. Nó hung - dữ lắm. Nếu có một cặp vạc khác bay đến kiếm ăn, là bị nó đá cho tã-toi, phải bay đi chỗ khác. Con Vạc nào cũng vậy cả. Nó có thể mổ chết những con rắn lục, hay rắn hổ mang nguy hiểm nhất. Chỉ có Vạc trống kêu, Vạc mái không kêu. Mỗi khi nó kêu, là nó hụp đầu xuống nước, và như thế tiếng kêu của nó có khi to như tiếng rống. Thịt nó nhớt, ăn không ngon.

• Chứng cận-thị có thể bị di truyền, thường thường phát-xuất từ 10 tuổi. Con trai cận-thị nhiều hơn con gái.

Ở thành phố, cận-thị nhiều hơn ở thôn quê. Người văn-minh cận-thị nhiều hơn người rừng rú (như Mọi chẳng hạn). Vì ở thôn quê cũng như ở rừng rú, con người nhìn thoáng, nhìn xa nhìn rộng, còn ở thành phố nhân tuyến bị thu hẹp lại, bị ngăn-cản, và phải nhìn gần. Con trai thường hay cúi xuống đọc sách vở nhiều hơn con gái.

Ngoài việc cần phải đến Bác sĩ khám mắt để mua kính đeo, ta nên nhớ một vài biện pháp đề phòng, gìn giữ cần thiết để khỏi bị cận thị nặng.

Sau bữa ăn, đừng ngồi cúi xuống viết hoặc đọc sách báo. Đừng mặc áo chật cổ. Các bạn gái cận thị nhất thiết không nên mặc áo cổ cao và cứng. Không nên làm việc dưới ánh đèn lu mờ, Tốt hơn là chỉ nên làm việc dưới ánh sáng ban ngày.

• Những đốm trắng trên móng tay, theo dự đoán thông thường của Âu Tây, là dấu hiệu không tốt: bị lừa gạt, phỉnh phờ, gặp kẻ gian dối quyết tiền, dụ dỗ vợ, quyến rũ chồng v.v... Theo Tàu, Việt, cũng là điềm xấu, gặp tai nạn (xoàng thôi). Theo Nhật Bản, sức khỏe kém.

* **Ô. V. B. Dalat, 15. Yersin.**

• Co L.T.D. (tiếng Anh) Company Limited (có vốn hữu hạn)

N F (tiếng pháp) Nouveau Franc (đồng Franc mới)

O P. CIT (Pháp) Opuscule Cité (tập sách nhỏ đã kể trên)

K. D. số 518/HĐKD — Saigon, ngày 8-10-1960
In tại nhà in TÂN-PHÁT — 283 Gia-Long — Saigon
Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ

Ý - nghĩa bức Thông-Điệp của Tổng-Thống Cọng-Hòa Việt-Nam

« Nếu ta muốn thắng, ta phải sẵn
lấy phương tiện thích nghi, tích cực tôn
trọng kỷ luật cần thiết và sẵn sàng hy sinh »

Trong Thông-Điệp của Tổng-Thống đọc tại Quốc-hội hôm khai mạc khóa thường niên vừa qua, đã chứa đựng rất nhiều ý-nghĩa vàng-ngọc khiến chúng ta phải suy ngẫm để noi theo. Và Tổng-Thống cũng không quên nhắc lại đầy đủ những việc thực hiện trọng đại đã thu đạt kết quả cũng như nhiều niềm gay go đã gặp phải trên đường cách mạng quốc gia như phải đối phó với sự tăng gia hoạt-động của Việt-Cộng, mà chúng ta đều biết.

Đồng thời Tổng-Thống đã ban huấn lệnh cho các cấp thi-hành công tác một cách tích cực hơn như việc thiết lập những khu trừ mật, kế hoạch cách mạng nhằm 3 mục tiêu : giáo dục dân chủ cộng đồng, thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ an ninh hương thôn...

Cùng đặc biệt lưu tâm đến giới thanh niên thiết tha với một đời sống công bằng và tự do. Chánh phủ chú trọng giúp cho thanh niên thỏa mãn những nguyện vọng chánh đáng, nhất là tôn trọng phẩm giá con người... đúng theo chủ trương của Tổng-Thống đề ra.

Song song với các mục tiêu trong chương trình kiến thiết nước nhà đã được xúc tiến : gây dựng và củng cố các điều kiện kinh tế xã hội, làm hạ tầng cơ sở cho một chế độ dân chủ thật sự, và Việt-Nam cũng đã củng cố địa vị trên trường quốc tế, khiến các nước nể vì, v.v...

Ngoài ra Tổng-Thống đã hiệu dụ : Nếu ta muốn thắng, ta phải sẵn lấy phương tiện thích nghi, tích cực tôn trọng kỷ luật cần thiết và sẵn lòng hy sinh. Với sự đồng tâm nhất trí của mọi người cố gắng liên tục trong việc kiến quốc và cứu quốc, tin chắc nước nhà sẽ sớm thống nhất trong tự do, hòa bình và thịnh vượng.

Những ý nghĩa vàng ngọc trong bản Thông-Điệp trên, và nhất là dưới sự lãnh đạo anh minh của Ngô Tổng-Thống, toàn dân hân hoan nghiêng mình ghi nhớ cùng nhận lãnh bổn phận đề xây đắp nền Cọng Hòa vĩnh cửu.

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-Đốc, Chủ-Bút: NGUYỄN-VỸ

Tòa-soạn: 283 Đường Gia-Long — Saigon — Đ. T. Saigon 307



NĂM THỨ 3 — BỘ MỚI SỐ 45 — 1-11-1960

- 1.— Hôm nay Phổ Thông hai tuổi Nguyễn Vỹ 8 — 9
- 2.— Khoa học Phổ-Thông : xử dụng sức nóng
của Mặt Trời Arthur Bush 10 — 12
- 3.— Một đời người (hồi ký) Thiệu Sơn 13 — 16
- 4.— Tháng tám chơi đèn (truyện ngắn) Mặc Thu 17 — 16
- 5.— Văn thơ ngoại quốc : Ma Bohème Dạ Nguyệt 20 — 21
- 6.— Mezz Mezzrow, người da trắng giữ ngôi
nhạc Jazz Minh Tâm 22 — 28
- 7.— Cuộc đời của các nhà tỷ-phủ Trọng Tấn 29 — 34
- 8.— Nhân vật xuân thu Thiệu Sơn 35 — 40
- 9.— Áo Mộng (truyện ngắn) Hoàng Thắng 41 — 46
- 10.— Khuya (thơ) Vương Kiều 47
- 11.— Hình ảnh người học trò qua
văn chương Hoàng Minh Hải 48 — 52

- 12.— Văn sĩ thi sĩ tiền chiến Nguyễn-Vỹ 53 — 58
- 13.— Những cuộc tình duyên say sưa Tân Phong 59 — 65
- 14.— Tưởng niệm (thơ) Thanh Nhung 66
- 15.— Chuyển xe về quê Võ thị Phương 67 — 69
- 16.— Những người dân bà lừng danh :
Dương-Quý-Phi Tân Phong 70 — 75
- 17.— Tan vỡ (truyện ngắn) Thanh Hoài 76 — 78
- 18.— « Viên đá ba sinh » (thơ) Xuân Tuy, Trác Ngọc 79 — 80
- 19.— Người mẹ (truyện dịch) Hoàng Thắng 81 — 91
- 20.— Những áng thơ hay Nguyễn Thu Minh 92 — 96
- 21.— Minh ơi ! Diệu Huyền 97 — 105
- 22.— Phê bình « Nhạc Dề », « Trước Đèn » Nguyễn Vỹ 106 — 110
- 23.— Mồ hôi nước mắt (truyện dài) Nguyễn Vỹ 111 — 119
- 24.— Sách báo mới Phổ Thông 120 — 121
- 25.— Bạn đọc viết P. T. 122 — 128
- 26.— Đáp bạn bốn phương Diệu Huyền 129 — 138

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn Vỹ, Diệu Huyền, Tân Phong, Ba Tèo, Tạp chí PHỔ THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai-cáo của các tác giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).

★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp - chí PHỔ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ : « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG, và đừng viết tắt.
 - Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
 - Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam

HÔM NAY

PHỔ-THÔNG

HÀI TUỔI

QUÝ BẠN ĐỌC THÂN MẾN,

TÍNH theo « tuổi ta », hễ sinh ra là đã được « Trời » cho một tuổi rồi, thì PHỔ THÔNG tạp chí của quý bạn được **3** tuổi !

Nhưng tính theo dương-lịch, PHỔ THÔNG khai sinh ngày **1-11-1958**, đến nay **1-11-1960** vừa đúng **2** tuổi chẵn. Tuy miệng còn hơi sữa, nhưng chú bé đã biết đi, biết chạy, biết đứng, biết ngồi, biết cười, biết nói. Kể ra, duyên nợ ba sinh cũng đã giầy công lao khổ !...

Ấy là nhờ các bạn.

Mỗi tháng hai kỳ, trông thấy nó là các bạn vượt ve, âu yếm, chỉ-bảo, khuyến-khích, hoan-ngheh. Nhờ vậy mà nó chóng ăn, chóng lớn, vui vẻ, tập đi, tập chạy...

Hôm nay, ngày sinh nhật của nó, tạp chí **PHỔ THÔNG**

xin trước hết có lời chân thành cảm ơn toàn thể quý bạn thân mến, trong nước và Hải ngoại.



NÓ tự hứa đeo đuổi nhiệm-vụ cho đến bao giờ cùng đường, kiệt-sức, có lẽ còn lâu. Mặc dầu nó đã gặp bao nhiêu trở-ngại, nó vẫn cố gắng vượt qua nhiều giai-đoạn đắng cay, chỉ nhờ hai động lực: sự ủng hộ nồng-nhiệt của quý bạn và ý chí cam-khổ, nhẫn-nại, cương-quyết của nó. Nó không hãnh-diện được thành công một phần nào, nó cũng không chán nản bị trở-ngại một phần khác. Nó cứ yên-lặng làm nhiệm-vụ phụng-sự văn-hóa nhân-dân.

Cũng có người chỉ-trích, cũng có kẻ xuyên-tạc. Vì ác ý chăng ? Vì ganh tỵ chăng ? Hay vì một lẽ nào khác ? Nhưng nó mặc kệ. Nó cứ nói những điều phải nói, nó viết những điều nên viết, nó cố gắng xây-dựng đôi chút những đồ bể, bồi đắp đôi phần những thiếu sót, tổ điểm chút ít lâu-dài văn-chương và tư-tưởng Việt Nam.



NÓ không đếm xỉa một vài kẻ công-kích quảng-xiêng, nhưng nó sung sướng nhận lãnh tất cả những lời chỉ giáo của các bạn, và nó thành thật cảm ơn tất cả các bạn đã mến nó, quý nó, tin-tưởng nơi nó, và góp ý kiến, tài-năng, thiện-chí, để cùng nhau chúng ta xúc-tiến xây-dựng nền Văn-Hóa xứng-đáng của Nhân-dân, Văn-Hóa Nhân-dân Việt-Nam trường-cửu !

TẠP - CHÍ PHỔ - THÔNG

Tao-Đàn Phở-Thông

Q U Ý Thi-hữu thân-mến,

Bài thơ khai bút dưới đây làm đêm Mồng-một Tết năm nay, Canh Tý, 1960, và chưa đăng lên tạp chí PHỞ THÔNG. Chúng tôi muốn để giành đến hôm nay, xin phép trình bày để quý bạn nhàn-lâm :

XUÂN DẠ SẦU NGÂM

M ỪNG Xuân, nô-nức bướm, hương, hoa.

Riêng chốn phòng không, ta với ta.

Một mảnh hồn hoang vương khổ-lụy,

Nửa đời mộng-ảo đắm phong ba.

Vần thơ khai-bút say men lệ,

Tiếng dế cầu-kính động tháp-ngà.

Non nước vẫn tô màu cổ-hận.

Nhạc ai xao-xuyến khúc sầu-ca !

NGUYỄN-VỸ

Chúng tôi xin thân-ái mời tất cả các bạn của Tao-Đàn Phở-Thông, nếu có thì giờ rảnh, họa lại chơi cho vui. Chúng tôi xin trình ra mấy điều kiện họa bài này, cũng như bài Nam Thu Hòa Khúc :

10) LẤY NGUYÊN CẢ CÂU TRÊN :

Mừng Xuân, nô-nức bướm hương hoa
và không cần theo đúng các vần dưới. Nếu theo càng hay.

20) Hoặc chỉ lấy một vận ‘ Hoa ’ thôi, không cần lấy hết nguyên câu và cũng miễn theo đúng các vần dưới.

30) Đầu đề nguyên xướng là : ‘ Xuân Dạ Sầu Ngâm ’, nhưng tùy sở thích quý bạn có thể đổi thành : ‘ Xuân nhật sầu ngâm ’, ‘ Xuân thanh bình ’, ‘ Xuân liên hoan ’ v.v.... Các bạn có thể làm thơ vui, thơ hùng tráng, thơ tâm tình, thơ trào phúng chẳng hạn, chứ không bắt buộc phải làm thơ buồn. Vì thế, chúng tôi đã mở câu đầu :

Mừng xuân nô-nức, bướm hương hoa,

để quý bạn có thể dùng câu đầu mà chuyển tứ thơ của mình, bất cứ trong trường hợp nào tùy theo thị-hứng và tâm sự của mỗi người.

40) Ai muốn làm lỗi thơ gì cũng được, thơ mới, thơ cũ, lục bát, tứ tuyệt liên-ngâm, ca trù... nhưng phải theo điều kiện 1 và 2. Muốn làm thơ Đường luật bát cú, xin nhất định phải tôn trọng niêm-luật của Đường thi.

50) Chỉ họa MỘT BÀI thôi. Nếu gởi hai bài, chúng tôi sẽ xin phép bỏ bớt một.

60) Chúng tôi bắt đầu nhận những bài thơ họa, từ 1-11-1960 cho đến 1-1-1961 LÀ HẾT HẠN.

70) Chúng tôi yêu cầu các tác giả ghi rõ tên thật (nếu ký bằng bút hiệu), và địa chỉ.

✱

Cũng như quyển Nam Thu Hòa Khúc, chúng tôi sẽ chọn 100 bài, HOẶC HƠN NỮA, để in chung thành tập thơ thứ hai của TAO-ĐÀN PHỞ-THÔNG, nhan đề :

‘ XUÂN DẠ SẦU NGÂM ’.

Tập thơ này sẽ in 50.000 cuốn để BIỂU KHÔNG (không bán), là MÓN QUÀ XUÂN THÂN TẶNG TOÀN THỂ BẠN ĐỌC PHỞ THÔNG cùng một lượt với 50.000 số Phở Thông đặc-biệt Xuân phát hành ngày 1-2-1961.

Thân mến chào quý bạn.

TAO - ĐÀN PHỞ - THÔNG

XỬ DỤNG

SỨC NÓNG

của

MẶT TRỜI

(Solar Energy Research
Makes progress)

★ ARTHUR BUSH

CÁC học sinh đều biết rằng có một năng lượng vô tận trong ánh sáng mặt trời. Từ lâu nay các nhà khoa học nghiên cứu các phương tiện xử dụng năng lượng mặt trời, và gần đây, Anh-quốc loan tin đã dành

một khoản tiền để nghiên cứu về vấn đề này tại đảo Malta ở Địa-trung-Hải là nơi có nhiều ánh sáng mặt trời. Trong bài dưới đây, một kỹ giả ở Luân-đôn, Arthur Bush, nói chuyện về những nỗ lực của các cường quốc trên thế giới để xử dụng sức mạnh của mặt trời.



Từ nguyên thủy, mặt trời vẫn chiếu sáng quả đất, đem lại sức khoẻ và sự sống. Nhưng mãi gần đây, người ta mới thành công trong việc kềm chế ánh sáng mặt trời và xử dụng sức mạnh cùng động lực do mặt trời tỏa ra.

Sở than mỏ và dầu hỏa trên thế giới chỉ có một giới hạn nào đó thôi. Trong một ngày còn xa, những nhiên liệu này sẽ hết, nhưng ánh sáng mặt trời thì vô-tận.

Ngay từ năm 1878, ở Pháp, người ta cho chạy một chiếc máy in với sức mạnh của mặt trời, nghĩa là sức nóng của ánh sáng mặt trời tập trung lại, và ngày nay, nước Pháp với đài nghiên cứu ở Mont-Louis, trên dãy núi Pyrénées, là một trong những nước dẫn đầu trong việc giải

quyết các vấn đề khó khăn trong việc xử dụng sức nóng của mặt trời. Do-thái, Nhật-bản và một vài nước khác cũng cố gắng dùng sức nóng của mặt trời để tạo ra động lực.

Ngay ở Anh-quốc, là nước có tiếng có nhiều sương mù và hay mưa, một kiến trúc sư đã xây một ngôi nhà xử dụng ánh sáng của mặt trời để đem lại đầy đủ tiện nghi cho gia đình ông. Việc sưởi ấm căn nhà này và nấu nước nóng đều dùng sức nóng của mặt trời. Tuy là ông kiến trúc sư này cũng phải dùng thêm điện lực phụ thêm nhưng số điện lực đó rất, nếu so-sánh với số điện khí cần dùng trong một căn nhà không được trù liệu để xử dụng ánh sáng mặt trời.

Lẽ dĩ nhiên, một trong những nỗi khó khăn chính là trời mưa nắng thất thường, ngay ở những miền nắng nhiều nhất cũng thế. Nhưng điều này cũng không có gì quan trọng nếu chỉ dùng sức nóng mặt trời để làm chạy những máy móc có mục đích trừ sức mạnh thu nhận được, thí dụ như bơm nước vào

bể hay lọc và cất nước ở những nơi mà nước thường bị nhiễm độc.

Ở Á-châu, người ta đã thành công trong việc xử dụng sức nóng mặt trời để sấy hoa quả và rau đem bán. Một hãng Do-thái hiện tung ra thị-trường những máy dùng sức nóng mặt trời thật công hiệu để nấu nước. Tại Hoa-kỳ, sức mạnh mặt trời hiện đang được xử dụng trong một vài miền để ướp lạnh và điều hòa không khí. Những nhà luyện kim có thể dùng những lò thu ánh sáng mặt trời và phát sinh sức nóng trên 3.000 độ để lọc những kim khí dễ bị dơ bẩn trong những lò nấu kim khí kiểu thường. Những lò dùng sức nóng mặt trời rất có ích trong lãnh vực nghiên cứu hạch tâm lực vì trong ngành này cần những kim khí tinh khiết.

Nhưng vấn đề đáng để ý là sự phí tổn. Ánh sáng mặt trời thì không mất tiền, sức mạnh mặt trời cũng vậy, nhưng tập trung sức mạnh đó lại thì tốn kém nhiều. Trên trái đất, có nhiều vùng bao la không có nước để cung cấp thủy điện và tiền phí.

tồn chuyên chở thì cao quá. Phần nhiều những miền này có nhiều ánh nắng, nhưng chi-phí về khí cụ để thu nhận sức mạnh mặt trời thì đến bây giờ cũng vẫn còn cao quá, không thể bàn đến việc đặt những khí cụ này mặc dầu những máy ấy có thể đem lại một nguồn lợi lớn và sự khai khẩn nhiều khoảng đất có giá trị.

Tại những nơi hẻo lánh và những làng mạc nhỏ, những máy móc để xử dụng sức mạnh của mặt trời có thể biến đổi những kỹ thuật nghèo nàn vẫn còn được thông dụng vì thiếu nhiên liệu. Sức nóng của mặt trời đã được áp dụng có kết quả để sản xuất nhiên liệu bằng cách xấy khô những cây cỏ và dùng nhiên-liệu này có thể làm cho một chiếc máy chạy, nhưng tới nay phương pháp này vẫn chưa sản xuất được đủ số lượng cần thiết với một giá rẻ. Các nhà khoa-học đã trình bày những lò bếp và máy sinh ra hơi nước chạy bằng sức nóng mặt trời và tuyên bố rằng những dụng cụ này công hiệu, song giá tiền hiện giờ vẫn còn cao.

Xử dụng các máy dùng sức nóng của mặt trời thì ít tốn kém nhưng số tiền bỏ ra để mua các máy đó thì lớn. Ngoài ra các máy này chưa được hiệu nghiệm một cách hoàn toàn

nên chưa có thể cạnh tranh với các nhiên liệu khác, nhất là tại những miền có đủ nước làm chạy các nhà máy thủy-điện.

Công-cuộc nghiên cứu và thí-nghiệm phần lớn đã hướng về tập trung ánh sáng mặt trời bằng những hệ thống gương rắc rối và khó vận dụng. Một trong những hệ thống tập-trung ánh sáng mặt trời tại cơ-quan nghiên - cứu Mont - Louis gồm trên 3.000 tấm gương, mỗi chiếc gương có thể được xoay chuyển riêng biệt. Hy - vọng trong tương - lai hình như là một bộ phận quang-điện (Cellule photo electrique) có thể biến đổi thẳng ánh sáng mặt trời ra thành điện lực và người ta đã đạt được một vài kết quả trong lãnh vực này, song hiệu-suất thấp được còn thấp kém và giá tiền rất cao. Tuy nhiên với kỹ-thuật luôn luôn thay đổi, người ta đoán rằng chắc phương pháp quang-điện sẽ có kết quả mỹ-mãn.

Và mặc dầu, có rất nhiều nỗi khó khăn phải vượt qua và còn phải nghiên cứu, thí - nghiệm về nhiều vấn đề, nhưng người ta có thể đoán chắc rằng chẳng bao lâu sẽ áp dụng được sức mạnh vô-tận của người bạn ngàn năm của chúng ta là Mặt Trời.

HỒI KÝ

Một Đời Người

PHẦN THỨ HAI
XVIII

NHÀ BÁO CHUYÊN NGHIỆP

(Tiếp theo P.T. số 44)

★ THIẾU-SƠN

Từ trước đến nay hầu như tôi chưa hề viết cho một tờ báo hàng ngày và vẫn có thành-kiến với lối viết bừa-bãi, câu-thả dề cung-cấp cho một hạng độc-giả đòi thay đổi món ăn mỗi ngày, coi tin-tức trọng hơn văn-ngệ, đòi hỏi những cái nhẹ-nhàng, hấp-dẫn, «dứt gân» hơn là những tư - tưởng đã nghiên-ngẫm chín-chắn hay những áng văn đã gọt dũa công-phu.

Nhưng nay tôi đã mất sở làm thì tôi cũng thấy rằng không thể viết văn theo điệu cũ mà chỉ thỉnh thoảng mới có một, hai bài

trên những tạp-chí văn-chương hay những tuần - báo văn - nghệ. Viết theo điệu đó thì sẽ chết đói nhãn-răng. Tôi phải xin viết cho những tờ báo hàng ngày để hằng ngày lãnh tiền nhuận bút.

Lần lần có bà Bút-Trà mời viết cho *Saigon Mới*, anh Nam-Đình mời viết cho *Thần-Chung* và anh Đình-văn-Khai nhờ viết cho *Tiếng Chuông*, khi đó mới ra đời mà còn là tuần-báo.

Tôi phải tập viết không có bản thảo, viết mau lẹ và cũng viết quấy quá để kịp bài đưa cho nhà báo.

Mới đầu tôi không bằng lòng

lỗi làm việc cầu-thả như thế, nhưng thét thành quen rồi cũng hết ngưỡng ngạ và cũng phải bằng lòng.

Tôi cũng tập theo lối điều-tra năm nhà. Tôi đọc báo-chí ở Pháp gửi qua, thêm vào với tin-tức của các bạn ở Pháp gửi về rồi viết thành «*Những bức thư Ba-lê*» đăng trên *Saigon Mới*, ký một tên khác và chưa thêm «*Bên báo đặc phái viên ở Pháp gửi về*». Có-nhiên là những tin-tức ở trong những bức thư Ba-Lê tôi không dám bịa-dặt ra nhưng chỉ thêm nhún, thêm nhụy, thêm chút khí-hậu và đôi lời bình-phẩm theo quan điểm của mình. Vậy mà cũng có người tin. Năm 1949, tôi vô chơi trong khu giải-phóng có mấy nhà trí-thức kháng-chiến ngồi nói chuyện với nhau về một bức thư Ba-Lê nói đến 2 ông Bửu-Hội và Bửu-Lộc. Các ông nói ngay ở trước mặt tác-giả mà các ông đâu có dè ?

Viết báo *Saigon-Mới* tôi được biết thêm vợ chồng ông Bút-Trà. Ông người vui tính, hiếu-hữu, nhưng nông nổi, hơi hợm, thích thơ nhưng chỉ sở-trường về lối thơ thù tạc và thơ tình. Bà mới thật là người có tài quán-xuyến,

một bà chủ-nhiệm có khả-năng điều khiển một tờ báo hàng ngày. Bà không viết bài được nhưng bà kiểm-duyet một cách vững-chắc tất cả những bài đăng báo, đầu là của những tay cự-phách trong làng. Bà chỉ đọc sơ qua là biết chỗ nào dụng chạm tới chánh-quyền có thể nguy cho tờ báo hoặc đoạn nào làm phật lòng độc-giả có thể bị tẩy-chay. Bà chỉ chú ý tới điểm đó thôi, ngoài ra bà không cần biết tới chánh-kiến hay tư-tưởng, hoặc câu văn trúng, trật ra sao. Phần việc này có người khác đảm-nhiệm. Nhờ vậy mà báo bà ít bị đóng cửa và hồi đó cũng ít mất cảm-tình của độc-giả. Bà không rộng-rãi về lương hướng và tiền nhuận-bút nhưng rất sòng phẳng. Ngoài ra, bà còn có cách đối-xử nhã-nhận, khéo léo và hay giúp đỡ các bạn làng văn quen biết với bà, nhưng chỉ giúp đỡ vừa phải theo ý riêng của bà chứ không giúp đỡ buông tay theo ý muốn của người cần giúp đỡ.

Con thuyền «*Saigon-Mới*» đã qua bao nhiêu chặng sóng, gió ngược xuôi, nhưng nhờ người lèo lái khôn ngoan biết xoay chiều, đổi hướng nên nay nó vững mạnh và trở thành tờ báo

lớn nhất ở Thủ-Đô.

Anh Nam - Đình là nhà báo chuyên nghiệp, lành nghề, biết thường - thức giá - trị của văn-chương và biết thù-lao xứng-dáng với giá-trị của từng bài và tên tuổi của tác - giả. Anh cũng có tài xoay trở tùy theo hoàn cảnh và thời thế nên tờ báo của anh cũng đã có hồi bán chạy nhất Saigon.

Nghề 'âm chủ báo đã tạo cho anh một sự nghiệp đồ sộ. Anh có một tòa nhà lầu nguy nga ở đại-lộ Nguyễn-Huệ và một nhà in tối tân ở đường Dormay cũ.

Anh Đình - văn - Khai hồi đó chỉ là một người mới vào làng, nhút nhút đều nhờ anh em chỉ vẽ cho. Dương-tử-Giang, Quốc-Ấn, Bách-Việt, Tam-Ích, tôi và một hai người nữa là những kẻ thường xuyên chăm sóc cho tờ *Tiếng Chuông* của anh. Hồi đó anh thành-thật tin cậy và sẵn-sàng nghe theo chúng tôi làm cho tờ báo cũng có phần khởi-sắc. Nhưng rồi chúng tôi tứ-tán mỗi người một phương. Anh Khai xin đổi *Tiếng Chuông* ra hằng ngày, trải qua nhiều bước thăng-trầm, nhưng bây giờ đã sống vững mạnh và anh đã giàu to. Từ khi

báo đổi ra hàng ngày thì chúng tôi không còn cộng-tác với anh nữa. Anh đã học được những kinh-nghiệm mới và có những người cộng-sự mới đề đưa tờ *Tiếng Chuông* lên thành một trong số những tờ báo lớn ở Thủ-đô.



Ra làm báo chuyên nghiệp tôi biết thêm được nhiều bạn đồng-nghiep khác và cả những bạn ngoại-quốc nữa. Tôi đặc biệt nhớ tới hai anh : Ly-sin-ko, phái-viên Trung - ương-xã, và Rao, phái-viên hãng *Reuter*.

Anh Ly-sin-Ko, tên chữ là Lý-tinh-Khả, đã du học ở Pháp, người nho-nhã thông-minh, rành phép xã-giao Tây-Phương và, đặc-biệt nhứt là anh nói tiếng Pháp một cách rất tinh-khiết khác hẳn với một số đồng người Trung-Hoa nói tiếng Pháp kể cả những người đã từng xuất-dương du-học. Anh là người Quốc-dân-Đảng nhưng hồi đó anh cũng có cảm-tình với cuộc kháng chiến ở Việt-Nam và thường đánh đi những tin-tức có lợi cho cuộc tranh-đấu giải-phóng của chúng ta.

Anh Rao, người Ấn-độ, vốn là một nhà luật-học xuất-thân ở

trường Anh, làm thông-tin-viên cho hãng Reuter. Anh nói tiếng Pháp không rành và nghe tiếng Pháp cũng câu được, câu mất. Cũng may là trong đám anh em Việt - Nam cũng có những người biết tiếng Anh. Anh Rao, người chất-phác, thật-thà, ăn ở có tình, có nghĩa, ủng-hộ triệt-đề lập-trường tranh-đấu của dân-tộc Việt - Nam và cũng thường loan tin thắng - lợi của kháng-chiến.

Hồi anh được điện kêu về nước, chúng tôi có dự tiệc tiễn-hành với anh ở nhà Hàng Continental và đái riêng anh ở nhà một người bạn. Anh tỏ vẻ bịn-rịn và hứa với chúng tôi sẽ tiếp-tục ủng - hộ chánh - nghĩa của Việt-Nam và không bao giờ quên được những kỷ - niệm êm đềm trong thời gian gần gũi với chúng tôi ở Thủ-Đô Nam-Việt.

★ BẮT CÔNG.

Bé Tý : Má thiệt hồng công-bình gì với con cả.

Má bé Tý (ngạc nhiên) .— Tao làm gì mà không công bình chứ ?

Bé Tý :

— Chứ má coi con còn nhỏ thế này mà má bắt phải ngủ riêng, con nhỏ, con sợ ma, còn má lớn rồi mà má lại giành ngủ với ba.

PHẠM-THỊ-HƯỜNG
(Gia-Định)

Tôi tặng anh một cuốn sách mà anh nhận lãnh với một thái-độ ân cần trọng-hậu.

Được ít lâu nghe tin anh có tên trong phái-đoàn đại-biểu Ấn-Độ tại Liên-hiệp-quốc. Cho hay nghề làm báo có thể đưa người ta tới nhiều nghề khác nữa. Nhưng ở các nước nó thường đưa lên cao mà ở nước nhà nó hay đưa xuống thấp, xuống tới những cảnh sa-đọa, lăm - than, thân tàn, ma-dại.

Vì tôi viết cho nhiều tờ báo nên phải ký nhiều biệt hiệu khác nhau. Bởi thế nên qua năm 1949, tôi bị sở Công - an Pháp bắt. người ta đã ghi vào hồ-sơ của tôi một loạt tên như sau: XXX, tức Thiếu-Sơn, tức Thủy-Nhân, tức Phi-chiến và còn tức thêm vài cái nữa.

(Còn nữa)



Tháng tám chơi đèn

★ MẶC - THU

nào về đó chẳng ?

Huy thấy thềm một chất mặn trong hơi gió.

Hua vụt thất vọng.

Khoang giường hẹp nín anh lại với một sợi giây kiên-cố.

Tiếng trẻ thơ vụt trôi dưới sân.

Tiếng trẻ ròn-rã hòa vào tiếng lá lao-xao đuổi nhau trên nền gạch.

Nó hát. Hát thật vui :

« Tháng tám chơi đèn kéo quân
à... à...

« Tháng tám chơi đèn kéo quân
á... á...

Vui như chẳng biết có thu về trong một tấm lòng bệnh tật.

Huy sức nhớ con anh chưa có

H U Y mệt.

Anh nằm bẹp từ mấy ngày nay trên gác tối.

Căn phòng thiếu ánh - sáng, nhiễm đầy không khí bệnh tật.

Ấm-mốc lên rêu, ngai-ngái cả chiếu giường.

Huy, như một kẻ bại, bỏ rơi khiên, giáo trên bãi chiến.

Anh muốn bóng tối cứ dìm anh đi mãi, đi mãi vào một nơi nào vô-cùng-tận. Như vậy, anh sẽ từ bỏ được mọi nỗi nặng trĩu trong đầu, nhồi nhối trong tim anh.

Dường như bên ngoài có mưa !

Huy nghĩ vậy.

Mưa lê thê và, gió lướt thướt.

Bão rút từ một nẻo đại-dương

« đèn tháng Tám », cũng chưa có cả miếng bánh Trung Thu.

Hôm nay, mười bốn rồi còn gì !

Chừng nó vác một cành cây khô, nhỏ nào, mưa gió làm rớt xuống sân, mà làm như rước đèn thật sự.

Huy ngồi bật dậy, lòng se-sắt.

Cánh cửa sổ khẽ hé ra.

Một vùng ánh sáng lạt như nước lạnh lùa vào.

Và, ngồi bút chấm xuống bình mực.

Nhưng, viết gì đây ! Viết gì đây !

Mặt giấy lạnh khô như một khuôn mặt hình nhân, thách-thức:

Tiếng trẻ dưới sân vọng lên :

« tháng tám chơi đèn kéo quân
à...à... »

« tháng tám chơi đèn kéo quân
á...á... »

Thì, viết về « nó » vậy ! Viết về một sự sống đương này mằm !

Tiếng trẻ vẫn vọng lên một nhịp.

Giọng nó vui như những cánh lá non khua đập vào nhau.

Sự sống lên mạnh, bút ra khỏi ngọn bút, trào xuống mặt giấy.

Tưởng như tiếng hát trẻ thơ

dưới sân với ngọn bút có sợi giây vô hình nổi lại.

Huy viết mà không biết tay mình đang viết.

Huy nghĩ mà không biết có mình đang nghĩ.

Những trang giấy đã đầy chữ, nóng hổi và biết thở như một sinh-vật.

Huy mặc thêm chiếc áo lạnh rồi băng xuống đường. Anh mang bài đến cho một tòa báo đã hẹn từ lâu Trong lần áo ngực Huy, tác phẩm của anh nằm gọn, dựa sát vào tim anh. Nó đập hay tim anh đập ?

Lũ trẻ, dăm sáu đứa, đèn vác trên vai, vừa rẽ vào một ngõ trong xóm.

Đưa con Huy, vì vác cành cây khô thế cho đèn nên phải đi sau rốt, cũng vừa khuất.

Huy còn thấy kịp một mảng cái đầu trọc vuông-vức, bướng-bỉnh của nó. Anh cũng còn nghe rõ tiếng nó, không thể lẫn lộn với tiếng trẻ khác :

« tháng tám chơi đèn kéo quân
á... á... »



Vào lúc xế chiều, bóng tối chưa đậm lối ngõ, bọn trẻ đã hò nhau rước đèn. Đèn cầy trong đèn của chúng đều được đốt lên.

Huy hé cánh cửa sổ.

Đưa con Huy, nắm chắc cái đèn con thỏ trong tay, đương dành đi đầu.

Nó bé nhút nên cả bọn phải chịu.

Thằng bé đầy vẻ hãnh diện trên mặt.

Chúng bắt đầu dậm chân bước đi. Miệng chúng cũng bắt đầu hát :

« tháng tám chơi đèn kéo quân
à... à... »

« tháng tám chơi đèn kéo quân
á...á... »

Lòng Huy thốt-nhiên rạo-rực. Chưa bao giờ anh thấy tác phẩm của anh « sống » linh-động như lần này.

« Nó » sáng lên trong ngõ, trong bàn tay êm dịu của con anh. Ánh lửa trong chiếc đèn con thỏ chớp-chớp theo ngọn gió, như mi mắt Huy cũng đương chớp-chớp trong màn lệ.

MẶC-THU (1960)



★ ĐI 20.000 BƯỚC LÀ... DẠM CHÂN TẠI CHỖ.

Bạn có thể đi bộ đến Saigon được chứ ? Trong thực tế chẵn chẵn là được. Nhưng này nhé, bạn muốn đi bộ đến Saigon, ví dụ bạn phải đi 20.000 bước. Muốn đi 20.000 bước, bạn phải đi 10.000 bước ; muốn đi 10.000 bước, bạn phải đi 5.000 bước. Cứ suy luận như thế mãi đến khi còn một bước.

Muốn đi 1 bước, bạn phải đi $1/2$ bước.

Muốn đi $1/2$ bước, bạn phải đi $1/4$ bước.

Muốn đi $1/4$ bước, bạn phải đi $1/8$ bước

Và sau cùng là bạn đứng tại chỗ dậm đều chân.

PHẠM-THỊ-HƯỜNG
(Gia Định)

Ma bohème

Je m'en allais, les poings dans mes poches crevées.

Mon paletot aussi devenait idéal

J'allais sous le ciel, Muse, et j'étais ton féal :

Oh ! là, là, que d'amours splendides j'ai rêvées !

Mon unique culotte a un large trou

Petit Poucet rêveur, j'égrenais dans ma course

Des rimes. Mon auberge était à la Grande-Ourse,

Mes étoiles au ciel avaient un doux frou-frou.

Et je les écoutais ; assis au bord des routes

Ces bons soirs de septembre où je sentais des gouttes

De rosée à mon front, comme un vin de vigueur ;

Ou rimant au milieu des ombres fantastiques,

Comme des lyres, je tirais les élastiques

De mes souliers blessés, un pied contre mon coeur !

ARTHUR RIMBAUD

Kiếp phóng đảng

Tôi đi, tay dút trong quần lũng,

Chân bước giữa trời, đôi bóng thơ ;

Manh áo cũng thành điều lý tưởng ;

Ôi ! Tình duyên đẹp trí đang mơ !

Chiếc quần từng mảnh lìa tôi tả,

Chú bé lang thang nhằm điệu vờn.

Quán trọ nơi kia : chòm bắc đầu,

Sao trời thăm thẳm, tiếng vang ngân.

Lắng nghe, ngồi bệt xuống bên đường.

Tháng chín, chiều êm, những giọt sương

Rơi đọng trên đầu như rượu mạnh ;

Tìm vẩn trong bóng tối hoang mang,

Một chân kề sát con tim nhỏ,

Dây dép bung kêu tựa tiếng đàn.

DẠ NGUYỆT dịch



MỘT TÀI NĂNG QUỐC-TẾ



MEZZ MEZZROW

MỘT NGƯỜI DA TRẮNG
GIỮ NGÔI CHƯA TẾ
NHẠC JAZZ TẠI HARLEM

★ MINH-TÂM

— Quan niệm chỉ có người da đen chơi Jazz được là sai lầm!

DE O một chiếc túi vải của những khách hàng không thường mang theo trong những chuyến đi xuyên Đại-Tây-Dương, một Mỹ kiều bước vào quán rượu ở Saint-Germain des-Prés. Khách vận bộ đồ màu hạt rẻ, chiếc cà-vạt màu sắc-sỡ, đôi mắt cận thị ẩn trong cặp kính trắng gọng vàng, trông khách như một nhà tỷ-phú, hay chính ông Impelleri — cựu Thống Đốc Nữ-ước

— một nhà du lịch nổi tiếng đồng hương với khách. Cũng rất có thể người ta tưởng khách là một dân Ý, Hy-lạp hay Arménie...

Người bán rượu vừa trông thấy khách vào, vội nghiêng mình và chột thốt lên: Groucho Marx. Khách gọi một ly whisky, và, quay sang nói với một người bên cạnh bằng tiếng Pháp:

— Thật là một đêm thơ mộng.

Khách rút trong túi vải ra một hộp thuốc lá và đưa mời những người xung quanh. Trong khi đó, từ chiếc loa phóng thanh của quán rượu chột vang lên một bản nhạc Jazz theo thể điệu Nouvelle-Orléans.

MEZZ MEZZROW

Có tiếng một người nói:

— Có nghe không? Chỉ có dân da đen là họ có giọng máu Jazz trong huyết quản. Ngoài ra không một ai có thể chơi Jazz tuyệt diệu như thế!

Khách phác một cử chỉ và ngắt lời người vừa nói:

— Xin lỗi! Ông đã lầm. Đó không phải là một dân da đen chính cống đã chơi clarinette trong điệu nhạc này.

— Ông nói sao? Không phải là một dân da đen chính cống?

— Ông nên nhớ: chính người tấu nhạc trong đĩa đó là... tôi, Mezzrow. Thực ra thì tên tôi là Merizoff. Tôi sinh trưởng tại Chicago, nhưng cha mẹ tôi di cư đến Kiev. Đây, nếu không tin, ông có thể xem giấy thông hành của tôi rồi đem so với tên tài tử ghi trong đĩa hát.

Trường hợp Mezz Mezzrow đã trở nên một nhân vật phi thường trong thời đại chúng ta. Đó là một trong những câu chuyện về sự thành công của dân Hoa Kỳ. Đó là một dân "anh chị" kỳ cựu đã tự tạo nên thời vận khi hần quyết định hoàn lương. Một dân da trắng đã tỏ ra can đảm phi thường trong cuộc đời để tự biến mình thành một dân da đen trước

pháp luật của Hoa Kỳ. Một công dân da trắng đã dám đi ngược lại quan niệm kỳ thị chủng tộc của quốc gia mình.

Mấy năm trước đây, Mezzrow đã xuất bản cuốn Really the Blues, đã được dịch qua Pháp-văn với *La Rage de vivre* (1) cuốn sách phát hành bán chạy nhất trong năm với số ấn bản 100.000 cuốn bán sạch trơn. Chính Mezzrow đã thổ lộ với nhà học văn uyên bác, thi hào T. S. Elliot: "Trong thế giới đầy ảo vọng này, người nào đã tự chọn lấy con đường tranh đấu, tất sẽ phải chịu một thái độ lẫn khuất, dĩ nhiên!"

Khi cuốn sách của Mezz bắt đầu xuất hiện tại Hoa kỳ đã gặp phải một sự phản nộ mãnh liệt. Mặc dầu những nhà xuất bản đã phải cẩn thận bỏ đi 60.000 chữ trong bản thảo xét ra có tính cách thô bạo.

Một năm sau khi cuốn sách phát hành, Mezz nhận được giấy mời của viên Thanh Tra Long An.

Không cần dấu diếm, viên Thanh Tra nói với Mezz:

— Có 3 thám tử được đặc phái theo dõi ông trong suốt một năm nay. Đến bây giờ, việc đó

(1) Nhà xuất bản Corrêa.

coi như đã chấm dứt hẳn, và lý lịch của ông vẫn lại... trong trắng như thường!

Sau hết, viên Thanh Tra ngỏ lời khen ngợi cuốn *La Rage de vivre*.

Chính nhờ những nét độc đáo mà Mezzrow đã được lên hàng những nhà nhạc công xuất sắc nhất thời đại. Hugues Panassié đã gặp Mezzrow lần đầu tiên khi chàng điều khiển tấu nhạc trong một vùng thuộc sự kiểm soát của Al Capone. Thời kỳ của Scarface ngự trị. Mỗi đêm ít ra cũng có đến 15 án mạng. Một buổi tối, Mezzrow đương thao thao giới thiệu cho một màn ca thì Al Capone đến. Khi một nữ ca sĩ vừa tiến đến bên máy vi âm và cất tiếng ca thì Al Capone đứng dậy hét lớn:

— Ném con bé ấy ra ngoài cửa. Nó không biết hát một tí nào cả.

Mezzrow không nén nổi sự căm phẫn, tiến về phía tên « sát nhân » và dần giọng nói:

— Anh bảo cô đó không biết hát? Vậy thì chính anh cũng chẳng biết gì hơn. Anh uống whisky mà chẳng hiểu mùi vị của whisky ra sao cả. Tuy nhiên,

đó là về phần anh. Ở đây, nếu anh muốn, tôi sẽ giảng cho anh một bài học về âm nhạc!...

Một sự im lặng bao trùm trong bầu không khí chết chóc. Thói thường, những tên « trùm giết người » ít khi lại chịu nhượng bộ một kẻ dám cả gan chống đối với chúng, nhưng hẳn chỉ nhìn Mezzrow bằng một cặp mắt bất hòa rồi lạnh lùng nói với mọi người:

— Nghe tôi nói đây: Nó là kẻ hết sức kiêu ngạo.

Một người có cái biệt danh là « Doc » đã đứng lên giằng xé và giữ Mezzrow không cho chàng làm dữ. Thực ra thì thời ấy Mezzrow cũng chẳng học hành ở đâu cả. Đã có một ký giả hỏi Mezzrow rằng anh học nhạc ở đâu. Mezzrow bình thản trả lời:

— Ở một nhà cải huấn ở Pontiac!

Chính thế, bị quản thúc 15 năm vì một lầm lỗi của tuổi trẻ. Tại đây, Mezzrow mới bắt đầu nhận thức về phong vị của âm nhạc.

Khi được trả lại tự do, Mezzrow đã đoạt chiếc áo choàng bằng da rái cá của một người chị, bán lấy 150 đô-la để mua

một cây Saxo. Khi ấy cha mẹ Mezzrow vẫn chưa thừa nhận chàng.

Gia đình Mezzrow là một gia đình trung lưu. Cha của Mezzrow là một dân Do-Thái lai Nga, di cư sang trú ngụ tại Hoa Kỳ. Sau đó đến Pháp và sinh sống ở Touraine một thời kỳ khá lâu, mang tên là Méserau.

Ít lâu sau, Mezzrow tìm đến Ba-lê. Tại đây, chàng làm công cho quán rượu *Exmitage Moscovite* của một dân di cư Nga. Sau đó, Mezzrow rời hẳn đến ở Harlem.

Khi Panassié gặp lại Mezzrow thì chàng đã địa phương hóa hoàn toàn. Cho đến một ngày chàng trở nên chán đời và theo bạn bè bê tha thuốc sái, nghiện ngập. Khi Mezzrow biết hồi thì đã muộn.

Bị nha phiến đầu độc, Mezzrow bỏ rơi luôn cả âm nhạc. Mãi về sau, Armstrong — một người bạn — xếp cho chân phụ trách một ban nhạc. Nhờ vậy âm nhạc lại thức tỉnh cho Mezzrow một phần.

Một viên Bác sĩ vì không muốn thấy chàng chìm trong một thứ tâm trạng yếu hèn, đã

bảo chàng:

— Trong số một ngàn kẻ nghiện ngập, đã từng có một người thành công trong việc « giải độc ».

Mezzrow nhìn thẳng vào mắt viên Bác Sĩ và nói:

— Chắc không phải là nói đùa mà chơi chữ? Thưa Bác sĩ, Bác sĩ có thể nói *hai* trong số một ngàn kẻ nghiện... Nhưng chính tôi sẽ tự giải độc và tôi sẽ bắt đầu từ ngay bây giờ.

Mezzrow nói và chàng đã làm được. Nhưng là cả một thử thách gay go.

Vì chỉ với một chút *marihuana* đã tạo cho trí não của anh thêm minh mẫn, bén nhọn, và đủ để cho Mezzrow đổi khác. Năm 1930 Mezzrow bỗng nhiên trở nên một kẻ cung cấp khá dồi dào chất *marihuana* ở Harlem. Chàng đã hút ròng rã mấy năm liền tiếp như thế và quả quyết rằng thuốc lá có chất *marihuana* đã tạo cho thính giác của anh thêm bén nhọn. Nhờ vậy Mezzrow đã thưởng thức được một cách tế nhị thứ âm thanh mới của loại nhạc khí *clarinette*. Cả Hiệp chúng quốc bấy giờ đều mệnh danh Mez-

zrow là một "cây" thuốc lá tẩm chất Marihuana.

Trong những năm ấy, cảnh sát ở Nru-U-óc lại liệt Mezzrow vào một loại tội phạm hiển nhiên. Cho mãi đến năm 1940 thì Mezzrow bị bắt và bị kết án 2 năm tù. Tại Sing-Sing, tội nhân được chia làm hai loại. Loại thứ nhất là những tội phạm da trắng bị giam dọc theo một dãy tường dài tua tua những họng súng máy, khổ cực vô tận! Loại thứ hai là những tội phạm da đen — dễ chịu hơn — chỉ có ca hát suốt ngày.

Mezzrow chợt hiểu vì sao cho đến bây giờ chàng vẫn còn khổ sở như thế: chàng đã bị người ta bỏ rơi vào một số.

Bất chấp, chẳng kể gì đến thể diện bên ngoài, Mezzrow xin gặp viên Giám ngục và nhận là có giòng máu da đen trong huyết quản để xin được xếp vào loại tù nhân da đen. Người ta bèn nhốt Mezzrow vào với những tội phạm da đen. Và cũng nhờ đó mà Mezzrow đã tiếp nhận được một cách sâu xa về nhạc điệu của họ. Tất cả giấy tờ của Mezzrow từ đó đều được ghi là dân da đen.

Mezzrow giải thích: «Thực là một sự thích thú. Sức mạnh tinh thần đã nảy nở và kéo tôi đến gần với người da đen.»

Ít lâu sau, Panassié giới thiệu với Mezzrow ca sĩ Big Bill Broonzy, gã này sinh quán tại Mississipi, một trong những xứ có nhiều hành động kỳ thị dân da đen nhất. Chính gã này đã làm việc suốt hai-mươi năm trời trong những sở ruộng bông trước khi mua được chiếc vé tàu đến Chicago. Bảy giờ thì gã ở Ba-lê. Gã chưa từng biết danh Mezzrow. Nền trước sự hiện diện của Mezzrow — một dân da trắng — gã vẫn tỏ ra ngờ vực, không tin. Tiếp đó, Mezzrow và hắn trở thành bạn. Sự nghi ngờ của Bill dần dần trở thành một mối kinh ngạc. Bill nói với Panassié:

— Theo tôi, Mezzrow, bạn của anh là một thằng đen đã cố gắng vượt qua ranh giới của chủng-tộc để mong trở thành người da trắng.

Panassié vẫn quả quyết nói với Bill rằng đã quen Mezzrow từ hai-mươi năm nay. Nhưng Bill vẫn cứ hoài nghi:

— Anh không hiểu. Làm sao lại có chuyện vô lý như thế

được. Những người như Mezzrow ở trong nước ta có hàng ngàn.

Trong một cuốn sách với tựa là Autobiographie d'un ex-blanc, Mezzrow đã nhìn nhận rằng «Phương pháp tìm bạn mới mẻ nhất cũng chẳng gây được một sự nhượng bộ nào trước luật pháp cả». Sở nguyện của Mezzrow là làm thế nào gây được một tình thân tương trợ với người da đen.

Mezzrow nhớ có một ngày, trong túi không còn lấy một xu nhỏ, chỉ có một bộ râu để tám ngày không cạo mọc lồm chồm như rừng. Một viên cảnh sát đã nghi ngờ và theo dõi chàng sát nút. Trong khi đó thì có một gã da đen tiến đến và thân mật vỗ vai Mezzrow:

— Anh bạn, tôi không đọc địa gì với anh đâu. Nếu anh không kiếm được ra tiền thì ít nhất anh cũng nên kiếm lấy những người bạn.

Lời nói đó đã gọi cho Mezzrow hình ảnh của thời gian. Bây giờ đây Mezzrow đã kiếm được trong thế gian này biết bao nhiêu người bạn chân thành.

Chính ngay đến đôi thủ của

môn nhạc Jazz, Dizzie Gillespie người đã sáng tạo ra điệu nhạc Be-bop cũng đã từng tranh luận với Mezzrow hàng giờ, nhưng cũng chưa thể có những lời nói khó chịu hoặc gay gắt, Đến Hugues Panassié — bạn đồng phái với Mezzrow — và Delaunay, nhà diu dặt của Gillespie cũng đã gặp Mezzrow ở Ba-lê và cũng chẳng có điều tiếng gì với Mezzrow cả. Chính chàng đã tự tạo cho mình chìa khóa của sự thành công.

Mezzrow thường nói:

— Tôi luôn luôn giữ đúng đường lối của một con người ngay thẳng. Không bao giờ tôi có thể xuyên tạc, bẻ cong những cảm nghĩ của tôi.

Một bữa, có một nhạc công da trắng đã từng chiếm Prix d'or của N.B.C. đã biểu diễn trước sự hiện diện của Mezzrow. Viên Giám-đọc N.B.C đã hỏi Mezzrow:

— Anh thấy hắn chơi thế nào?

Mezzrow không ngần ngại trả lời:

— Dở như một con heo!

Đến một ông chủ quán rượu, khi Mezzrow đến nghe một buổi

hòa tấu trong tiệm của ông ta, ông này cũng hỏi Mezzrow, và chàng trả lời :

— Ông không hiểu một chút nào về nhạc Jazz cả. Ông sẽ chẳng có thể tấn tới được nếu không được nghe dàn nhạc của tôi trình diễn.

Trong một chuyến viễn du đến Pháp lần cuối cùng, Mezzrow đã gặp một thanh niên Thụy Sĩ. Chàng đã chia sẻ cho anh ta một nửa căn phòng ở khách sạn Liberté. Ngay từ cuộc gặp gỡ đầu tiên ấy, gã thanh niên Thụy Sĩ nghèo ấy đã thao thao bất tuyệt với Mezzrow, lời lẽ chẳng đâu vào đâu. Nhưng Mezzrow vẫn chú ý nghe. Sau đó,

gã thanh niên ấy nói với Mezzrow rằng nếu anh ta là thân nhân của Mezzrow thì sẽ không ngần ngại bỏ tiền ra cho chàng vô dĩa những nét nhạc bất hủ.

Mezzrow vẫn tăng lời và nói :

— Anh định nói về nghệ thuật clarinette ? Cái đó bây giờ đã “ già ” rồi còn gì !

— Tại sao lại “ già ” ? Trái lại, theo tôi, đó là một món gọi cảm nhất !

Mezzrow mỉm cười. Chàng đã có kẻ tri kỷ. Như thế là chàng đã trả xong một món nợ. Sự thỏa mãn lại ngự trị trong con người của Mezzrow.

Vì Mezzrow xứng đáng là một đại nhạc công.



★ DANH NGÔN : DA TRẮNG, DA ĐEN

Tôi chỉ sợ rằng khi người da trắng bắt đầu thương mến chúng tôi thì họ sẽ thấy rằng chúng tôi đã bắt đầu chán ghét họ.

(J'ai bien peur qu'au jour où les Blancs auront appris à nous aimer, ils constateront que nous avons appris à les haïr)

ALAN PATTON

(Văn sĩ da đen)

CUỘC ĐỜI CÁC NHÀ TỶ PHÚ TRÊN THẾ GIỚI

Ray « Sugar » ROBINSON

nhờ đấm...
trở nên tỷ - phú

★ TRỌNG-TẤU



« **N** HẤT nghệ tinh, nhất thân vinh ».

Câu này đúng và đúng mãi. Nếu ta đã thấy một anh nhờ 6 câu vọng cổ « tinh xảo » mà sống ung dung, một bà Bé Tý nhờ thiên khiếu « nghề nghiệp đặc biệt » mà có tăn có tán, có long án thờ vua, một ông nhờ cái học khoa cử mà ngự tọa một cách vô tội vạ lên đầu lên cổ thiên hạ, v.v..., thì ta cũng đừng nên ngạc nhiên khi đọc truyện Ray « Sugar » Robinson, với đôi “ phật-thủ », làm giàu nhờ máu mồm, máu mũi của thiên hạ.

Có người khó tính lại hỏi rằng : « Thế tại sao, có những người biết chấp chữ, nổi tư tưởng một cách tinh vi trong nghề viết mướn, vẫn cứ thấy nghèo mạt rệp ? ». Quan niệm chữ “ vinh » 1 cách rộng rãi hơn, chắc không ai còn phải hỏi câu này nữa !

Nhưng thôi ! đó là một vấn đề, nếu cần đề cập, thì nên bàn ở chỗ khác. Mục đích của loạt bài này không ở trong phạm vi đó.

Ray « Sugar » Robinson đấm cách nào để thành tỷ phú ? Đó là điều ta muốn biết.

Có nhiều người lầm tưởng rằng anh chàng vô sĩ da đen, vô địch thế giới hạng trung này,

thừa thiếu thời, chắc phải là một chú học sinh chuyên môn đập lộn khiến ai cũng nể sợ. Thật ra lại trái ngược. Robinson kể rằng: « Một hôm, gây lộn với thằng bạn, tôi nhờ một bãi nước miếng vào mặt nó. Nó đuổi về tận nhà để đánh tôi, may nhờ có chị tôi chạy ra bênh và đập lại khiến chú ta phải rút lui để thoát thân và la bai bãi. Điều buồn cười nhất, là chính anh chàng này, khi lớn lên cũng trở thành võ sĩ vô-dịch. Chàng ta tên là Mansfied Driscoll ».

Ray « Sugar » Robinson sinh ngày 3 tháng 5 năm 1921 tại Detroit (Michigan, U.S.A). Cha anh tên Walker Smith, làm công trong một xưởng xe hơi. Người ta thường kêu anh là Walker Smith con. Mẹ anh làm công trong một tiệm thợ giặt.

Khi còn ở đường Henry Street anh theo học trường « Balch School » ; sau này, dời nhà đi chỗ khác, anh tới trú ngụ một khu phố mà chính Joe Louis đang ở đó. May hơn nữa, anh lại theo học cùng trường với Joe Louis là trường « Duffield School ». Trong trường, có một giáo viên, lúc nào cũng chỉ nói truyện đánh « bốc »

khiến anh nảy ra ý tưởng học « bốc ». Anh tới ghi tên học đấm tại trung tâm Brewster, nơi Joe khởi nghiệp. Tiền học đấm mỗi tuần 25 xu. Mẹ anh cũng cố chạy chọt đóng đủ cho con. Sau này cha mẹ anh ly dị nhau và cha anh vẫn ở luôn tại Detroit.

Chính trước khi từ giã Detroit —lúc đó anh 11 tuổi—là lần đầu tiên anh được làm quen với Joe Louis tại Trung tâm Brewster. Khi ấy Joe Louis còn là một võ sĩ hạng tài tử. Anh xin đóng vai « tiểu đồng » chuyên theo hầu, mang dụng cụ thể thao cho Louis.

Không may, sau khi thân phụ anh bất bình với nhau, anh phải theo mẹ bỏ Detroit lên ở tại Nữ Uớc (1932). Vào thời kỳ này anh dờ nghề nhảy múa dạo để kiếm tiền thêm, phụ giúp cho gia đình. Mẹ anh cho rằng sau này anh sẽ trở nên một tài tử nhảy múa có hạng, nên cứ mỗi tuần lại cấp cho anh 1 đô la để đi học thêm về ngành này. Nhưng, anh cứ tiếp tục lang thang nhảy múa lãnh nhăng qua các phố và giữ tiền lại chứ không học nhảy gì cả.

Năm 14 tuổi anh đã khá lớn,

thể mà nay, cao tới 1 thước 85 phân anh vẫn chỉ cân nặng có 45 kí-lô.

Anh có một người bạn thân tên là Warren Jones lúc nào cũng chỉ nói chuyện đánh bốc, vì chú anh này chính là George Gainsford. Ông làm giám-đốc quyền thuật tại Salem-Crescent A.C. Warren Jones giới thiệu anh với chú để học nghề võ. Ông này phải cười thầm khi thấy một thằng bé mảnh khảnh, cao lêu nghêu như anh mà cũng bày đặt học đòi đấm đá. Nhưng rồi ông cũng cho anh học. Mặc dầu đã được đọc nhiều bài nói về cách đấm ra tiền của Joe Louis, anh vẫn không có can đảm theo nghề. Vì hoàn cảnh túng thiếu của gia đình, anh cần có nghề gì làm ra tiền mau hơn. Anh bỏ học quyền thuật.

Một năm sau, khi anh đang chơi « xí, ngẫu, lác » trước cửa nhà thờ thì bị cha Cullen bắt gặp. Vị Giám mục này lôi cổ anh xuống tầng dưới nhà thờ. Ở đây có một phòng tập thể dục của Hội Salem - Crescent. Vị Giám mục giao anh lại cho George Gainsford. Ông này gặp lại anh thì nhớ ra ngay. Thấy anh nhanh nhẹn, ông bằng lòng

lắm. Ông bảo: « Anh biết cách đấm, nhưng phải nghe lời chỉ dẫn của tôi. Tay mặt anh đánh nhanh, nhưng anh quên xử dụng tay trái ». Thế rồi ông cột chặt tay mặt anh lại, chỉ cho phép anh được tập bằng tay trái cho quen đi.

Khi 15 tuổi, Gainsford cho anh thượng đài. Trong lúc cân, ông mới chợt nhớ rằng anh chưa có giấy « lít xăng ». Ông bèn móc trong túi ra, lấy tấm chỉ bài của một võ sĩ đã giải nghệ tên là Ray Robinson để đưa cho anh. Thế là anh nghiêm nhiên trở thành Ray Robinson với nghề quyền thuật. Anh thắng trận ấy. Sau đó, anh đánh 87 trận tài tử và trận nào cũng thắng cả.

Một hôm, anh làm quen với cô gái ở gần phố mình tên là Marjorie Joseph. Hai người có con với nhau. Sau khi biết chuyện, mẹ anh phải tới hỏi cha mẹ cô gái để xin cưới, nhưng vì tự ái, gia đình này từ chối. Được thầy kiện cho biết, nếu anh không làm phép cưới thì dù cha mẹ cô kia không kiện đi chăng nữa, pháp luật cũng sẽ truy tố và anh sẽ ở tù vì tội dụ dỗ gái vị thành niên.

Mẹ anh đành phải điều đình lần nữa với nhà gái để cưới xin cho có hình thức, nhưng hai người sẽ không sống với nhau. Bên nhà gái bằng lòng. Sau này anh xin ly dị với cô gái đó và chịu cấp dưỡng mỗi tuần 40 đô la cho con anh.

Tưởng cũng nên biết, tại sao anh lại còn cái tên đệm là « Sugar » (đường).

Một buổi chiều, tại Nữ-Uớc sau một trận đấu, anh theo ông bầu Gainsford tới phòng thay quần áo thì gặp một ký giả. Nhà báo này nói :

— Gà nòi của ông cừ ghê. Trông anh ta có vẻ dịu lắm...

Ông Gainsford trả lời :

— Đúng lắm, anh ta dịu lắm, dịu như « đường ».



Mặc dầu đi tới đâu Ray « Sugar » Robinson cũng cố gây cảm tình bằng một nụ cười quảng cáo, nhưng hình như anh ít được ai ưa. Đã có lần, một tờ báo Mỹ nêu vấn đề này lên để điều tra cho biết rõ thực hư. Khi nhà võ sĩ « đường » (Sugar) da đen Mỹ viễn du Âu-châu, một ký giả đặt vấn đề :

— Tại Harlem, anh có thể đi khắp nơi cũng không tìm lấy được

một người bạn. Liệu ở ngoại quốc anh có mua chuộc được lòng người không ?

Trước cuộc du hành này, Robinson đã là tỷ phú rồi; anh còn lượm thêm cả triệu đồng trong các trận đấu. Nhưng không hiểu tại sao từ anh bởi phòng, anh gác công khách sạn cho đến ký giả vẫn thờ ơ đối với anh. Đi tới đâu anh cũng chỉ để lại sự thất phục chứ không gây được lấy một chút cảm tình. Có lẽ tại vì lúc nào anh cũng luôn luôn khát khao nghĩ ngợi đến tiền. Nói tóm lại, Robinson rất lý tài. Không những anh là võ-sĩ vô địch mà lại còn là một nhà kinh doanh có hạng nữa. Khi Pierre Vacherand, phóng viên tờ báo « Constellation » hẹn gặp anh ở Claridge, trước hết ký giả này gặp phải một chú Lilliput (người tí hon) rất quạu muốn tổng cô chàng đi. Vượt qua được chú tí hon, chàng lại gặp một thầy thư ký hộ pháp ở phòng bên. Đi qua được hàng rào thứ hai này, chàng vẫn chưa gặp nhà vô địch; chàng còn phải gặp một tay võ sĩ da đen quân-lý là George Gainsford. Lão này vênh váo nói :

— Ông biết không ? « Sugar »

muốn viết hồi ký. Nhưng, nếu chúng tôi kể lại bước đầu vào nghề của chàng thì chắc là cuốn sách bán ế lắm. Hơn nữa, Ray không cần ký giả. Chàng chẳng cần ai cả...

Trong cuộc sống của Ray « Sugar » Robinson, người ta thấy anh tỏ chức rất thương mại và gọn gàng. Anh ta thuê Harry Wilay để chuyên chọn lựa các đĩa hát. Người này chẳng bao giờ rời Robinson, và bất cứ lúc nào cũng phải sửa soạn sẵn những khúc nhạc để phụ họa cho cuộc sống của võ sĩ da đen. Điệu swing để nhảy giầy, điệu bleue để o mèo, điệu slow để ăn cơm và những bài hát của Crosby trong lúc giải lao, v.v... Harry là kỹ sư về âm thanh. Giám đốc « sản xuất » của Ray là một người da đen tên là June Clark. Ông này, mỗi ngày phải mở ra đọc chừng 400 bức thư (cả những bức có đề « Thư riêng » cũng do ông mở ra xem). Robinson chỉ đọc 1 bức thư sau khi Clark đã tuyển lọc kỹ càng. Robinson có một người chuyên sửa sắc đẹp là Simons, người thợ hớt tóc nổi tiếng tại Harlem. Mỗi ngày người này phải cạo gọt bộ mặt của Robinson tới 3 lần.

Chàng ta phải đem tới 3 thùng đựng mỹ phẩm nặng tới 120 kí-lô, nào dầu thơm, phấn, lược dao cạo, v.v... từ Mỹ quốc qua, để dùng trong việc này. Giáo sư đánh « gôn » Shelton Oliver, với bộ tóc hoa râm, luôn luôn kiên nhẫn khuôn vác từ khách sạn này qua khách sạn khác những sắc dụng dụng cụ thể thao, để chẳng bao giờ ông chủ Robinson chịu tiêu khiển cho. Tại Âu-châu, Robinson chỉ chơi « gôn » có một lần ở Thụy-sĩ.

Freed Beale được mướn để giữ 60 đôi găng, 30 đôi giầy đánh bốc, quần áo, giầy lưng v.v... của Robinson. Có 5 người đàn bà phụ tá việc ăn mặc của anh. Tại Claridge, Robinson tiêu xài cho tất cả nhóm tùy tùng số bạc là 100.000 quan 1 ngày. Số tiền này to gấp ba số tiền mà Molotov ăn xài với các thư ký của ông khi đi dự Hội nghị Luxembourg. Ấy là chưa kể số tiền túi mà Robinson phải chi phí thêm. Trước khi xuất hành qua Âu-châu, Robinson đã hội họp tất cả các nhân viên tùy thuộc lại để tính toán một cách rất thương mại như sau :

— Chúng ta đánh liều một phen xem sao ? Bây giờ tôi đề

ngiht, trong cuộc du hành này chúng ta sẽ tính theo kiểu lời ăn lỗ chịu. Gainsford lấy 33%, Clark 5%, Harry (nhạc sĩ) 3%, Simons (cạo râu) 2%, Olivia (giáo sư « gôn ») 2%, Pee Wee (huấn luyện viên) 1% v.v... Nếu các bạn đồng ý thì ta khởi hành.

Ngay trận đầu đầu tiên tại Âu Châu, mọi người đã được chia tiền theo thề thức trên và không ai oán thán gì cả. Đi tới đầu Robinson cũng thu bạc vào như nước nhờ tài đảm của mình.

Robinson có cả một dãy cửa hàng rất vĩ đại tại Nữ-Ước để khai thác về thương mại lấy tên là « Ray Robinson Entreprises Incorp. » Phải gọi đây là 1 thị trấn thương mại mới đúng. Vợ nhà vô địch trông coi cửa hàng bán y phục phụ nữ tên là Edna Mae's Lingerie. Năm cửa hàng khác có cả trăm nhân viên da đen mặc toàn áo choàng màu hồng, chuyên bán quần áo và vớ nilông. Anh còn có tiệm hớt tóc Golden Gloves Barber Shop. Tại góc phố lại còn tiệm Sugar Ray's Quality Cleamer là tiệm giặt; thêm một nguồn lợi khác là khách sạn Sugar Ray's Restaurant, cũng của anh. Tất cả đều nằm trong một khu được gọi là nơi gặp gỡ của các thề tháo gia Nữ-Ước. Joe Louis có nun với Ray để mở một hàng rượu bia lấy tên là « Canadian Ace ».

Joe Louis, cũng như Robinson

đều làm những công việc phước thiện. Họ giúp tiền cho các công cuộc tế bần, cho các cơ quan chống ung thư tại Damon Runyon, các nhà thờ, gia-dình các võ sĩ bị chết vì nghề nghiệp, v.v..., Louis giúp đỡ không cần đếm, trái lại, Robinson áp dụng 1 nguyên tắc (ngay cả trong việc làm phước), nguyên tắc sơ đẳng của những nhà doanh thương. Do đó, người ta thấy rằng anh chỉ cho đi một phần tiền nào đây ngập quá; tiền đó đối với anh không đáng kể cho lắm. Các đồng chúng da đen cũng không ưa gì anh.

Một buổi sáng, Ray nói với đám tân khách:

— Các bạn có thích nhiều màu sắc không?

Nói vậy, là vì Robinson có tới 10 cái xe đủ màu sắc khác nhau. Khách có thể lựa bất cứ xe màu nào để đi, tùy ý thích.

Thỉnh thoảng Robinson vẫn còn đi chơi với Mike Jacobs, một nhà độc tài về quyền thuật tại Mỹ - châu. Ông này, trước kia đã từ chối không chịu trả thêm cho anh 2000 đô la Mỹ, để thêm vào món tiền thù lao chết dối mà anh nhận lãnh trong khi chưa được lên chun. Mặc dầu vậy, anh vẫn không hề oán hận ông ta, vì Robinson luôn luôn chủ trương:

— « Áp phe » phải là « Áp phe », không có vấn đề tình cảm!

NHÂN VẬT XUÂN THU:

QUẢN TRỌNG BẢO THỨC TỀ HOÀN CÔNG

★ THIẾU-SƠN

TRONG sách CỜ HỌC TINH - HOA, quyền thứ nhất, của 2 cụ Nguyễn-văn-Ngọc và Trần-lê-Nhân, và bài nhan đề TRI-KỶ nói về chuyện Bảo-Thức và Quản-Trọng. Bảo-Thức chết, Quản-Trọng thương tiếc, khóc mà nói rằng « ... sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bảo-Thức. Mà đối với người biết mình, mình đem cả tánh mạng ra hiến còn chưa cho là quá, huống chi thương - khóc thế này đã thấm vào đâu? » Bài « Tri-kỷ » rút ở sách Thuyết-Uyên. Nhưng cũng một chuyện Bảo-Thức và Quản-Trọng có nói rất tường tận ở Truyện Đông-châu-liệt-

Quốc. Theo Đông-châu thì Quản-Trọng chết trước, Bảo - Thức chết sau. Và cũng theo Đông-châu thì Quản-Trọng đã giúp cho Tề-hoàn-Công gây nên nghiệp bá rục rở nhất và oanh liệt nhất trong thời Xuân-Thu. Quản-Trọng là một trong những nhà chánh-trị tài-trí nhất ở đời Thượng-cổ nhưng nếu không gặp mình chúa và không được nâng đỡ bằng tình tri-kỷ của Bảo-Thức thì Quản-Trọng sẽ mai một suốt đời.

Bộ ba Quản-trọng — Bảo-Thức và Tề-hoàn-Công tốt nay còn đáng cho chúng ta học tập và đáng nêu lên thành những giá-trị điển-hình.

QUẢN - TRỌNG

Trước hết ta nói về Quản-Trọng. Theo sách nói thì Quản-Trọng tên thật là Di-Ngô, hình dung tuấn-tú, học thông kim, bác cổ, tài tế-thể kinh bang nhưng hồi nhỏ chưa gặp thời nên làm gì cũng thất bại. Di-Ngô có người bạn thân là Bảo-thúc-Nha. Anh em hùn vốn đi buôn, khi chia lời thì Di-Ngô đành lấy một mình hai phần. Bảo Thúc chịu lỗ mà không một lời phàn-nàn. Người ta nổi lên công-kích thì Bảo-Thúc nói : « Quản-Trọng không phải tham lấy nhiều bạc đó đâu. Vì thấy gia-đạo va nghèo nên ta nhường cho va đó. »

Khi đem binh đánh giặc, ra trận thì Quản-Trọng đi sau, đến chừng lui về thì Quản-Trọng đi trước, nhiều kẻ chê cười là nhát thì Bảo-Thúc nói : « Quản-Trọng còn có mẹ già nên va muốn giữ thân ấy mà nuôi mẹ chứ không phải va nhát đâu ». Khi toan-liệu việc gì Quản-Trọng đều thất bại, ai nấy đều chê là bất trí, nhưng Bảo-Thúc liền bào chữa cho bạn mình : « Con người khác nhau là có thời cùng không thời, nếu Quản-Trọng mà gặp thời thì chắc là mưu tính việc gì đều nên hết ».

Những lời tri - kỷ như vậy cổ nhiên đã xúc động lòng ai. Nhưng chưa hết. Suốt cả một đời Quản-Trọng đều có sự nâng đỡ thường xuyên của Bảo Thúc.

Hai người cũng ở nước Tề. Nguyên Tề - tướng - Công có 2 người con, người lớn là công-tử Củ, người nhỏ là công-tử Tiều-Bạch. Quản-Trọng bàn với Bảo-Thúc : « Tề-hầu có hai người con, tuy là dòng thứ mặc lòng, nhưng mà không có dòng đích thì ngày sau lập-tự không phải Củ thì cũng Tiều Bạch. Bây giờ tôi với anh mỗi người vô lãnh làm thầy một người, nếu mai sau chúa của ai mà dựng lập-tự thì phải tiến cử lấy nhau. » Bảo Thúc đồng-ý và vô lãnh làm thầy dạy Tiều-Bạch. Di Ngô cùng với Thiệu-Hốt vô làm thầy dạy công-tử Củ.

Tề-tướng-Công càng ngày càng dâm loạn, thế nước càng ngày càng khuynh nguy. Bảo Thúc khuyên Tiều Bạch qua ở nhờ nước Lữ vì nước Lữ gần và nhỏ. Gần thì tới lúc có động tịnh có thể trở về kịp. Nhỏ thì không dám ăn hiếp nước lớn và có thể nhờ cậy được.

Còn Di Ngô thì khuyên công-tử Củ chạy qua nước Lỗ vì nước Lỗ là bên ngoại của Công-tử.

Quả-nhiên chẳng bao lâu nước

Tề có loạn, Tề-hầu bị thí. Trung-thần dẹp xong loạn đảng vừa cho người qua nước Lỗ rước công-tử Củ về nối ngôi thì Công-tử Tiều-Bạch đã lủ lủ về nước với một đạo binh hộ tống của Lữ-quốc. Quản-di-Ngô xin vua Lỗ cấp cho một đạo binh đi gặp để chặn đường Công-tử Tiều-Bạch. Hai quân vừa đụng đầu thì Di-Ngô liền bắn Tiều Bạch một mũi té nhào và hộc máu. Thật sự thì mũi tên chỉ trúng đai áo của Tiều Bạch nhưng công tử sợ bị bắn bồi thêm phát nữa nên cần lưởi phun máu giả như bị tử thương để bảo toàn sanh mạng.

Thế rồi Tiều-Bạch về trước lên ngôi và thành ra ông vua bá-chủ sau này : vua Tề-hoàn-Công.

Quân Lỗ bị Tề quân chặn đánh buộc lòng phải rút lui. Tề-hoàn-Công yêu cầu vua Lỗ phải giao trả lại bọn lưu vong của Tề là Công-tử Củ, Thiệu-Hốt và Quản-Trọng. Vua Lỗ cũng buộc lòng phải nhượng bộ, sai quân tới giết Công-Tử Củ để nộp xác cho vua Tề và bắt Thiệu-Hốt, Quản-Trọng bỏ vào tù-xa để trả cho vua Tề luôn thề. Thiệu-Hốt ngược mắt lên trời mà khóc lớn rằng : « Làm con thác vì hiếu,

làm tôi thác vì trung. Ấy là bôn-phận của tôi, con. Ta đã đành theo công-tử mà xuống đất, lẽ nào lại chịu tù rạc như vậy ». Nói rồi bèn đập đầu vô cột mà thác. Quản-di-Ngô chẳng những không theo gương Thiệu-Hốt mà còn nói được những điều này : « Từ xưa đến nay, « hễ chúa bị nạn mà có người thác « rồi thì phải có một người sống « mà biện bạch cho rõ điều oan « ấy, nay ta phải sống trở về « Tề mà minh-oan cho công tử « Củ ». Lời nói đó chẳng qua là lời ngụy biện để khỏi phải chết theo chứ Di-Ngô đâu có vì công-tử Củ hay công-tử Tiều-Bạch mà chỉ vì cái chí muốn thành đạt cần phải gặp một minh-chủ dễ mà thờ. Khi bước chvern vào tù-xa, Quản-Trọng cũng còn nhớ rõ lời hứa của Bảo-Thúc. Mà một khi con người đó đã hứa thì không thể nào sai chạy đi đâu được. Nhưng Quản-Trọng có chỗ sơ-hở là để lộ nét mặt hơi tươi nên một ông quan nước Lỗ có ý nghi-ngờ rằng va tất có tin-cậy vào đâu nên mới được tươi như thế. Ông quan này liền tâu với vua Lỗ nên giết đi vì Quản-Trọng là người tài mà được trọng dụng ở Tề thì không may cho Lỗ. Bảo-Thúc đã

để phòng trước việc đó nên bảo ông quan đi lãnh tội phải xin cho được mạng sống của vua Tề trị tội mà rửa nhục trước kia. Nhờ thế mà Quản-Trọng thoát nạn.

Nhưng Bảo-Thức đâu phải chỉ cốt cứu Quản-Trọng. Bảo-Thức còn muốn cho Quản-Trọng giúp Tề để gây nên nghiệp bá. Trước Tề hoàn-Công còn cự nự không chịu dùng. Ông nói : « Di Ngô bắt ta một mũi tên, bây giờ cái tên ấy hãy còn. Bấy lâu ta còn cổ oán, ước chừng ăn thịt nó ta cũng không từ, lẽ nào ta lại dùng nó ? ». Bảo - thức - Nha trả lời : « Hễ làm tội thì ai cũng vì chúa mình mà tận trung. Trong khi Quản - Trọng bắt chúa công-đó là biết một mình công tử Củ mà không biết tới chúa công. Nếu bây giờ chúa công dùng va thì va lại vì chúa công mà bắn thiên hạ, chớ không phải là bắn một người thôi đâu ».

Sau khi Tề - hoàn - Công đã siêu lòng liền tiếp - xúc luôn 3 ngày, 3 đêm với Quản-Trọng. Cuộc nói chuyện này có một giá trị đặc biệt vì do đó mà ta biết được những ý kiến rất thông minh và cũng rất thực-tế của một nhà chánh trị đại tài.

Hoàn - Công hỏi : Nước Tề không phải là nhỏ. Tiên quân ta là Hi - Công, oai dấy chư hầu, thiên hạ gọi là tiểu-bá, xuống tới Trương-Công, chánh lĩnh không chừng gây nên biến lớn. Nay ta đã dặng giữ xã-tắc, nhưng mà lòng dân chưa an, thế nước chưa dấy. Bây giờ ta muốn trau dồi trào chánh, vậy phải dùng thế gì làm trước ?

Di-Ngô đáp : Lễ, nghĩa, liêm, sĩ là 4 điều trọng trong nước. Hễ bốn điều ấy không xong thì nước phải mất. Chúa công muốn lập mới nước lại thì phải trau dồi 4 điều ấy dặng mà khiến dân.

Hỏi : Làm sao mới khiến dân dặng.

Đáp : Muốn khiến dân thì phải thương dân trước đã.

Hỏi : Làm sao gọi là thương dân.

Đáp : Việc công thì giao cho công-tộc, việc nhà thì giao cho gia-tộc. Lấy chức mà dùng, lấy lộc mà thưởng, hễ thương dân thì dân thương lại. Rồi lại tha kẻ có tội thuở trước, phong giông có công thuở xưa và lập-tự cho kẻ vô-hậu. Như vậy thì dân mới khỏi nghèo nàn, bớt hình-phạt, giảm sưu thuế thì dân mới giàu.

dùng kẻ hiền tài khiến dạy dân tình cho biết lễ-nghĩa. Hiệu lệnh ra rồi mà không đòi thì dân biết lấy ngay thẳng mà ở. Như vậy là thương dân đó.

Hỏi : Ấy là thương-dân, còn ở với dân phải làm sao.

Đáp : Nghề sĩ, nghề nông, nghề công, nghề thương, gọi là 4 bậc dân, hễ con nhà học - trò thường theo nghề học trò, con nhà ruộng rẫy thường theo ruộng rẫy, con nhà thợ theo nghề thợ, con nhà buôn theo nghề buôn, cứ dạy họ phải chuyên, phải tập, phải giữ bền-phận thì dân ắt dặng an-nghiệp.

Hỏi : Nhưng của cải không đủ thì biết liệu làm sao.

Đáp : Nấu đồng làm tiền, nấu nước biển làm muối, lợi ấy thông khắp thiên hạ. Rồi lại mua góp vật nhằm mùa rẻ mà trữ lại đó, chờ đến mùa mắc mà bán. Làm như vậy buôn bán rất đông, hàng hóa đều gom về đây mà buôn, chừng ấy chúa công bắt họ nộp thuế mà giúp việc binh thì của cải tất phải đủ dùng.

Hỏi : Chừng ấy của cải đủ rồi. Nhưng mà quân-sĩ không đông, binh oai không dấy thì liệu làm sao.

Đáp : Binh quý tại rờn không phải tại nhiều, mạnh tại lòng không phải tại sức. Còn như chúa công sửa sang đội-ngũ cho chỉnh tề, trau dồi binh khí cho tinh nhuệ, chừng ấy chư hầu cũng biết sửa sang đội ngũ, trau dồi binh khí như chúa công vậy thì chúa công thắng ai cho dặng ? Nếu chúa công muốn cho binh mạnh thì phải giấu giếm mà làm mấy điều ấy, đừng cho chư hầu hay dặng thì mới mạnh hơn chư hầu...

Câu chuyện còn kéo dài nhiều lắm. Tôi đã lược bớt nhưng cũng còn giữ đủ những điểm chánh yếu để chứng minh cái tài trí quan thế của Quản Trọng về đủ mọi địa hạt : nội-vụ, tư-pháp, kinh tế, tài-chánh, quân-sự. Qua tới địa hạt ngoại giao thì ông cũng tỏ ra hết sức khôn khéo. Ông đề nghị giao hảo với những nước lân cận, kiểm soát lại coi mình có lấn đất thì trả lại cho người ta để mua chuộc cảm tình. Ông bảo phải nhân-danh thiên-tử nhà Châu mà làm các cuộc chinh phạt đối với những nước có tội dâm loạn, bảo nghịch và thứ nhứt là thất kính với nhà Châu.

Nhưng sau khi ông đã nói hết

ý-kiến của ông rồi mà Tề-hoàn-Công cũng vui vẻ phong cho ông làm Tướng-quốc thì ông lại lật đật từ chối mà nói rằng : « Chẳng phải một cây mà làm nên nhà lớn, chẳng phải một sông mà làm đầy biển cả. Nếu chúa-công muốn cho nên việc thì phải dùng 5 người hào-khiet trong nước này ».

Hoàn Công hỏi : « Năm người hào-khiet ấy là ai ? » Quản-Trọng đáp : « Những việc ứng-đối với chư-hầu, lên xuống tiếp rước tới lui nhuần-nhã, đối đáp có cương, có nhu, tôi không bằng Thấp-Bằng, xin lập người ấy làm Đại-tư-Hành. Khẩn chỗ hoang vu, mở rộng đất cát, làm cho lúa thóc dặng nhiều thì tôi không bằng Ninh-Việt, xin lập người ấy làm Đại-tư-Điền. Cầm binh ra trận, giục trống cho quân-sĩ nức lòng xông pha thì tôi không bằng Vương-Tử Thành-Phủ. Lấy việc công-bình mà xét đoán việc kiện tụng, khỏi giết oan kẻ vô-cớ, khỏi xử lầm người vô-tội thì tôi không bằng Tân-tu-Vô, xin lập người ấy làm Đại-tư-lý. Dùng lời ngay can vua, dầu vua có giết cũng không biết sợ thì tôi không bằng Đông-quách-Nha, xin lập người ấy làm Đại-gián-quan. Chúa-công muốn cho nước an, bình mạnh

xin hãy dùng 5 người ấy mà làm mấy việc đó thì tôi tuy bất tài cũng xin gắng chí làm nên nghiệp bá cho chúa công ». Tề-hoàn-Công nghe theo liền phong chức cho 5 người nói trên và phong cho Quản-Trọng làm tướng quốc, kính như người chịu trách nhiệm lớn nhứt nên gọi tôn là Trọng-phụ.

Một ngày khác Hoàn-Công hỏi Quản-Trọng : « Ta có tánh ham săn bắn lại ham nữ - sắc không biết có hại đến nghiệp bá chăng ? » Quản-Trọng đáp : « Không hại » Hoàn-Công lại hỏi : « Nếu vậy làm việc chi mới hại nghiệp bá » ? Quản-Trọng đáp : « Không biết người hiền mới hại nghiệp bá. Biết người hiền mà không dùng thì cũng hại nghiệp bá. Chịu dùng mà không phó thác việc lớn cũng hại nghiệp bá. Phó thác mà còn cho tiểu nhân xen vô thì cũng hại cho nghiệp bá ».

Ở những số sau ta sẽ thấy những lời nào của Quản-Trọng nói mà được Hoàn-Công nghe theo thì tức thị thành công và những lời nào Hoàn-Công không nghe theo là nhứt định thất bại. Nhân vật Xuân Thu còn nhiều giá trị diễm hình cho ta học tập.

(Còn nữa)

ẢO MỘNG

✧ HOÀNG-THẮNG

MỞ bừng mắt Kim-Xuyến uể oải ngồi dậy. Nàng kéo chiếc gối dài tựa vào thành giường để tựa lưng rồi ngược nhìn chiếc đồng hồ báo thức vỏ vàng tây đặt nơi đầu bàn ngủ. Chiếc kim nhỏ chỉ con số chín.

Ánh nắng ban mai đã tràn ngập phòng ngủ trang hoàng lộng lẫy. Gió sớm thổi nhẹ tẩm riềm cửa màu xanh lạt bên cửa sổ.

Nghĩ tới Hùng nàng chợt thở dài chán nản. Năm năm trời sống bên người chồng chỉ luôn luôn chú ý tới những con số, những vụ áp-phe, luôn luôn vắng nhà, nàng cảm thấy cuộc sống không còn chi là thi vị cả.

Kim-Xuyến lấy Hùng đã năm

năm rồi. Trong những năm đã trôi qua, tình yêu chưa hề xen vào đời sống của nàng. Sở dĩ Hùng lấy được nàng chỉ vì người đàn ông này giàu có.

Năm năm trời sống trên nhung lụa, bạc tiền, không bao giờ nàng phải lo nghĩ, không bao giờ nàng phải mó tay vào bất cứ một việc gì — dù nhỏ nhất — nhưng nàng cũng thấy buồn.

Nếu nàng và Hùng có con — dù chỉ một đứa thôi — đứa con đó cũng đủ an ủi nỗi lòng cô đơn của nàng.

Đang nghĩ ngợi Kim-Xuyến chợt nhớ tới Tuấn. Nét mặt nàng tươi hẳn lên. Tuấn chính là hình ảnh người yêu đầu tiên của nàng.

Kim-Xuyến làm bầm :

— Hôm nay mình phải đi tìm Tuấn mới được. Không hiểu anh ấy có còn nhớ tới mình nữa không hay cũng lấy vợ rồi.

Tung mạnh tấm mền mỏng phủ ngang bụng, Kim-Xuyến lẹ tay bấm chuông gọi cô hầu pha nước tắm.

Sau khi trang điểm xong, nàng chọn chiếc áo dài màu lúa non rồi đứng ngắm nghía trước tấm gương dài. Nhếch miệng cười nàng nói thầm :

— Năm năm trời không gặp mình chắc Tuấn sẽ ngạc nhiên khi thấy mình hãy còn trẻ đẹp như hồi đó.

Trước khi ra phòng khách, nàng còn vuốt nhẹ mái tóc mai cho cong như chiếc dấu hỏi lộn ngược. Miệng huýt sáo bản « I love you », nàng bước nhanh xuống thang lầu. Nhìn thấy chủ tưới tênh, cô sen vội lên tiếng :

— Thưa bà, sáng nay bà không mang Mimi đi à ?

— Không Hai ơi, sáng nay tôi bận lắm và có lẽ trưa nay tôi không về nhà ăn cơm đâu.

Mimi là tên con chó Nhật-bản, lông trắng, nhỏ nhút như một con chó bằng bông của trẻ con chơi. Cô

Hai ngạc nhiên cũng phải khi thấy chủ không làm như thường lệ. Kim Xuyến có thói quen mỗi khi đi đâu mang con Mimi đi theo. Chắc chắn là nàng đã hấp thụ được thói quen của những người đàn bà ngoại quốc khi đi dạo phố phải dắt chó đi theo.

Tay nắm quả dầm cánh cửa, Kim Xuyến còn quay đầu lại dặn thêm :

— Hai nhớ bảo bác tài trưa nay có thể về nhà sớm được vì tôi cũng không cần gì tới xe cả.

Đi bộ tới đầu phố. Kim Xuyến mới dơ tay vẫy chiếc taxi vừa chạy tới. Nàng dục bác tài :

— Ông cho tôi tới đường Trần-hưng-Đạo.

... Tiếng động cơ xe hơi như ru người đàn-bà trẻ đẹp vào giấc mơ dĩ vãng. Nàng nghĩ tới Tuấn, tới mối tình đầu của nàng.

Cách đây ngoài năm năm nàng chỉ là một cô gái nghèo nhận chân bán hàng tại một tiệm sách đường Lê Lợi. Ngoài sắc đẹp được trời ban cho, nàng không còn có gì cả. Cha mẹ mất sớm, nàng phải sống tự lập khi nàng mới mười sáu tuổi.

Trong thời gian bán hàng, khách mua hàng, chọn sách ra vào tấp nập. Nàng thân thiện tiếp mọi người cho tới

một hôm, trái tim nàng đã đập mạnh khi nàng bắt gặp ánh nhìn của một chàng trai lạ. Anh ta ăn mặc cũng dân dị, mớ tóc bông sòa trước trán, đôi mắt luôn luôn như mơ mộng.

Thế rồi hai người quen nhau và tình yêu đến với họ cũng không khó khăn gì. Chàng tên Tuấn hiện đang làm cho một nhà in lớn giữa châu thành. Khi hiểu gia cảnh của nhau, cả hai càng yêu nhau thêm và cùng thề nguyện sẽ không bao giờ quên nhau dù trong hoàn cảnh nào.

Nhưng cho tới một hôm, Kim Xuyến đã ngã đầu vào vai một người đàn ông xa lạ, già gần gấp đôi tuổi nàng, trong băng ghế chiếc xe hơi Huê Kỳ bóng loáng và e lệ trả lời : « Em bằng lòng làm vợ anh ! ».

Người đàn ông lạ ấy là Hùng, người chồng hiện tại của nàng. Trước khi về ở với Hùng, Kim Xuyến có tới nhà người yêu cũ để bày tỏ nỗi lòng của mình.

Nàng đã buồn rầu nói với Tuấn :

— Anh Tuấn ạ, anh cũng rõ là em yêu anh. Em đã thế là em chỉ biết có anh, biết có mình anh mà thôi, nhưng anh ơi, anh thử nghĩ xem, đời người con gái chỉ

có một lần xuân sắc. Khi sắc đẹp tàn phai rồi thì hỏi rằng anh có còn yêu em nữa không ?

Vì thế, em thấy rằng em không thể nào chờ đợi được nữa. Biết tới bao giờ chúng ta mới có một cơ sở vững vàng đủ đảm bảo tương lai cho chúng ta và cho con cái chúng ta sau này nữa. Em, em đành phải đi lấy chồng.

Nét mặt Tuấn đột nhiên xám lại, đỏ bừng lên những tia nhìn giận dữ pha lẫn đau khổ, Kim-Xuyến vội hấp tấp nói thêm :

— Sự thật em vẫn yêu anh, yêu anh nhiều hơn trước. Em quên làm sao được những buổi chiều đẹp chúng mình đã cùng sánh bước dạo chơi bàn định tương lai, những đêm có trăng chúng mình ngồi thủ thỉ bên nhau như không muốn rời, quên cả lạnh, sương xuống phủ ướt vai áo.

Tuấn vội xoa tay :
— Thôi, thôi, anh van em đừng nhắc lại những kỷ-niệm đó nữa. Em nhắc tới làm gì khi em đã quyết định đi lấy chồng.

Kim-Xuyến rầu rầu nét mặt :
— Em mong sao anh hiểu được lòng em, hiểu cho hoàn cảnh của em.

— Nếu em nghĩ rằng em phải

lấy chồng giàu để tương lai được bảo đảm thì em cứ việc đi đi với họ. Anh đâu còn có quyền gì đối với em nữa.

Thấy Tuấn nói với mình bằng một giọng giận dỗi, Kim-Xuyến vội nhỏ nhẹ van xin :

— Anh... dù có thể nào chẳng nữa, em cũng không bao giờ quên anh.

Tuân bấu môi bỏ đi thẳng. Kim-Xuyến cảm thấy đau nhói nơi tim như chính nàng đã bị người yêu phản bội, lừa dối mình. Nàng biết từ giờ phút này nàng đã mất hẳn Tuấn, nhưng, ngay phút đó hình ảnh chiếc xe hơi bóng loáng, chiếc vila rộng lớn hiện ra che hẳn hình bóng người con trai đã cho nàng hưởng hưởng vị yêu đương.

Sống không lo nghĩ nàng lại thấy thiếu tình yêu để sưởi ấm lòng. Giờ đây nàng quyết đi tìm Tuấn để níu lại mối tình thơ mộng cũ. Nàng muốn Tuấn sẽ là người dẫn dắt nàng đi chơi trong những lúc nàng nhàn rỗi.

Chiếc taxi đỗ lại trước một nhà in. Kim-Xuyến vui vẻ bước vào phòng giấy. Sau khi hỏi thăm Tuấn nàng được cô thư ký trả lời gọn ghẽ :

— Bà muốn hỏi ông Tuấn ư ? Đã lâu rồi ông ta không còn làm ở đây nữa và chúng tôi cũng không rõ hiện nay ông ấy làm ở đâu.

Không biết làm gì hơn nàng cảm ơn cô thư ký rồi kêu xe đến khu Bàn Cờ nơi Tuấn trọ khi nàng hãy còn là cô gái nghèo bán sách. Nhưng buồn cho nàng, Tuấn cũng không ở đây nữa. Chắc Tuấn dọn đi để khỏi phải nghĩ tới những kỷ niệm giữa chàng và Kim - Xuyến nơi đây.

Chưa biết tính sao thì nàng chợt nhớ tới mấy người bạn thân của Tuấn khi trước. Như chiếc thoi dẹt trên khung cửi, Kim-Xuyến kêu xe tới nhà người này rồi nhà người khác để tìm hỏi địa chỉ Tuấn.

Bù lại những sự mệt nhọc đó nàng đã gặp Tuấn trong một căn nhà nhỏ bên Khánh-Hội.

Khi trông thấy Tuấn, bao nhiêu hình ảnh tốt đẹp của Tuấn đã từng ngự trị trong tim nàng từ trước tới nay đều tan nhanh như làn khói mỏng. Nàng thất vọng lắm lắm :

— Chẳng lẽ Tuấn bây giờ lại tàn tạ đến thế ư ?

Đâu còn là chàng trai với đôi

mắt trong sáng luôn luôn mơ mộng, với mái tóc bông sỏa trước trán, với nụ cười tươi ?

Trước mặt nàng chỉ là một người đàn ông gầy gò, xanh xao, tóc rối bù, đôi mắt lơ đãng mất hết nét tinh anh.

Nàng biết nàng đã thất vọng hoàn toàn vì Tuấn. Dĩ vãng đẹp cũ thể là hết cả rồi. Nếu nàng không gặp Tuấn thì hình ảnh Tuấn vẫn oai nghi ngự trị trong tim nàng mãi mãi.

Giờ đây...

Khi nhìn thấy Kim Xuyến lộng lẫy tiến lại phía mình, Tuấn reo lên kinh ngạc :

— Ồ, có phải Kim Xuyến đó không ? Năm năm rồi trông em vẫn đẹp và đẹp hơn trước rất nhiều. Đời sống dễ chịu lắm phải không em ? À, em đến tìm anh có việc gì thế ?

Không còn có can đảm nghĩ tới điều dự định của mình khi này, Kim Xuyến đành ngập ngừng nói trống lảng :

— Tôi đi qua đây thấy anh nên tạt vào thăm anh đấy thôi.

Riêng trong thâm tâm Kim Xuyến chỉ muốn bỏ về nhà ngay không hồi tiếc. Nàng hỏi qua loa về đời sống của Tuấn.

— Anh bị bệnh mấy tháng nay mới khỏi nên người ốm quá — vừa nói Tuấn vừa dơ cánh tay gầy guộc về phía Kim Xuyến ngồi. Thấy nàng nhắm mắt lại, anh hiểu ý và khẽ thở dài. Anh biết chắc từ giờ phút này hình ảnh của anh không còn có chỗ đứng trong đời sống của nàng nữa. Thôi thế cũng xong. Giữa anh và nàng bây giờ xa cách nhiều quá rồi. Một lần nữa anh lại thấy câu « khi yêu người đàn bà nào cũng tính toán » rất đúng.

Khi Kim Xuyến ra về, Tuấn cũng không nài ép nàng ngồi lại thêm ít phút. Nhìn tà áo của người yêu cũ phất phơ ngoài ngõ anh biết nàng sẽ không bao giờ trở lại cái xóm nghèo nàn này để thăm anh nữa. Anh hoàn toàn mất hẳn Kim Xuyến.

Trên đường về, người đàn bà đã cố công đi tìm những hình ảnh đẹp cũ vội tắc lưỡi nhủ thầm :

— Như thế cũng xong và cũng may cho mình. Nếu ngày xưa mình lấy Tuấn thì chắc chắn bây giờ mình cũng thân tàn xơ xác như hắn.

Mở ví lấy gương soi, nàng nhìn bóng mình trong gương với làn da mặt trắng hồng, đôi môi đỏ tươi, Kim Xuyến nhếch miệng cười :

— Chẳng tình yêu thì thôi, miễn cuộc sống đầy đủ là được rồi. Hùng ơi! Mãi mãi tôi vẫn không yêu ông đâu nhưng tôi vẫn sống với ông cho tới tận cuộc đời.



Nhìn căn biệt thự của Hùng bị cảnh sát canh gác cẩn mật, Kim-Xuyến hồi hã chạy vội tới hỏi :

— Thưa ông, tại sao “ nhà này ” lại bị canh gác thế ?

Viên cảnh-sát chăm chú nhìn nàng rồi thông thả đáp :

— Đây là nhà của ông Hùng. Ông ta có dính líu trong vụ làm

phiếu ma đề ăn cắp tiền của chính phủ nên ông đã bị bắt giam. Nhà này cùng tất cả đồ đạc, xe hơi đều bị tạm niêm-phong chờ điều tra và chờ sự quyết định của tòa án.

Kim-Xuyến thấy tối tăm cả mặt mũi. Nhà lầu, xe hơi, tiền bạc, hình ảnh ông chồng già lướt nhanh qua mắt nàng rồi một Tuân xanh xao, ốm yếu nối tiếp theo.

Viên cảnh sát trẻ tuổi chỉ kịp dơ tay đỡ người đàn-bà đột nhiên té xỉu với đôi mắt bắn khoăn không hiểu !..

HOÀNG-THẮNG.



★ DANH NGÔN : ái tình

Người đàn ông thành thật yêu người đàn bà, không phải là đòi hỏi người đàn bà yêu mình, mà muốn họ làm sao cho mình yêu họ.

(Ce qu'un homme vraiment amoureux demande à une femme, ce n'est pas de l'aimer, c'est de se faire aimer par lui)

AMDRÉ ROUSSIN (văn sĩ Pháp)



KHUYA

Suy tư chờ khảm mắt đầy,
Chập chùng mái nhợt, đêm gầy xác xơ !
Hồn đi còn xác bơ vơ...
Tương tai lệch gối mộng vờ ngủ mê..
Mùa Thu tâm sự ẽ chề !
Đêm sâu rốn bể, khuya tê tím đường.
Tóc tơ còn lẫn mờ sương.
Xiêm y vàng cả mùi hương hướng trời...
Cựa mình, đêm nỉ non lời,
Gối tay, tay chết — tựa đời, đời mê !

VƯƠNG-KIỀU,
Nam-dô Thu Canh-Tý

Từ xưa, văn - chương vẫn là phương tiện duy nhất để bộc lộ tư tưởng của một dân-tộc. Qua văn chương người ta có thể xét đoán và tìm hiểu hoàn cảnh lịch sử văn hóa, phong tục, tập quán của một quốc gia.

Văn chương bình dân là một kho tàng phong phú của nền văn học, phản ánh đời sống tâm-lý của đám bình dân là những lời lẽ chân thành và tế nhị xuất phát từ đáy lòng của mọi tầng lớp : sĩ, nông, công, thương.

Trong phạm vi bài này chúng ta thử tìm hình ảnh của người học trò qua tư tưởng của nhân dân và cảm nghĩ chủ quan của một số người yêu mến hạng « thư-sinh nghiên bút ».

Thời phong kiến, kẻ sĩ chiếm địa vị độc tôn trong giai cấp thống trị, ngày nay, dưới chế độ dân chủ, địa vị của kẻ sĩ có thay đổi phần nào nhưng chung qui họ vẫn là người đứng đầu. Ai cũng phải công nhận rằng từ đời nhà Chu, nhà Hán bên Tàu, cho đến ngày nay ở nước ta, kẻ sĩ bao giờ cũng được mọi người kính nể, xem như lớp người có khả năng hướng dẫn mọi ngành hoạt động của một

hình ảnh ngư

VĂN - C BÌNH H

✱ HOÀNG-MINH-HẢI

quốc gia. Dưới chế-độ nào họ cũng tượng trưng cho một cái gì quý giá, trong sạch, chứa đựng nhiều hy vọng cho tiền đồ dân tộc.

Ngoài ra kẻ sĩ còn là cái đích chính, cái kỳ vọng độc nhất của các cô gái đang độ thanh-xuân ước mơ một cuộc sống hiền-hòa hạnh - phúc và danh vọng. Có lần các cô dám tự nhủ lòng : « phi cao đẳng bất thành phu phụ ! »

Ngược dòng thời gian, ta hãy tìm lại những hình bóng ấy...

Khách quan mà xét, văn đề kính trọng kẻ sĩ ngày xưa không phải là điều quá đáng. Gạt sang bên những việc hữu-

ời học trò qua

HƯƠNG DÂN

ích của họ, nhìn vào đời sống của một người học trò từ khi bắt đầu đi học đến khi đỗ-đạt giúp đời, ít nhất cũng mất một thời gian 15, 20 năm, quả là một công trình « vĩ-đại », chẳng trách các cô ham thích « cái bút cái nghiên anh đồ ».

Từ nhỏ các cậu phải thụ giáo ở một ông đồ ẩn dật trong vùng.

Quang cảnh lớp học rất nghiêm trang. Trên bức ngựa gỗ, thầy đồ trịnh trọng trong cánh áo lương đen, chiếc quần lụa bạch, ngồi xếp bàn trước bộ ấm chén và ống thuốc Lào. Chiếc khăn đóng chít lên đầu làm tăng vẻ mặt nghiêm nghị

của thầy. Chốc chốc thầy rút một hơi thuốc Lào rồi nghiêng mình lên « trái dưa », phì phà khói xám lên trần nhà. Cạnh đấy, quanh một cái kệ thấp, năm ba cậu nhỏ, tóc để chỏm, xúng xính trong chiếc áo đen đang ê-a học bài. Vừa học các cậu vừa liếc nhìn thầy với chiếc roi mây. Tưởng - tượng đến lúc đọc bài không thuộc, những lần roi mây sẽ in rõ lên người, không khéo bị thầy đuổi hẳn, uống công cha mẹ trong buổi lễ khai tâm với con gà mào xôi...

Thời gian qua, các cậu lớn dần trong sự học, đã thông hiểu Tam tự kinh, biết làm thơ và câu đối. Tuy nhiên ham chơi và lười ăn vẫn là bản tính đặc biệt của tuổi xanh :

Nhơn chi sơ rờ vú mẹ

Tánh bốn thiện, lỗ miệng hay ăn !

Những chiều tan học, bụng đói, cậu vội ôm nghiên bút chạy nhanh về nhà, hy vọng sẽ có thức gì ăn ; nhưng hy vọng đó biến mất khi cậu xuống bếp vì cơm canh chưa chín. Nhìn miệng con mèo xệch, mẹ cậu bật cười :

Học trò đi học đã về

Cơm canh chưa chín lo trờ mồi ra !

Tay thế, bà cũng móc túi cho

cậu tiền ăn hàng. Thấy em vùi
ăn chị cậu lại chế :

Học trò đi học đã về

Cơm canh chưa chín lo ăn hàng!

Thật không có gì xấu hổ và
bực tức bằng ! Nhưng cậu chỉ
biết nhe hai hàm răng cười trả
lời câu chòng ghẹo của chị thôi.

★

Ngày tháng vẫn đều đều trôi
qua, các cậu đã thành người
lớn. Gọn gàng trong chiếc áo
đen thẳng nếp, lăm lăm các cậu
thả hồn vào cõi mộng, ước mơ
một chân trời mới một tương
lai rạng rỡ của cuộc đời. Kỳ
thi sắp đến sẽ là bàn đạp để tiến
thân, các cậu sẽ có áo mũ vua
ban rồi vinh qui bái tổ, có
người yêu ra đón... Ôi ! sung-
sướng thay !

Trong lúc đó, các thiếu nữ
cũng lăm le kén chồng. Các « anh
đồ non » này sẽ là mục tiêu để
các nàng bàn tán mơ tưởng...

Đêm nằm nghĩ lại mà coi

*Lấy chồng hay chữ như soi gương
vàng*

Thật vậy, tuy hôm nay còn
sống trong cảnh nghèo túng,

biết đâu ngày mai sẽ có tấm
chồng danh giá cao sang ! Với
hy vọng ấy các nàng từ chối tất
cả, ngay đến những ông phú
hộ hay thương gia :

Chẳng tham ruộng cả ao liền

Tham vì cái bút cái nghiên anh đồ.

hoặc :

Chẳng tham vừa lúa anh đầy

Tham năm ba chữ cho tày thế gian.

Luôn luôn mơ tưởng đến thư
sinh, các nàng tìm cách quyến rũ
và chinh phục. Bất cứ lúc nào
và ở đâu, mắt xanh vẫn theo dõi
tà áo đen dài với chiếc khăn
đóng xinh xinh để rồi vẩn vương
thương nhớ...

Và những lúc gánh hàng
đi chợ, gặp anh đồ trong
ngổ bước ra, nàng giả bộ
cúi đầu e thẹn nhưng thầm
mong được chàng lưu ý. Đến
một quãng vắng, nàng đánh bạo



đội chàng, khe trao lời lưu
luyến :

Hỡi anh đi học trường nào

Mua ba tờ giấy gói vào cho anh

Tình yêu bắt nguồn từ ngày
gặp gỡ ấy. Nàng tìm cách đi
ngang trường học để được dịp
viếng người yêu. Tình chàng
cũng không kém, trong trường
chàng thường « cần bút ngó
ra », lơ lơi học tập, chúng bạn
bắt gặp họ lại chế riễu :

Tam hoàng ngũ đế chỉ thư

Có anh nhớ vợ ngồi thừ mặt ra.

Hay tình nghịch hơn nữa :

Thôi thôi cuốn sách ra về

*Học hành chi nữa chúng chẻ bạn
cười !*

Thấy bạn bè trêu cợt, anh bực
mình và liêu lĩnh đáp :

Bạn cười thì mặc bạn cười

*Tháng giêng đi cưới tháng mười
có con !*

Tình yêu đôi lứa đưa đến hôn
nhân. Nàng sợ chồng bạn bị
gia đình, lơ dềnh dềnh sách nên
một mực khuyên chàng chăm

lo học tập và chưa trao trọn
cho chàng quyền làm chồng, giữ
mãi tình trạng « hôn nhân lý-
thuyết », đợi ngày đỗ đạt...

Và từ việc lớn đến việc nhỏ
trong nhà, nàng nhận lãnh tất
cả để chồng rảnh tay và có thì
giờ dùi mài kinh sử :

*Khuyến chàng đọc sách ngâm
thơ*

*Dầu hao thiếp rót đèn mờ thiếp
khêu.*

Vì nàng luôn luôn nghĩ rằng :

Trai thời đọc sách ngâm thơ

Dùi mài kinh sử để chờ kịp khoa

Mà gái thì giữ việc trong nhà...

Còn gì nên thơ bằng quang
cảnh một đêm trăng, ánh vàng
đổ êm dịu trên cành lá, chảy
xuống sân nhà nho nhỏ có
chàng đọc sách và nàng quay
tơ :

*Sáng trăng trải chiếu hai hàng
Bên anh đọc sách bên nàng quay
tơ.*

Thấy nàng có hạnh phúc, bạn
bè đâm ra thèm muốn rồi ganh
tị. Mỗi lần ra chợ nàng thường
bị bạn bè chòng ghẹo :



*Ai ơi chó lấy học trò
Dài lưng tốn vải ăn no lại nằm.*

Nhưng nàng chỉ cười thầm họ; tự mâu - thuẫn với chính mình, nhưng cũng hành diện trả lời:

*Dài lưng đã có vông điều
Tốn vải đã có áo triều vua ban.*

Kỳ vọng của nàng sắp thành sự thật! Đến ngày thi, sĩ tử muôn phương đổ về kinh kỳ, nàng cũng lo lèu chống cho chống đi thi, vui mừng đặt nhiều tin tưởng vào người yêu:

*Một mai chúa mở khoa thi
Bằng vàng chói lọi kia đề tên anh.*
Rồi chàng thi đỗ thật.

Khi hay được tin ấy, suốt ngày nàng lo sắp dọn nhà cửa để đón chồng, người chồng lý tưởng mang hạnh phúc đến cho nàng đồng thời làm hành diện làng nước. Xa xa có tiếng trống dồn dập, lòng nàng rộn lên một niềm vui khó tả, khi nhìn chàng oai phong lẫm lẫm trên yên ngựa hai bên có lính cầm lọng che hầu.



Ngày nay quan niệm của quần chúng đối với kẻ sĩ đã thay đổi phần nào, họ không cần đến từ chương khoa cử mà chỉ chú trọng đến thực tài và thực dụng. Tuy nhiên, với các nàng, đối tượng và hình thức lựa chọn vẫn không ngoài hai chữ « học trò ».

Bây giờ các cô không tưởng đến anh đồ áo dài lưng thụng nhưng đã rung động ước mơ khi thấy ông giáo-sư lái vespa lướt qua phố vắng hay một sĩ quan oai vệ trong bộ quân phục với hai hoa mai vàng trên cổ áo.

Vâng, người ta đã, đang và sẽ ước mơ ca tụng học trò dưới muôn vạn hình thức trong bất cứ thời đại nào.



(Tiếp theo P.T. số 44)

★ NGUYỄN-VỸ

CUỘC tranh luận giữa NGUYỄN - MẠNH - TUÔNG và NGUYỄN-TIẾN LĂNG không có một tác-phong đáng kể, vì xét kỹ thì chẳng qua là một cuộc đấu khẩu lố-lăng giữa hai nhà trí-thức thanh niên kiêu căng, một người tự phụ là mới 21 tuổi mà đã đỗ hai bằng tiến-sĩ ở Pháp về, một người không

kém tự phụ là cũng còn trẻ tuổi mà đã được một số người Pháp ở Hà-nội, mà cầm đầu là viên Toàn - quyền RENÉ ROBIN, nâng cao lên như một văn tài chớm nở của Việt - Nam lỗi lạc nhất về Pháp-văn.

Cuộc đấu khẩu có tính cách cá-nhân và không được khiêm-tốn lắm, và tư cách không được tốt đẹp của Nguyễn-tiến-Lăng đã khiến cho hầu hết

thanh niên và trí thức Việt-nam dần dần xa lánh hai người kia, và về thực tế họ không đem lại một ảnh hưởng nào đáng kể trong lịch trình biến-cổ văn-học.

NGUYỄN - MẠNH - TUÔNG tiếp tục làm giáo-sư Trung-học, nhưng ông rất bất-mãn với một số lương ít ỏi kém cả lương của một giáo sư Pháp chỉ có bằng Brevet Supérieur. NGUYỄN - TIẾN - LĂNG nhậm chức bí thư của Toàn-quyền RENÉ ROBIN, rồi từ đó bước sang các cấp bậc quan liêu của Triều đình Huế. Kết hôn với một cô con gái của PHẠM - QUỲNH lúc bấy giờ đã làm Thượng - thư của Bảo - Đại, Nguyễn-tiến-Lăng được tiến mau lên trên đường hoạn lộ. Làm bí-thư của N A M - P H ù N G HOÀNG HẬU, rồi làm Ấn sát, Phủ-doãn Thừa-Thiên, Nguyễn-tiến-Lăng dần dần say mê bá danh vọng, không còn tha thiết với sự nghiệp văn chương nữa.

Thoát khỏi vùng Việt - Minh ở Hà - Đông, năm 1950 hay 1951 gì đó, anh ta sang Pháp và tiếp-tục viết Pháp-văn. Nhưng loạt bài hồi ký " *J'ai choisi l'amour* " (Tôi chọn tình yêu) của anh đăng trong tạp-chí *Fran-*

ce - Asie không còn hương vị thơ mộng hồn nhiên như trong các tác phẩm của anh hồi tiền chiến. Do một ngẫu nhiên, tôi gặp lại Ng.-tiến-Lăng ngay hôm anh đáp phi-cơ từ Paris về Đalat, một buổi chiều năm 1952, hay 53 gì đó. Tôi tò mò muốn biết anh có biến đổi gì không ? Tôi nói chuyện với anh trong vài chục phút và đi với anh một quãng đường cũng đã nhận thấy rằng Nguyễn-tiến-Lăng đã trở thành một người khách xa lạ đối với thể hệ Văn-sĩ và Thanh-niên Việt-nam ngày nay. Thành thực, tôi rất tiếc. Trước sự kiện một thanh niên Việt-nam rất thông minh, có thiên tài, có học thức khá sâu rộng, biến thành một người gần như "mất cội-rễ", — un déraciné —, chúng ta không thể nào đổ lỗi cho nước Pháp, hoặc người Pháp được, bởi vì nước Việt-nam đã độc lập rồi, không có gì ngăn cản người trí thức Việt Nam, nhất là con nhà Văn, trở lại vị trí của mình ở giữa cộng đồng quốc gia, ở giữa dân tộc, dù rằng mình đã tiêm nhiễm khá nhiều văn hóa âu-tây.

Tôi có cảm tưởng rằng khi Nguyễn-tiến-Lăng ở Paris đọc bài này, có lẽ anh sẽ nghĩ ngợi nhiều lắm. Nhưng tôi tin rằng anh không

giận tôi, vì đây là một người bạn cũ trong làng Văn nói chuyện với anh, với anh cũng như với anh Phạm - văn - Ký, anh Trần-văn-Tùng, là những bạn Văn - nhân cùng tuổi, cùng lứa, mà tôi thành thật mến.

PHẠM-VĂN-KÝ là nhà Thơ nhiều hơn là nhà Văn. Tôi muốn nhấn mạnh điểm này : Phạm-văn-Ký là thi-sĩ Việt Nam đầu tiên đã đem lối thơ « huyền bí » của Pháp sang Văn-học Việt Nam. Mặc dầu viết bằng Pháp-ngữ, quyền thơ *Une voix sur la Voie* của Phạm-văn-Ký xuất bản ở Sài-gòn năm 1936, là tiếng thơ « huyền bí » trước nhất đã được nghe trên Thi-dàn Việt Nam. Chịu ảnh hưởng lẫn lộn của các Thi-sĩ Apollinaire, Rimbaud, Lautréamont, có lẽ của Louis Bédier nữa, Phạm-văn-Ký, quê quán ở Trung-Việt, học tại Sài-gòn đã được một giáo sư Triết-học và văn-chương Pháp ở Sài-gòn là BARQUISSEAU giới-thiệu cho giới trí-thức Việt-nam. Người ta đã tiếp đón anh với một nụ cười ngờ ngác, hoài nghi, như đứng trước một bức tranh « cubique » của Picasso vậy. Chúng ta phải công nhận rằng trên địa hạt thi văn Việt Nam,

Phạm-văn-Ký là tiên phong và đại diện độc đáo của thi-phái siêu - thực, (Surréalisme) ảnh hưởng của Pháp, giữa lúc Thi-ca Việt-ngữ mới bắt đầu thoát ra khỏi Thơ Đường-luật và áp-dụng cú-pháp của Âu-tây, từ 5 chữ, 6 chữ, đến 8 chữ, mà người ta gọi là « *Thơ Mới* » (1).

Nếu tôi thử dịch đúng theo nguyên văn một vài câu thơ, hoặc đoạn thơ, của Phạm - văn - Ký, như sau đây, chắc nhiều bạn độc giả sẽ không hiểu là tác giả muốn nói gì :

<i>Un tout petit</i>	<i>Một nụ hôn</i>
<i>Baiser, ici,</i>	<i>Nho nhỏ,</i>
<i>Pour vous</i>	<i>Nơi đây, Thừa bà.</i>
<i>Calmer,</i>	<i>Đề bà</i>
<i>Madame...</i>	<i>Êm dịu...</i>
.....	
<i>Madame,</i>	<i>Thừa bà,</i>
<i>La route</i>	<i>Con đường</i>
<i>Est longue,</i>	<i>Còn dài,</i>
<i>Ma ranne</i>	<i>Mái chèo của tôi</i>
<i>Oblongue</i>	<i>Dài thon thon,</i>
<i>Est toute</i>	<i>Đã gãy</i>
<i>Brisée...</i>	<i>Tất cả...</i>

v.v...

(1) Tôi sẽ nói rõ về khởi-điểm, tính chất, và lịch trình tiến triển của « *Thơ Mới* », trong quyển « Văn-chương và Tư-tưởng Việt Nam » sẽ xuất bản sau.

Một bài thơ khác cũng trong tập thơ *Une voix sur la vote* của Phạm-văn-Ký, có hai câu sau đây còn để lại trong ký-ức của tôi một giai thoại buồn cười: *Le triangle d'encens*

Où voguent trois galères

Xin dịch đúng theo nguyên-văn :

Hình ba góc của hương trầm

Nơi đó bơi lướt ba chiếc thuyền xưa...

Nhân một hôm, tôi nhận được tập thơ của Phạm-văn-Ký ở Sài-gòn gửi ra tặng in trên giấy vergé baroque crême tuyệt đẹp, tôi vội vàng mang đến đưa Nguyễn-nhược-Pháp coi. Nhiều bài, chúng tôi đọc đi đọc lại, không hiểu gì cả. Chúng tôi say sưa tranh luận, vẫn không tìm được ý-nghĩa của mỗi câu thơ. Chợt cụ Nguyễn-văn-Vĩnh ở tòa báo về. Trong tay cụ cũng đang cầm một tập thơ của Phạm-văn-Ký. Tôi liền chỉ hai câu trên kia trong bài nói về người đàn bà đẹp, và hỏi ý kiến cụ Vĩnh, nhờ cụ chỉ giáo cho :

« *Hình ba góc của hương trầm*
Nơi đó bơi lướt ba chiếc thuyền
xưa... »

Cụ hỏi lại tôi, tôi đáp :

— Dạ, theo như cháu hiểu, thì có lẽ tác giả tả đôi vú thơm và đẹp của người đàn bà trong lúc tác giả tưởng tượng mình với người đẹp ngồi trong galère bơi trên sông Venise...

Cụ Vĩnh cười ngặt :

— Không ! Tác giả kêu gọi cái « hình ba góc thơm tho » là tác giả tả « cái ấy » của người đàn bà

Nguyễn-nhược-Pháp và tôi cười đỏ mặt, (tụi tôi hầy còn con nít), cụ Vĩnh thì cười ồ - ồ, và lấy bút máy vẽ « cái hình ba góc » của người đàn bà theo lối *cubisme* của Picasso và 3 chiếc thuyền xưa bơi trong đó ! Rồi cụ đưa ngón tay chỉ bức vẽ và bảo :

— Đây ! Hai câu thơ của Phạm-văn-Ký như thế đấy !

Xong, cụ nhún vai bảo :

— Một là chúng mình chế nhạo chàng thi-sĩ điên, hai là chàng thi-sĩ ấy chế nhạo chúng mình ! Cô Hồ-xuân-Hương cũng tả cái hình ba góc, nhưng cô tả khéo-léo hơn mà không cần phải có mùi thơm !

Nguyễn nhược Pháp và tôi cười suốt cả buổi trưa vì hai câu thơ « bí hiểm » của Phạm - văn -

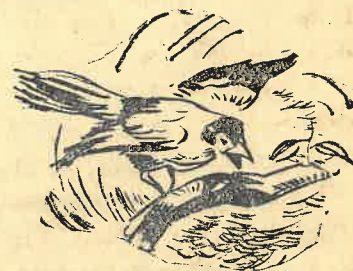
Ký do cụ Nguyễn - văn - Vĩnh xác-nhận rằng tác-giả *Une voix sur la vote* đã thành công vậy !

Sau đó mấy tháng, tôi có dịp đi Nam, ghé qua Huế. Phạm-văn-Ký lúc bấy giờ không ở Sài-gòn và đang làm chủ bút một tờ báo ở Huế (hình như tờ *Tràng - An* thì phải), có gặp tôi trên cầu Trường - Tiền và rủ tôi về nhà trọ của anh dùng cơm tối. Nhà anh ở vùng Gia-hội, một biệt thự trang hoàng xinh đẹp như một Phủ ông Hoàng, nhưng ở trong một con đường hẻm tối om om không có đèn điện. Anh ở một mình, không vợ con. Tôi được dịp may hỏi anh về mấy câu thơ tối tăm như căn nhà vương giả của anh. Nhưng Phạm văn Ký ranh mãnh, chỉ cười ngặt mà không trả lời. Tôi thuật lại lời giảng giải của cụ Nguyễn - văn - Vĩnh cho anh nghe, anh cũng cứ cười mà không xác nhận là đúng, không đính chính là sai. Hình như anh muốn bảo-vệ thành - trì bí-hiêm của thơ anh, cả cái hình ba góc thơm tho hiêm hóc của anh nữa !

Mãi đến bây giờ, tôi thú thật rằng đọc lại tập thơ của Phạm-văn-Ký, tôi vẫn không hiểu gì hơn. Về phương diện đó, tôi

xác-nhận rằng tác-giả *Une voix sur la vote* đã thành công vậy !

Tôi nhắc đến Phạm - văn - Ký, vì tôi nhận thấy hiện nay có vài người làm thơ « tự-do » theo lối bí-hiêm, sau Phạm - văn - Ký hai chục năm. Tôi không muốn phê - bình lối thơ ấy, vì đây chỉ là một thiên hồi - ký về các Thi văn sĩ Tiền - chiến. Nhưng đọc Phạm-văn-Ký sau này, trong các sách báo Pháp xuất bản ở Paris từ Hậu-chiến, tôi thấy anh đã tiến bộ rất nhiều. Những bài thơ như của cô bé MINOU DROUET, (nếu thật là của cô), hoặc của LUC BÉRIMONT, JEAN BOUHIER, hay là của PHẠM - VĂN - KÝ hiện nay không còn cái « bí hiểm siêu-thực » quá giả tạo nữa. Cũng như người ta có thể phân biệt cái bí-



hiềm hội họa của những tay thầy như Picasso, Braque, với cái bập bẹ quái-gỗ của những kẻ không phải là Braque, hay Picasso...

Rất tiếc, Phạm - văn - Ký cứ tiếp tục làm thơ Pháp-văn mãi. Tôi ước mong có một ngày nào đó ở Paris anh xuất bản một tập thơ Việt xem ra sao.

Phạm-văn-Ký đọc bài này, chắc sẽ mỉm cười nhớ lại kỷ niệm vui thú của ngày nào, và có lẽ cảm

hứng anh sẽ chuyển hướng ngòi bút tài tình của anh xoay về văn-chương Dân-tộc chẳng? Tôi rất mong, và thân-ái hứa với anh rằng chúng tôi sẽ đề dành một cuộc đón tiếp nồng hậu một thi-phẩm đầu tiên của anh bằng tiếng Việt từ hải ngoại gửi về đây. Có lẽ nào anh đề một người bạn thân mến của anh trong làng Văn Tiên chiến, thất-vọng hay sao?

(Còn nữa)



★ TRẢ LỜI

Chủ và tớ cùng đi du lịch. Trời mưa to, hai người đến quán trọ nghỉ. Tối đến chủ bảo tớ :

— Anh làm ơn lau sạch đôi giày của tôi ngay bây giờ để ngày mai chúng ta tiếp tục lên đường.

Phần mệt vì đường xá xa-xôi, phần vì lười nên tớ bỏ qua công việc. Sáng hôm sau, trông thấy đôi giày còn dơ, chủ la lên :

— Sao anh không lau giày cho tôi ?

Tớ thản nhiên đáp :

— Thưa ông, trời còn mưa, nếu tôi lau giày cho ông, tí nữa ông đi, nó lại cũng sẽ dơ như bây giờ.

— A, được lắm rồi, anh có lý. Thôi chúng ta lên đường ngay.

— Nhưng thưa ông, tôi chưa dùng điềm tâm.

— Không hề gì, vì nếu anh dùng điềm tâm, tí nữa anh cũng sẽ dơ như bây giờ.

Tớ biết chủ muốn cho mình bài học để trả đũa, nên đành làm thỉnh vạy !

PHẠM THỊ HƯỜNG

★ TÂN-PHONG



LÉON TOLSTOÏ và SONIA BEHRS



● NHỮNG CUỘC
TÌNH DUYÊN
DANH TIẾNG
TRONG LỊCH-SỬ

NĂM 1861, Léon Tolstoï du-lịch sang Roma (1), kinh-dô nước Italy (2). Rồi trở về Paris, qua London, trở lại Bruxelles, kinh đô Belgique. Ông gặp nhà văn Proudhon bị Hoàng-đế Pháp, Napoléon III, đày qua ở đây. Proudhon là một Văn-sĩ, xã-hội học danh tiếng, tiền-phong của Karl Marx, và người đã gọi cảm-hứng rất nhiều, rất sâu xa cho Léon Tolstoï. Cả cái tên quyển sách « *Guerres et Paix* » (Chiến tranh và Hòa Bình) của Léon Tolstoï là chép theo tên một quyển sách của Proudhon : *La Guerre et la Paix*. Rồi ông trở về Nga, ở tại quê nhà, tỉnh Toula. Sau mấy năm rút kinh-nghiem và học hỏi trong các cuộc du-lịch Âu-Châu và giao-du với các Văn-nhân Thi-sĩ Pháp, Anh, Belgique, Italy, lần này Léon Tolstoï quyết ở nhà đọc sách và viết văn.

Trước hết, muốn cho yên

thân, Léon định lập gia - đình. Ông đã 34 tuổi rồi, đã có một quá khứ đầy rẫy những phiêu-lưu tình-cảm, bây giờ ông muốn có một tình duyên đàng - hoàng và một gia-đình vững chắc cho được hạnh phúc lâu bền. Ông gặp một cô bạn gái cũ, học cùng lớp hồi cô còn con nít, 15 tuổi,

TÌNH CHỊ DUYÊN EM

tên là ALEXANDROVNA. Hồi đó, Léon mới có 12 tuổi, đã biết yêu cô bé này rồi, tuy cô lớn hơn cậu 3 tuổi. 12 tuổi miệng còn hôi sữa mà Léon đã si-mê cô bé kẹp tóc Alexandrovna, đến đôi một hôm cô bé nhận được một thiệp mừng năm mới của một cậu bạn khác gửi cho, Léon nổi ghen, đang đứng với « nàng » ngoài bao lơn trên lầu, liền xô « người yêu » té xuống sân, chết giắc. Alexandrovna được cấp-cứu, khỏi chết, nhưng bị quê

(1) Thường phiên-âm là La-Mã.

(2) Ý.

NHỮNG CUỘC TÌNH DUYÊN SÔI NỔI

một chân. Alexandrovna giận Léon lắm, nhưng tính hiền lành và cảm thương « chàng », nên sẵn lòng tha thứ.

Bây giờ Alexandrovna 37 tuổi, đã có chồng và 3 con toàn là con gái. Chồng là Bác-sĩ BEHRS, người Đức, lương-y của Nga-Hoàng. Léon Tolstoï, 34 tuổi, tình nhân cũ của Alexandrovna hồi 22 năm xưa, bây giờ lại yêu ba cô con gái của nàng : LISA 20 tuổi, SONIA 18 tuổi, TANIA 16 tuổi. Cả ba đều đẹp tuyệt. Cả ba đều duyên dáng, ngây thơ. Lúc đầu, Léon định cưới cô chị 20 tuổi. Alexandrovna và Bác-sĩ Behrs cũng bằng lòng hứa hôn Lisa cho chàng Văn-sĩ đã nổi danh. (Dĩ nhiên, hai cô em được chàng yêu lén lút mà thôi). Nhưng cô em thứ hai, SONIA, nổi ghen và nhất định yêu chàng công khai, quyết tâm thế nào cũng kết hôn với chàng. Một hôm, chỉ có một mình chàng với Sonia, chàng viết mấy chữ bí mật sau đây trên một mảnh giấy, trao cho nàng xem :

V. J. E. V. S. D. B. M. F. C. S.
M. V. E. L. I. P. M. D. E. H.

Sonia xem, không hiểu gì cả, cười ngất, và bảo :

— Anh giảng cho em nghe đi !

Léon Tolstoï tùm tùm cười, viết ra câu chữ Pháp sau đây, vì lúc bấy giờ Sonia cũng như hầu hết các gia đình trí-thức Nga, đều có học tiếng Pháp và nói tiếng Pháp rất thông thạo. Câu của Léon Tolstoï viết (có chép trong quyển nhật ký của ông) là giảng ra câu viết tắt trên kia :

Votre Jeunesse Et Votre Soif De Bonheur Me Font Clairement Sentir Ma Vieillesse Et L'Impossibilité Pour Moi D'Etre Heureux.

(Tuổi trẻ của em và lòng em khát khao hạnh-phúc làm cho anh càng cảm thấy anh đã già rồi, và không thể còn ước mong Hạnh-phúc được nữa).

Ta nhớ rằng lúc bấy giờ Léon Tolstoï đã 34 tuổi, Sonia 18 tuổi, Léon Tolstoï tuy là yêu mê Sonia, nhưng sợ rằng tuổi tác chênh-lệch sẽ không làm cho người yêu trẻ tuổi được đầy đủ hạnh-phúc chăng ? Nên ông cứ nói thật để tùy Sonia quyết định. Nhưng Sonia cũng thành thực và say mê nhà Văn-sĩ tài-hoa,

thấy ông viết mấy câu như thế, liền cầm bút viết trả lời mấy chữ cũng bằng tiếng Pháp :

J.V.A.E.J.V.E.V.F.T.T.J.
L.M. Nàng trao Léon Tolstoï coi và túm túm cười, đợi xem nhà Văn có khám phá được câu nói bí mật ấy không ? Léon Tolstoï xem qua, hiểu liền không cần hỏi. Ngay tối hôm đó ông xin hỏi Sonia làm vợ. Giọng chữ bí mật của Sonia là viết tắt câu Pháp văn : *Je Vous Aime, Et Je Veux Etre Votre Femme, Toujours, Toujours, Jusqu'à La Mort* (Em yêu anh, và em muốn làm vợ anh mãi mãi cho đến chết).

Vụ Léon Tolstoï nhất định kết hôn với Sonia, gây ra một phản ứng sôi nổi trong gia đình Bác-sĩ Behrs.

Trước hết, ông bố vợ không bằng lòng. Bác sĩ Behrs la mắng om sòm : hồi nào xin cưới cô chị, bây giờ lại xin cưới cô em ? Bà Alexandrovna, người tình cũ hồi 22 năm xưa, bây giờ là mẹ vợ, cũng ngao ngán cho cái ông văn sĩ quá-quắc, chỉ ưa lộn-xộn. Cô chị Lisa, khóc sụt-mướt, ba bốn ngày đóng

cửa buồng nằm khóc, không ăn, không uống. Cô em út, Tania, 16 tuổi, giận dữ, không thêm nói chuyện với Léon Tolstoï nữa lời. Chỉ có Sonia là vui mừng, sung-sướng lo sắm sửa đồ cưới, vì cô đã nhất quyết một lòng trung thành với người yêu, làm vợ chàng, mặc ai phản đối. Nhưng nàng lo sợ Léon Tolstoï sẽ thay đổi ý kiến trước sự đồng thanh phản-ứng của gia đình, cho nên nàng van lơn bố mẹ. Léon Tolstoï thì đem hết tài hùng-biến khéo léo của nhà văn để dỗ-dành cô chị và cô em ! Rốt cuộc, ai nấy cũng nghe bùi tai và thỏa thuận cho hai người lấy nhau. Sonia hối thúc cho lễ thành hôn được cử hành mau lẹ, chỉ 8 ngày sau, tháng 9, năm 1862.

Nhưng Sonia, cô dâu 18 tuổi, đã nóng tính lại càng sốt ruột và hồi-hộp lo sợ ngay buổi sáng đám cưới. Vì đúng giờ cả hai họ nhà trai và nhà gái đã tề tựu đông đủ tại nhà Thờ để làm lễ thành-hôn, thì chú rể chưa đến. Người ta chờ đợi hơn hai tiếng đồng-hồ, chẳng thấy bóng dáng Léon Tolstoï đâu cả ! Sonia muốn té xỉu

trước sân Nhà Thờ. Cô em, Tania, lắc đầu nói thầm với Sonia : « Hay là anh đi theo cô nào nữa rồi ? » Cô chị, Lisa, bảo : « Cũng có thể anh ấy ngủ quên, chưa dậy chăng ? Ai, chứ anh Léon thì dám quên lắm ! » Ông bố vợ, Bác-sĩ Behrs, cứ dẫm chân, cần nhằn : « Biết thế, tôi chẳng gả đưa con gái nào của tôi cho nó cả, là yên thân ! » Nhưng bà Alexandrovna bình vực : « Thế nào Léon cũng đến mà ! » Hôn-lễ ở Nhà Thờ đã

nhất định cử hành đúng 8 giờ, mãi đến 10 giờ 45 phút chú rể Léon Tolstoï mới vội vàng đi xe ngựa tới. Sonia vui mừng, chạy đến nắm tay chàng và âu yếm hỏi : « Anh có bị tai nạn gì không ? Sao anh đi trễ thế ? » Léon cười, xin lỗi : « Cái sơ-mi mới của anh may dễ mặc lắm cưới, không biết anh cắt đầu kiếm mãi không ra. Anh phải ra tiệm mua cái sơ-mi khác, lựa mãi mới được một cái mặc vừa. Cái cravate mới cũng bỏ đầu mất, phải đi mua cái cravate khác. »

★

C UỖI vợ xong, Léon Tolstoï yên thân ngồi nhà sáng-tác

một văn-phẩm vĩ-đại, lừng danh quốc-tế : *Guerre et Paix*, (Chiến tranh và Hòa bình).

Người đóng góp một phần quan trọng trong kiệt tác này, chính là Sonia, vợ của Văn-sĩ. Vừa là thư ký của ông. Nàng

rất yêu chồng, chịu chồng đủ mọi phương diện, và rất hăng hái giúp đỡ chồng trong khi Léon viết sách. Tuy là tính

nóng nảy, nhiều khi độc- đoán, khó chịu, nhiều tự- ái, nhưng tình-yêu của Sonia đối với Léon Tolstoï thật là trung thành và tha thiết.

Nhiều nhà Văn-học sử Nga và thế giới viết sách công-kích bà Tolstoï, và đổ tội

**Sonia biên chép
bản thảo những
kiệt-tác văn-
chương của chồng**

cho bà đã làm khổ chồng và làm cho Nhà Văn-hào buồn rầu chán-nản đến nỗi ông phải bỏ nhà đi hoang và nằm chết rết trước cửa ga Astapovo, miệng cợn lấm bầm : "Chân lý !...Chân lý..." Nhưng lúc bấy giờ Léon Tolstoï đã 82 tuổi, ông chán nản cuộc đời, chứ thật ra không phải chán cảnh gia đình. Chứng có là 15 năm đầu từ khi cưới Sonia, hai vợ chồng đã xây dựng hạnh phúc tốt đẹp và sinh được 13 người con, mà nhiều người đã nổi được nghiệp cha và đã trở thành những danh-nhân trong lịch sử Văn - Học Nga.

Ai cũng biết rằng lúc Léon Tolstoï sáng tác bộ truyện *Guerre et Paix*, bà Sonia đã thức đêm, có khi đến khuya, để chép lại bảy tám lần những bản thảo của chồng viết. Mỗi ngày ông viết độ 20 trang, bà chép lại cho sạch sẽ rồi ông sửa lại, cứ sửa đi sửa lại như thế, đến 7, 8 lần, bà cũng phải chép đi chép lại 7, 8 lần 20 trang bản thảo mỗi ngày : đó có phải là một công trình nhỏ mọn đâu ! Bà độc-đoán thật, chỉ muốn một mình bà sắp đặt việc gia đình, có

hiều khi bà không cho chồng tiếp khách, bất cứ đàn ông hay đàn bà, bà ghen tuông dữ tợn, hề một bà hoặc một cô độc giả nào viết thư đến thăm, xin chữ ký, hay đến tặng quà món này món nọ, thì bị bà tổng cổ đi hết, thành ra bà Sonia đã gây ra một luồng ác cảm chung quanh ông. Nhưng chính bà cũng thú nhận rằng chỉ vì bà muốn để yên cho Léon Tolstoï sáng tác, không muốn bị ai làm rộn ông đó thôi. Nhiều nhà báo và nhà Văn-học sử Nga, Pháp, Đức, Anh, Ý, thường chỉ trích tính nết và thái độ của Sonia, đổ tội cho bà đã gây ra một không khí hiu quạnh nặng nề chung quanh nhà Văn-sĩ đã lừng danh thế giới, nhưng trong nhật ký của Tolstoï không hề có đoạn nào nhà Văn than phiền vợ. Trong gia đình thân mật, Sonia đã tỏ ra rất yêu chồng, rất chịu chồng, và lúc nào cũng say mê ông chồng tài-ba lỗi-lạc mà bà săn sóc từng ly từng tý, cho sức khoẻ tráng kiện, cho đời sống gia đình được êm vui.

Đám phụ nữ trí-thức rất ghét bà Sonia, vì họ thấy bà ghen-tương quá, và giữ chặt lấy ông

chồng, không cho ông giao-thiệp với các bà các cô. Bà sợ mất chồng chẳng ? Bà biết tính nhà văn ưa tự-do lãng mạn chẳng ? Dù sao, hồi Léon Tolstoï 82 tuổi, tự-nhiên bỏ nhà ra đi lang thang một buổi sáng sớm đầu tháng 10 năm 1910, không ai tìm gặp ở đâu, tất cả báo-chí và dư-luận đều nổi dậy công kích bà Sonia nhiệt liệt. Bà sợ cuống cuống, khóc sụt - sụt ngày đêm, đi tìm ông khắp nơi không thấy. Bỗng dưng

người ta thấy nhà Văn nằm chết cứng trước cửa ga xe lửa Astapovo bên cạnh ông thầy thuốc của ông và cô gái cưng nhất của ông là Alextandra một đêm đông giá tuyết hôm 7-11-1910. Hôm sau các báo đăng tin, khắp thế-giới đều nhao nhao đổ tội cho Bá-tước Tolstoï phụ-nhân. Kể cũng oan cho bà một phần nào, nhưng trò đời như thế, Bá-tước phụ-nhân đành chịu mang tiếng với đời vậy !

T.P.



* ĐỒI LẠI MỘT CHỮ

Nhà văn Albert Vidalie không bao giờ tin ở tình nghĩa bạn bè. Cho nên, câu tục ngữ Pháp :

« Dis-moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es »
(Anh hãy cho tôi biết anh thường giao thiệp với ai, tôi sẽ cho anh biết anh là ai) bị ông đổi một chữ, thành ra : « dis-moi qui tu hantes, je te dirai qui tu hais » (anh hãy cho tôi biết anh thường giao thiệp với ai, tôi sẽ cho anh biết anh ghét ai).

B.T.

TƯƠNG NIỆM

Mưa xuống trong lòng đêm vắng lạnh
Đường xa hun hút gió căm hờn.
Ngàn ngọ hương khói tìm hư ảnh,
Khóc suốt đêm này bởi nhớ thương.

Mấy trang thư cũ còn nguyên đó,
Ý tưởng mười lăm trăng ngọc ngà.
Người viết đã vào trong năm mộ,
Hồn trăng chờ đợi đến phương xa.

Đây cành hoa huệ tươi thanh sắc,
Đây khói trầm hương dăng náo nùng,
Và cả lòng tôi đầy nước mắt,
Mời hồn bạn cũ đến sầu chung.

Chập chờn dư ảnh ngày thơ ấu
Tương bóng người xưa đứng cạnh mình
Mái tóc sông Hương buồn điểm ảo
Mắt hiền nghiêng một mảnh trời xanh.

Chưa nắm tay nhau mà han hỏi
Gió lên, hồn bạn đã đi rồi.
Rưng rưng mắt nấn, sầu nhang khói
Kêu khẽ trong lòng : Hạnh của tôi !

THANH . NHUNG
(Nha-Trang)

CHUYẾN XE VỀ QUÊ



* VÕ-THỊ-PHƯƠNG

XE đỗ lại để rước một hành khách trẻ tuổi.

Người phụ xe đảo mắt nhìn khắp xe. Bâng sau, bâng trước đều chật cả, chỉ còn một chỗ trống ở băng giữa, cạnh Vân. Người ta sắp chàng hành khách mới lên ngồi đấy.

Hắn bước lên xe, nhìn ngang ngửa. Ý chừng hắn chưa thấy chỗ. Bà cụ ngồi dựa thành xe, sát cạnh Vân, lệ miệng, chỉ dùm :

— Đây nè cậu ! Đây còn một chỗ nè !

Hắn hơi nhếch mép cười cảm ơn rồi e dè nhìn Vân. Như đoán được tư-tưởng hắn, Vân

xích sát thêm vào bà cụ. Hắn lách mình ngồi xuống, tay khẽ sửa chiếc quần dacron đen và tự nhiên liếc nhìn Vân vừa lúc nàng cũng đang kín đáo nhìn sang. Hắn vội nhìn ra phía trước. Quái, trông thấy hắn quen quen ! Hình như Vân có gặp hắn ở một nơi nào thì phải.

Độ chừng hắn không nhìn mình nữa, Vân lén quan sát hắn. Mặt xương xương, vừa phải, chiếc mũi thẳng, cằm hơi dô ra. Đúng rồi, nàng có thấy hắn ít nhất một lần. Nhưng ở đâu nhỉ ? Vân tức mình sao mau quên quá ! Tìm mãi vẫn không ra, Vân chán-nản không nghĩ đến nữa.

Nàng khẽ cắn môi, ngắm con



đường thẳng tắp đưa nàng về quê. Hai bên lè ruộng lúa xanh rì lùi dần, lùi dần.

Gió mát thổi tung cả tóc Vân. Nàng toan đưa tay rẽ tóc bỗng dừng ngay lại vì hình như... hần đang quan-sát nàng. Vân để mặc cho tóc xòa xuống trán, phất phơ bay vương trên má, trên mũi nàng. Một nỗi vui không đâu nhẹ nhàng len đến. Tuy nhìn thẳng trước mặt nhưng Vân thấy cả... tia mắt hần.

Bỗng hần khẽ xoay người nhìn chăm - chăm vào mặt Vân. Lần này Vân hơi khó chịu, nhìn trả lại. Bốn mắt gặp nhau, Vân đâm ra bối-rối. Mắt hần sáng mà sâu và có nét nhìn thật dịu dàng. Mày hần đột nhiên hơi nhíu lại. Có lẽ hần cũng nhận ra Vân quen quen chứ gì? Phải chi hần hỏi Vân trước, may ra biết nhau. Đàng này hần không nói gì cả, nàng làm sao dám hỏi?

Từ lúc ấy hần không nhìn nàng nữa. Đến khi xe đỗ ở bến, mãi bận kiểm-soát hành-lý, nàng không hay hần xuống lúc nào.

Vì hôm qua nhận được điện-tín của cha mẹ bảo về gấp nội trong ngày nay nên Vân cố đi thật nhanh về nhà, nóng lòng muốn biết xem có chuyện gì. Đến nơi, Vân mới vỡ lẽ.

Bà Dinh hàng xóm muốn dạm hỏi nàng cho cháu gọi bằng dì của bà ta sắp đi dạy ở một trường Trung-học. Bà hẹn vót gia-đình Vân cho « hai cô cậu » biết mặt nhau để tìm hiểu. Người lớn bàn chuyện này lâu rồi nhưng sợ Vân thẹn không về nên mọi người mới bày mưu gọi điện-tín như thế.

Vân vừa thẹn-thùng vừa tức mình vì hôm qua mất một buổi lo sợ, phát cáu nhử thăm :

— Thật là phá phách. Xem, coi cái quái gì ! Không chịu để yên cho người ta học-hành.

Tuy vậy chiều đến, Vân cũng ngoan-ngoãn vâng lời mẹ, ủi lại áo cho thẳng nếp, chờ « người ấy » tới. Hình như chàng ta có đến đây một lần rồi nhưng không gặp Vân thì phải. Tên Luân, chắc hình-dạng cũng như tên ! Vân cố tưởng-tượng, mặt tròn và đen này, lùn này, và hiền như... Vân đang ngồi chờ người suy-nghĩ thì mẹ nàng vào báo ra tiếp chuyện với khách. Vân hơi run run, đỏ ửng cả má. Mẹ Vân

gắt yêu :

— Thì cậu ấy cũng như các bạn học của con chứ gì mà sợ !

Vân cố trấn - tĩnh, lấy dáng điệu tự-nhiên bước ra phòng khách. Chợt nàng đứng dừng lại, ngạc - nhiên. Ô, kìa ! Chính hần mà. Hần, người bạn đi cùng xe với nàng ban sáng. Hần cũng sững - sốt nhìn nàng. Má Vân đã đỏ lại càng đỏ thêm.

Luân, mặt sáng hần lên, tươi cười nói như reo :

— À ! Chào cô, thảo nào lúc gặp ở xe tôi trông cô quen quen ! Bây giờ tôi mới nhớ ra, trước tôi có gặp cô vài lần đằng nhà dì tôi...

VÕ THỊ PHƯƠNG



* DANH NGÔN : Tư tưởng trên núi lửa

Paul Reynaud, nhà chính-trị danh tiếng của Pháp, bàn về tình thế hiện tại không thích hợp cho các công việc của trí óc, đã buồn bã nói :

— Chúng ta đang ngồi suy nghĩ trên một hỏa diệm sơn.
(Nous pensons sur un volcan).

B.T.

Những người đàn bà
lừng danh trong

LỊCH - SỬ



7. - DƯƠNG

QUÝ
PHI

★ TÂN-PHONG

(Tiếp theo P. T. số 44)

**Đề chiếm đoạt
ngai vàng, và
trái tim của
Dương-quý-Phi...**

Tại vì Dương-quý-Phi nên mới có cuộc khởi loạn của An-Lộc-Son. Lúc bấy giờ Dương Quý - Phi đã 38 tuổi, nhưng vẫn còn trẻ đẹp lộng lẫy, An-Lộc-Son thì là một chàng võ-

tướng thanh niên si tình và tàn-bạo, tuy được Vua và Hoàng-hậu chịu chuộng yêu-vì, nhận làm con nuôi của Dương-quý-Phi, nhưng mối tình thâm lén giữa nàng và chàng đã khiến cho tể tướng Dương-quốc-Trung ngày đêm lo ngại. Ý mình là anh họ của Hoàng-hậu, lại quyền hành tột bậc, nắm trong tay quyền sinh sát mọi người. Dương-quốc-Trung muốn hưởng lộc lâu dài, sợ cuộc tình duyên thâm kín của An-Lộc-Son với Dương-quý-Phi sẽ gây ra mối loạn trong Triều-đình vua Huyền-Tôn, nên Dương - quốc - Trung nhất quyết đưa An-Lộc-Son ra pháp trường để chém đầu, hồng tránh mối họa về sau.

Không ngờ cuộc âm-mưu chưa thành mà ngay trong đêm trước ngày hành tội, An-lộc-Son đã trốn khỏi Trảng-An, phi ngựa cấp tốc ra biên thùy, đưa hịch kẻ tội Dương-quốc-Trung, và kéo đại đội binh mã tiến về kinh đô. Vì thù oán Dương-quốc-Trung, và cũng vì yêu si-mê Dương-quý-Phi, An-lộc-Son quyết một phen về Trảng-An giết chết viên Tề-tướng, đánh đổ vua Đường-huyền-Tôn và chiếm ngai vàng, chiếm luôn Hoàng Hậu. Chàng đã để lại bức thư máu, tin cho Dương-quý-Phi biết trước ý định của chàng như thế.

Không đầy 15 ngày, An-lộc-Son chỉ huy 20 vạn binh mã, từ đất Phạm-Dương kéo xuống Nam, hãm thành Lạc-Dương (1), tự xưng Yên-đế. Rồi từ đó, đội quân của An-lộc-Son ào-ạt tràn về Trảng-An, kinh đô nhà Đường.

An-lộc-Son cỡi con ngựa trắng vào chiếm Trảng-An như một vị anh hùng, một tân Hoàng-đế, đi thẳng vào cung điện để tìm Dương-quý-Phi.

Nhưng kinh-đô đã bỏ ngỏ. Vua tôi Đường-huyền-Tôn, Hoàng-hậu Dương-quý-Phi, và cả gia đình họ Dương đều đã

bị Dương-quốc-Trung bắt buộc phải từ bỏ Trảng-An để đi lánh nạn về đất Thục, (Tứ-Xuyên). Được tin, An-lộc-Son tức tốc phi ngựa đuổi theo...

KHÚC

TRƯỜNG

HẬN

CA

TRIỀU đình di-cư đã đi được 100 dặm về phía Tây-Nam, đến đất Mã-Ngôi thì được lệnh tạm ngừng trong một cảnh chùa đề Dương-quý-Phi và vua nghỉ ngơi vì đã đi liên tiếp mấy ngày đêm mệt nhọc. Lúc đi vội-vàng, chỉ lo chạy trốn giặc mà không lo đem theo lương thực nên đến đây quân lính không có cơm ăn, chịu đói không được, liền cùng nhau nổi loạn. Toàn-thể tướng sĩ đổ tội cho Dương-

(1) Lo-Yang.

quốc-Trung, tai họa chiến tranh này là do Dương-quốc-Trung gây ra, nên đồng thanh đòi bắt Quốc-Trung xử tử. Đại-tướng Trần-huyền-Lễ, chỉ huy quân-đội, bèn nói với Hoàng-Thái-Tử phải giết Dương-quốc-Trung để cho quân sĩ vừa lòng. Anh em họ Dương xúm nhau khóc-lóc, cầu cứu nơi Vua. Dương-quý-Phi ngâm đất cúi lạy vua, xin chịu chết thay để đền tội. Nhưng ngoài sân chùa quân lính hung-hăng đòi lấy đầu Dương-quốc-Trung lập tức, đại tướng Trần-Huyền Lễ bèn cầm gươm chém viên Tề-tướng, bêu đầu trên lưới gươm đưa ra cho quân sĩ bằng lòng. Quân sĩ chưa hả giận, còn đòi giết luôn hai người chị của Dương-quý-Phi, bởi hai người này đã từ lâu dựa thế "phụ-nhân" để hà hiếp nhân dân và làm giàu trên máu mủ của nhân dân, ăn chơi xa-xỉ, vinh thân phì gia, trong lúc binh sĩ và nhân dân nghèo khổ đói rách, tiếng ta-thán dậy dất dậy trời mà Vua và Hoàng-hậu không hề nghe biết, không hề đoái thương, mới khiến cho muôn dân thù oán, An-Lộc-Son thừa cơ hội mới nổi loạn mà chiếm được kinh thành, chiến-công lừng lẫy như thế nước vờ

bờ. Quân sĩ nhà Vua phải chạy giặc, trốn giặc, không dám chống cự, đi phò tá Vua và Dương Quý-Phi lánh nạn, mà không có cơm ăn, thì bảo sao quân sĩ không oán thù cho được? Giết cả gia-đình họ Dương rồi, quân sĩ còn chưa hả giận. Dương-quý-Phi, đó mới chính là tai họa của giang sơn nhà Đường! Dương-quý-Phi, đó mới chính là kẻ thù chung của nhân dân và binh sĩ! Dương-quý-Phi, chính vì nhan sắc của nàng mà nghiêng thành đổ nước, vì nàng mà quân sĩ phải chịu trăm đắng nghìn cay, dất vợ dất con đi lánh nạn! Vì nàng mà An-lộc-Son mới phản vua Đường để nổi dậy làm loạn, tiếm đoạt ngôi vua! Dương-quý-Phi, đó mới là kẻ mang đây tội ác từ bao nhiêu năm! Toàn thể binh-sĩ đều đòi giết Dương-quý-Phi, để cứu lấy giang-sơn! Muôn nghìn tiếng la ó lên vang dậy cả đất Mã-Ngôi: "Dương-quý-Phi! Dương-quý-Phi! Dương-quý-Phi! Chém đầu Dương-quý-Phi! Uống máu Dương-quý-Phi! Chà nát Dương-quý-Phi!..."

Cao-Lực-Sĩ, viên quan hầu lâu nay vẫn tuyệt đối trung thành với vua Huyền-Tôn và Dương-quý-Phi, nghe thấy tình hình đã nguy

biến như thế rồi, biết lòng uất-ức căm hờn của binh sĩ đã lên đến tột độ rồi, bèn chạy vào trong chùa quỳ xuống tâu Vua :

— Muôn tâu bệ-hệ, nếu không giết Dương - quý - Phi, sợ rằng quân sĩ sẽ giết luôn cả Bệ Hạ nữa đó ! Toàn thể 6 đại đội Ngự lâm quân đều đòi cho kỳ được cái đầu của Dương - quý - Phi !

Vua Đường Huyền - Tôn (1) hoảng sợ, tuy rằng yêu quý Dương-quý-Phi hơn tất cả trên đời, nhưng sợ quân sĩ nổi loạn giết vua, nên đành truyền lệnh cho Dương-quý-Phi tự thắt cổ chết.

Vua hèn nhát, trốn ra sau chùa, không dám thấy cảnh tượng người yêu tuân lệnh Vua mà tự hủy tấm thân ngàn vàng.

Nhưng Dương Quý-Phi không thất cổ. Nàng uống thuốc độc, một ve thuốc độc do Cao-lực-Sĩ đưa cho nàng. Thuốc độc vừa thấm, thì Dương-quý-Phi xùi bọt mép, ngã lộn ra nằm dẫy dựa trước bàn thờ Phật. Cao-lực-sĩ liền ôm xác mỹ-nhân còn thoi thóp thở, ra trình diện trước mặt quân lính :

— Đây, Dương Quý Phi đã

tuân lệnh Hoàng-đế mà tự-vận. Các người đã thấy rõ chưa ?

Muôn nghìn tiếng la to lên :

— Vứt nó xuống đất !

Cao-lực-sĩ đặt Dương quý Phi nằm xuống đất, trước sân chùa, giữa những xác chết dầy máu me của gia đình họ Dương. Bấy giờ quân sĩ mới hả giận. Đại-tướng Trần-huyền-Lễ vào chùa dục Vua Huyền - Tôn ra đi, Đoàn quân chạy giặc trực chỉ về miền Tứ Xuyên.

Xa xa, đã nghe tiếng vó ngựa và tiếng hò hét của đoàn quân An-lộc-Sơn đuổi theo gần tới..



Đến chùa Mã-Ngôi, An-lộc-Sơn gò cương ngựa. Chàng ngạc nhiên thấy nhiều xác chết nằm ngổn ngang trước sân chùa, giữa những vũng máu đỏ lôm. Nhiều xác chết đã mất đầu.

Chàng đi rào qua một vòng, để xem cảnh tượng kinh hoàng bi-thảm ấy.

Bỗng dưng, chàng nhìn thấy Dương-quý-Phi, vội - vàng cúi

(1) Xin nhắc lại: Vua Đường Huyền-Tôn, tức là Vua Đường Minh-Hoàng.

xuống ôm lấy người ngọc. Chàng kêu lên :

— Dương-quý-Phi !... Dương quý-Phi !... Dương-quý-Phi !...

Xác giai - nhân đã lạnh ngắt như băng giá. Nhưng khi An-lộc-Sơn kề mũi trên đôi má của nàng còn hơi ửng ửng một chút màu hồng, chàng còn nghe một hơi thở yếu ớt. Chàng vui mừng gọi to lên nữa :

— Dương-quý-Phi !... Dương quý-Phi !... Dương-quý-Phi !...

Người ngọc còn hé mắt được một tý xíu, đôi mắt đã đục ngầu, rồi nhắm riết lại. Nàng đã hoàn-toàn tắt thở.

An-lộc-Sơn ôm xác chết của Dương-quý-Phi, khóc nức nở...

Theo dương - lịch, hôm đó là ngày 18 tháng 7 năm 756. Chiều theo sử Việt-nam ta thì vào khoảng 30 năm sau vua Mai-hắc Đế, dưới thời Bắc thuộc thứ ba, « Annam đô hộ phủ ».



Vua Huyền-Tôn di cư sang đất Thục, sau đó con Vua là Túc-Tôn khôi phục lại được sơn-hà. An-lộc-Sơn bị con là Khánh

Tự giết, một bộ tướng là Sử-tử-Minh lại giết Khánh-Tự mà quy hàng nhà Đường.

Vua Đường Huyền - Tôn trở về kinh đô cũ, Tràng-An. Nhớ Dương-quý-Phi quá, ngày đêm không ăn không ngủ được, nhà vua bèn sai họa sĩ vẽ lại hình Dương-quý-Phi để treo trong Cung điện, sáng mai chiều hôm nhà vua chỉ ngồi nhìn hình mà khóc sụt sùi, không còn gì an ủi được mỗi hận nghìn thu ấy nữa.

Thi sĩ Bạch-cư-Dị, đời Đường, có làm bài « Trường Hận Ca » thương xót cuộc tình duyên đau đớn của... Đường Huyền-Tôn, và... có lẽ của cả An-lộc-Sơn :

Thiên trường, địa cửu, hữu thời tận,

Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ!

.
(Trời tan, đất vỡ có ngày.

Muôn đời, muôn kiếp, hận này khôn nguôi !)

TÂN-PHONG

Kỳ sau : 8. — Nữ gián điệp
MATA HARI

tan vỡ

★ THANH-HOÀI

TÔI đứng dậy với chiếc áo mưa, lặng lẽ bỏ ra về. Sau một hồi tranh luận sôi nổi, tôi cảm thấy giữa tôi và nàng từ nay không còn gì nữa. Sự kiện hiển nhiên, lý do không chính xác, biện luận mập mờ càng tăng thêm sự nghi ngờ từ trước tới nay. Nàng cố tình bào chữa, nhưng càng bào chữa bao nhiêu thì lại càng làm cho tôi cương quyết xa nàng bấy nhiêu.

Tôi không thể sống bên nàng để nhận lấy sự thật tan vỡ, phủ phàng. Bước khỏi cửa nhà nàng tôi quyết định lần này phải đi xa. Tôi cũng không hiểu rằng sẽ đi đâu. Miễn là đi để tìm quên những phản bội, lừa lọc, bần thiêu dè hèn.

Một cơn gió thoảng qua, vài hạt mưa hắt vào mặt, tôi cảm thấy lạnh lạnh. Từ lúc rời khỏi nhà nàng, mãi nghĩ ngợi miên man về câu chuyện phức tạp mà lý trí và tình cảm cứ giằng co nhau mãi. Tôi quên khuấy chiếc áo mưa còn nằm trên tay để giờ đây bừng tỉnh tôi vội vã rũ ra khoác lên người cho đỡ lạnh.

Đèn phố đã bật từ lâu, tôi cúi đầu lầm lũi bước đi cố xua đuổi những ý nghĩ đen tối về nàng. Điệu nhạc quen thuộc của một vài rạp chớp bóng vẫn đều đều réo rắc như thường lệ. Những cột đèn đường vẫn ngạo nghễ tỏa ra những ánh sáng mờ hồ vàng vọt. Tất cả đều không có gì thay đổi, mà sao tôi thấy như ngỡ ngàng xa lạ, phải chăng lòng tôi vừa trải

TAN VỠ

qua cơn giông tố nên tất cả ngoại cảnh chung quanh, từ những vật ly ty đều bắt tôi phải chú ý. Một cánh lá rơi, những tiếng thì thầm to nhỏ của vài ba cặp nhân tình còn đang trong thời kỳ thơ mộng. Tôi thò tay vào túi quần tìm thuốc hút cho đỡ lạnh, mới giật mình nhớ là lúc ở nhà nàng ra về tôi đã bỏ quên bao thuốc độc nhất mà lúc tới thăm nàng, Lộc đã dúi vào tay tôi. Lộc còn căn dặn tôi cận kề mặc dầu Lộc vẫn biết tôi là người trầm tính. Nhưng dù sao thì những lời Lộc dặn cũng không phải là thừa. Anh sợ tôi trong lúc quá nóng mà mất bình tĩnh chăng? Tôi định trở lại nhà nàng nhưng lại thôi. Mưa về khuya càng nặng hạt, đường phố vắng tanh, tôi co ro trong chiếc áo sũng nước, rẽ sang tay mặt vội vã bước về phía công viên. Hai hàng ghế đá vẫn lạnh lùng không một bóng người, lặng lẽ dựa vào nhau vẫn thản nhiên khinh bạc nghiêng mình soi bóng bên dòng nước lặng lẽ xuôi chảy.

Tôi tìm đến chiếc ghế đá ba năm trước đây, cũng một buổi mưa thu lất phất, tôi đã cùng nàng say sưa tính chuyện tương lai. Chúng tôi ngồi sát bên nhau, chuyện hơi

ấm cho nhau quên cả lạnh. và tôi còn nhớ rằng hôm sau nàng cảm nặng, tôi phải chạy đi mua thuốc cho nàng, nhưng ngày ấy giờ đây đâu còn nữa? Trước mặt tôi chiếc ghế đá màu xanh nhợt, tôi cảm thấy như không còn là màu xanh nữa mà giờ đây theo thời gian đã biến ra màu đen sẫm.

Tôi ngồi xuống ngã lưng vào thành ghế cho đỡ mệt, dĩ vãng lại hiện về, hình ảnh ba năm trước đây đang tuần tự quay lại như một cuốn phim.

Ngày ấy, Hồng còn là một nữ sinh, chúng tôi quen nhau qua sự giới thiệu của Lộc. Từ lãnh vực tình bạn, tôi đã tìm hiểu Hồng và tôi đã yêu Hồng tha thiết. Những buổi chiều tắm nắng trên bờ biển Nha-Trang, những đêm dài nhìn trăng, nghe sóng vỗ, những hứa hẹn thủy chung, chung thủy. Tôi không ngờ buổi đi chợ đầu tiên mà cũng là buổi cuối cùng của tôi và nàng.

Hôm ấy Hồng mặc chiếc áo xanh màu nước biển, nàng cười nói huyền thuyên, đôi mắt mơ màng với sợi tóc thắt tha ôm trọn lấy đôi vai thon nhỏ.

Lộc vẫn thường nói với tôi và chúng bạn : cậu là kẻ diễm phúc



nhất trong số chúng ta, người yêu cậu đẹp như những vì sao trên nền trời xanh thẳm.

Nhưng ác thay, giờ đây vẫn những cảnh ấy, vẫn đường phố mệnh mang mà chỉ còn lại tro tro một mình tôi.

Người cảnh binh đến nhìn tôi, ngả mũ chào xin lỗi và cho biết đã hai giờ khuya. Tôi đứng dậy uể oải bước ra về, lòng còn tràn đầy luyến thương của mối tình đầu không trọn vẹn.



Tôi xách chiếc va-ly từ già bà chủ nhà lặng lẽ bước đi. Sân ga đã chật ních những người đưa đón. Tôi len vào chỗ mua vé tàu, người bán vé hỏi tôi : « Ông đi đâu ? » Tôi mỉm cười : « Thưa ông, tàu này ga chót đến đâu ? »

Người bán vé nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên, lạnh lùng đáp cộc lốc :
— Nha-Trang.

Tôi thần nhiên đáp lại : « ông cho tôi một vé hạng ba. » Cầm chiếc vé tàu màu vàng nhạt trên tay, tôi mỉm cười nhắc lại hai chữ « Nha Trang » và lòng lại hồi lòng, đi để làm gì ? Hay phải chẳng đi để tìm lại những hình ảnh của chuỗi ngày thơ mộng cũ.

Tiếng còi tàu kéo tôi về thực tại, tất cả mọi người rời nhau bước vội vã lên tàu, tôi cũng vội vàng bước theo.

Tàu từ từ chuyển bánh, những bàn tay chới vói, những chiếc khăn hồng đưa tiễn, tôi cảm thấy cô đơn và lòng bỗng dưng ngậm ngùi nghĩ đến hai câu thơ của một tác giả nào mà tôi không nhớ rõ, tôi sẽ ngâm lên :

« Đời ta không có cố nhân
Nên đi chẳng có một lần tiễn đưa ».

Vài người trong toa tàu quay lại nhìn tôi. Tôi vội quay đi...

THANH-HOÀI

« Viên đá ba-sinh » của Cụ Thúc - Giạ

Một tháng nay, cụ UNG-BÌNH Thúc-giạ, nhà Thi-sĩ 84 tuổi ở Huế, bị bệnh kết-thạch (calcul urinaire) rất trầm-trọng, phải đến bệnh viện để mổ. Nhờ các Bác-sĩ tận tâm cứu chữa, bệnh cụ đã giảm nhiều, và nhà Thơ danh tiếng của sông Hương núi Ngự nhìn mấy viên đá cuội trong bàng-quang đã nhờ các Bác-sĩ mổ lấy ra được, mà gọi đùa đó là « Viên đá ba sinh »! ... Mấy nhà Thơ ở Sài-gòn được tin, có làm thơ gửi mừng cụ, nhan đề là « Viên đá Ba-sinh ». Chúng tôi đọc thấy lý thú, xin đăng vài bài sau đây. Nhân tiện, Tao-Đàn Phổ-Thông xin kính chúc Cụ Thúc-giạ chóng bình phục, và « viên đá ba sinh » sẽ không còn làm nghẹt giòng lưu thủy của nhà Thi-bá ở Huế-đô nữa.

TAO - ĐÀN PHỔ - THÔNG



VIÊN ĐÁ BA SINH

Viên đá ba sinh chặn giữa đường,
Lăm le cản bước khách từ chương.
Câu văn thức-tỉnh người quen gió,
Chung rượu ấp nồng kẻ dạn sương.
Nợ nước chơi-vời khôn trả dặng,
Tình nhà bát-ngát hãy còn vương.
Bánh xe Khoa-Học càng thẳng tiến,
Viên đá ba sinh hết chặn đường.

XUÂN-TUY

Viên đá ba sinh chận giữa đường,
 Ngăn nguồn lưu thủy khó thông thương.
 Duyên xưa nhớ hẹn còn đeo-đăng,
 Nợ cũ mơ nguyên khéo vắn-vương,
 Tháo gỡ chứng minh tài giải phẫu,
 Gieo vắn mô tả vốn từ chương.
 Tinh-hoa phát-tiết lưu di-tích,
 Thành ngọc trăm ly quý dị thường.

TRÁC - NGỌC

★ **MỘT CÂU HÒ MÁI NHÌ** (một điệu hò đặc biệt ở Huế)

Dầu giữa non sông, vắng tiên-ông Thúc-Gia,
 Bóng Người như đã gieo cả muôn phương,
 Trọng vì thi-phú văn-chương,
 Kính vì thước ngọc khuôn vàng thanh cao.

BỮU - LỘC (Đài phát thanh Sài Gòn)

★

MƯA ĐÊM THU

Mưa rơi rả-rích suốt đêm trường,
 Xui khách buồn Thu dạ cảm thương.
 U-âm mây dăng mờ bóng Nguyệt.
 Mịt-mù sương tỏa khuất dòng Hương.
 Gió reo vi-vút sầu man-mác,
 Sóng vỗ lao-xao luống đoạn-trường.
 Ôm mãnh tình Thu, lòng héo-hắt,
 Gọi niềm luyến nhớ cánh sông Tương!

Bệnh - viện — Huế

Mùa Trăng Tháng 8 năm Canh - Tý 1960.
 Tôn - nữ HỖ - KHƯƠNG

TRUYỆN DÀI NGOẠI
 QUỐC RÚT NGẮN
 BỐN KỲ ĐĂNG HẾT

**NGƯỜI
 MẸ**



(The Mother của Pearl Buck)

★ **HOÀNG-THẮNG** lược dịch

(Tiếp theo P.T. 44)

THƯƠNG con, người mẹ
 vội an ủi con gái: « Con
 không làm được việc gì
 ở đây đâu. Thôi về nhà quét
 dọn đi rồi sửa soạn thôi cơm
 là vừa. Con chỉ có thể làm
 được như thế thôi. Chịu khó
 coi các em không chúng tẻ xuống
 ao đấy. Đề hôm nào rảnh mẹ ra
 tỉnh mua thuốc cho con ».

Dù người mẹ cố gắng an ủi,
 đứa con gái vẫn ngồi im lặng
 không nói một câu, miệng vẫn

cười nhưng nước mắt chảy
 ròng ròng.

IX

NẾU người đàn bà có thể
 quên được người đàn ông,
 coi như người chồng đã nằm sâu
 dưới ba tấc đất lạnh thì cuộc đời
 của bà dễ chịu biết bao.

Nếu dân làng coi người đàn
 bà như một bà góa và mỗi khi
 gặp bà họ sẽ nói: « Vợ bác Lý,
 chồng chết đã lâu mà vẫn vui vẻ ».

chịu đựng, ra công làm việc để nuôi đàn con dại » thì bà hãnh diện biết bao, nhưng khốn nỗi, họ lại bảo : « Thế nào ? Lâu nay bác có nhận được thư từ gì của bác trai không ? » thì thật là ai oán biết bao ! Bà đành trả lời : « Có, tôi có nghe nói nhà tôi vẫn mạnh khoẻ ».

Mỗi lần như thế, khi trở về nhà, người đàn bà lại ngồi lặng đề nghĩ tới chồng. Bà nghĩ tới màu xanh tươi của chiếc áo mà chồng bà đã mặc khi bước ra đi.

Mỗi lần nhìn thấy màu xanh đó, trái tim bà lại đập mạnh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Khi người đàn ông sắp tới bà bỏ vội công việc, có khi chiếc cốc rời khỏi tay bà cũng không hay, để nhìn xem có phải là chồng mình không. Đến khi nhìn rõ, than ôi ! không phải là người mà bà hằng mong đợi. Màu áo xanh là màu thông dụng, ai cũng có thể dùng được ngay cả những người nghèo khổ nhất.

Trong lúc khủng hoảng tinh thần quá độ vì sự ham muốn, người đàn bà đã nhìn thấy viên quản lý ấp đứng nơi đầu sân nhà. Người đàn ông lạ với đôi mắt

lớn dưới đôi lông mày rậm, quần áo sang trọng đúng là kiểu người thành thị. Trong hân có vẻ như một con chó đang đứng rình mồi, mặc dù hân có dáng điệu oai nghiêm kẻ cả. Dân trong ấp ghét hân, căm thù hân nhưng vẫn phải niềm nở tiếp đón hân vì hân có quyền đòi lại ruộng đất nếu hân ghét ai.

Bữa nay hân có vẻ thích thú khi tới nhà người đàn bà mà y biết chắc rằng chồng bà đi xa vắng. Hân cười với con trai người đàn bà : « Bác thấy mẹ cháu có thể vượt được cha cháu lắm nhất là với một đứa nhỏ như cháu để làm việc ngoài đồng ».

Đứa nhỏ hãnh diện, ưỡn ngực đáp : « Cháu có thể làm được với sức cháu ». Đáp xong nó nhỏ toẹt nước miếng xuống đất rồi xăn cao tay áo y như người lớn vậy.

Viên quản lý cười rũ rượi. Hân nhìn người đàn bà một cách hữu ý như muốn chia sẻ sự hiểu biết về đứa nhỏ với bà. Người đàn bà cũng không dấu nụ cười. Bà mời viên quản lý uống nước. Y nhìn bà chăm chăm và bà cũng nhìn lại y không

chút ngượng ngập. Khi y cầm bát nước chè tươi làm như vô tình, y chạm tay người đàn bà. Hoảng hốt người đàn bà rút nhanh tay lại, tim đập mạnh. Trong sự hoảng hốt bà vẫn thấy lòng mình rung động. Bất chợt bà cảm thấy sợ hãi. Bà vội nói nhỏ với con đi tìm chú nhưng đứa nhỏ đồng dạng trả lời : « Có con đây, con sẽ giúp mẹ. Không cần phải ai giúp cả ». Viên quản lý vỗ mạnh tay vào đùi cười lớn. Đứa nhỏ xách cân ra cân thóc.

Khi cân xong, người mẹ gạt thêm một phần thóc nữa để biếu viên quản lý. Y vội vàng giở giọng nhân đức từ chối. Y nắm chặt lấy tay người đàn bà đang cảm thút thốc và đỡ trả lại.

Người đàn bà không dám rút tay ra. Những nụ cười, lời nói, khuôn mặt sáng sủa, quần áo chỉnh tề của người đàn ông như cơn trớn, như khêu gọi người đàn bà xa chồng. Rồi giống như một cô gái còn e lệ, rút rút, bà cúi đầu im lặng cho tới khi viên quản lý bỏ tay ra và ra về. Bà vẫn không nói được nên lời, tay vò nát tà áo ngắn. Bà ngược mắt nhìn theo và bắt gặp ánh mắt của người thành thị khi y

quay đầu nhìn lại. Hân mỉm cười lần nữa và cúi đầu chào làm người đàn bà hối tiếc đã không cố gắng cúi đầu dừng ngừng lên.

Trong lúc tâm hồn bà xao xuyến, đứa con trai cứ nói leo nhéo bên tai bà, khen viên quản lý tốt. Nó theo mẹ xuống tận bếp cho tới khi người mẹ phải đáp : « Phải ! Phải ! » nó mới thôi.

Người đàn bà vẫn còn ngây ngất men say. Bà thầm nghĩ : « Hân không nhận thóc thêm, vậy hân có không nhận mình không ».

Riêng viên quản lý không quên được người đàn bà. Tấm thân này nở, chắc nịch của người đàn bà bốn con làm y thêm muốn. Luôn luôn hân trở lại cái xóm nhỏ này, nhưng hân chỉ dám vào nhà người em họ người đàn bà để nhìn trộm người hân ưa thích. Sự năng đi lại đã làm cho người em họ nghi ngờ phải nói thăm với vợ : « Chắc thằng này có ý định gì đây, nên nó mới ở lại chưa về tỉnh ».

Người em họ rình rập hân một cách kiên nhẫn để tìm hiểu sự thật, nhưng cả hai vợ chồng người nông dân đều không thấy được những ánh mắt hau hau

của viên quản lý khi chiếu thẳng về phía người đàn bà vắng chồng đang ngồi khâu vá dưới gốc cây liễu.

Người đàn bà cũng biết có người nhìn trộm mình nhưng bà cứ tảng lờ, nhưng cũng đôi khi bà phải đứng dậy bỏ vào trong nhà vì bà cảm thấy cái nhìn ham muốn của hắn đè chiu trên mình bà quá nặng. Bà chờ cho hắn đi rồi mới trở lại gốc cây tiếp tục làm việc. Bà đã hiểu tại sao hắn thường tới đây và nhìn trộm bà. Cũng vì thế, người đàn bà không thể quên được hắn.

Suốt mùa đông, giữa đêm dài lạnh lẽo, bà luôn luôn nghĩ tới hắn.

Một lần nữa, Tết lại đến. Cũng như mọi năm người đàn bà mang nông phẩm ra tỉnh bán, đòi tiền đồng lấy tiền giấy rồi lại một lần nữa bà nhờ một người viết thư khác thảo một lá thư của người chồng gửi về làng cho vợ.

Một lần nữa dân xóm lại được nghe tin tức mới về người đàn ông đi xa gửi tiền về cho vợ, con và mẹ già. Những lời chia mừng của bà con không còn làm cho người đàn bà rung động. Bà thản nhiên nghe viên thư ký già chậm rãi đọc thư.

Khi trở về nhà, bà ném lá thư vào trong bếp lửa. Bà vào buồng, mở ngăn kéo lấy thêm ba lá thư nữa ra rồi cũng ném vào đồng lửa.

Đứa con lớn nom thấy ngạc nhiên kêu lên : « Có phải mẹ đốt những lá thư của cha không ? » Người mẹ lạnh lùng đáp phải, mắt vẫn nhìn ngọn lửa đang liếm cháy tờ giấy.

— Nếu mẹ đốt hết, làm sao mà nhớ được địa chỉ của cha con ?

— Mẹ nhớ kỹ rồi con ạ. Chẳng lẽ mẹ lại quên được sao ?

Sau khi những lá thư cháy thành than, người mẹ cảm thấy lòng rỗng không.

Một hôm bà ra tỉnh đề đòi giấy bạc lấy tiền lẻ. Khi trở về bà đã gặp viên quản lý ấp. Từ cuối mùa thu trước tới giờ, hai người mới lại gặp nhau. Hắn mỉm cười hỏi bà : « Bác mua bán gì thế ? »

— Tôi đi đòi ít bạc lẻ...

Người đàn bà chột ngưng lời và không dám nói tiếp câu... « mà chồng tôi đã gửi về ».

— Rồi bây giờ ? hắn hỏi tiếp.

Người đàn bà cúi đầu đáp khẽ : « Tôi định đi mua một cái kẹp tóc bằng bạc vì cái cũ bị hư rồi ».

Chờ người đàn bà đi khỏi, viên quản lý leo đèo theo sau. Khi tới tiệm kim hoàn, hắn làm như không quen biết người đàn bà nhà quê đứng bên cạnh, hắn hỏi mua đôi hoa tai.

Chủ tiệm tán : « Chắc ông mua cho bà ở nhà ? vậy ông mua thêm đôi vòng này nữa ». Hắn lắc đầu : « Vợ tôi chết đã sáu tháng nay rồi ». « Chắc ông mua cho người yêu ? » Chủ tiệm hỏi khéo. Nhưng rồi hắn cũng mua thêm đôi vòng nữa.

Mua xong hắn đi thẳng. Đột nhiên người đàn bà khẽ thở dài. Bà nhìn theo hắn, trong lòng hơi ghen tị với người đàn bà vô danh sẽ được hắn tặng món đồ nữ trang quý giá kia mà bà hằng mong ước được có từ khi bà hãy còn là con gái.

Trên đường về, trong bóng tối chập choạng, một bóng người đàn ông từ trong lùm cây nhảy ra nắm chặt lấy tay người đàn bà. Vào giờ này không còn có ai ở ngoài đường cả. Gió lạnh thổi vi vút. Thế mà hắn cố công chờ ở đây đợi người đàn bà đi qua, nắm tay người đàn bà kéo vào lòng, trao vào tay người này gói nữ trang.

— Tôi mua những thứ này chỉ cốt dành riêng cho mình ». Nói xong hắn biến vào trong đêm tối, để trở lại người đàn bà đang xúc động, trong tay còn giữ gói nữ trang.

Như bưng tỉnh, người đàn bà vội chạy theo : « Không được, không, tôi không muốn nhận », nhưng viên quản lý đã mất dạng. Người đàn bà vội đảo bước trở lại, đi lang thang trong thành phố tìm hắn như người mất hồn đến nỗi bọn lính canh công vội xua đuổi : « Đây bà nhà quê kia, khuya rồi đi về đi, tới giờ đóng công thành rồi. Mau lên kéo bọn cộng sản, lũ ăn cướp mới bắt chột tới bây giờ ».

Người đàn bà đành quay về, gói nữ trang bà nhét vào giữa đôi vú căng. Mặt trăng đã lên cao, lạnh lẽo. Khi người đàn bà về tới nhà, bọn trẻ nhỏ đã ngủ ngon, trừ đứa con trai lớn vẫn ngồi đợi mẹ về. Chờ cho con trai ngủ rồi bà mới lấy từ nơi ngực ra gói nữ trang. Bên ánh nến leo lét bà ngắm nghía món trang sức mà bà hằng mong ước và tự hỏi không biết làm cách nào để gửi trả lại được.

Trong giấc ngủ chập chờn, bà

mơ tưởng tới người đàn ông, với bàn tay nóng hổi đã nắm lấy tay bà.

X

SUỐT cả mùa Xuân, người đàn bà không gặp viên quản lý nhưng bà vẫn nghĩ tới hắn luôn. Mùa hè tới, đàn ve sầu kêu rí rả trên ngọn cây cao. Ánh mặt trời chói chang bắt xuống cánh đồng đổ ối lúa chín.

Người mẹ đứng tựa cửa thăm nghĩ, năm nay trời oi bức sớm quá. Thằng con nhỏ đang đùa nghịch dưới ao với bọn trẻ con trong xóm. Đứa lớn, cỡi trâu, ống quần xắn cao, với chiếc nón rộng bằng tre của cha nó trước, đi ra cánh ruộng trồng bắp. Đứa con gái ngồi trong số nhà thỉnh thoảng thỏ dài sườn sượt. Riêng bà già là vui. Bà ra ngồi ngoài nắng, cởi hết áo ra để lộ thân hình ốm nhom, xương xẩu, đôi vú teo lủng lẳng trước ngực như hai miếng thịt khô. Thấy con dâu bà vui vẻ nói: "Tao không bao giờ chết vào mùa hè được. Mặt trời như cho tao thêm máu và làm xương cốt tao trẻ lại". Nhưng người đàn bà như cảm thấy máu sôi lên

trong huyết quản vì khí hậu oi bức.

Bà thấy cần phải ra đồng tưới nước vào ruộng. Thỉnh thoảng mệt, bà lại ngồi nghỉ bên bờ ao, nơi bà khơi một cái rãnh về phía ruộng. Hướng mắt về phía nhà ở bà nhìn thấy một người đàn ông đang đứng nói chuyện với bà mẹ chồng. Khi người lạ mặt bước gần lại phía mình, bà nhận ngay ra viên quản lý ấp.

Bà chợt nghĩ tới món nữ trang bà vẫn giữ và chưa biết làm cách nào để trả được. Hiện giờ bà không dám về nhà lấy và cũng không dám trao tận tay giữa ban ngày ban mặt, e mẹ chồng hoặc người làng bắt gặp.

Khi hắn tới gần, người đàn bà vội lễ phép đứng dậy. Dù sao hắn cũng là người trên và nhất là, trước mặt một người đàn ông, người đàn bà phải đứng cho có lễ độ.

Gặp bà, hắn cho biết muốn thăm ruộng để biết kết quả vụ thu hoạch ra sao. Nói vậy nhưng hắn lại nhìn người đàn bà từ đầu tới chân, quần áo mỏng ướt dính chặt vào da. Hắn rút trong túi ra một cuốn sổ nhỏ, hí hoáy ghi chép với một chiếc que mà người đàn

bà chưa từng được nhìn thấy bao giờ, bởi vì không phải nhúng vào mực như viên thư ký già vẫn làm mà vẫn có những giòng chữ đen xuất hiện trên giấy.

Viết xong, hắn mỉm cười, vuốt nhẹ làn môi rồi đề nghị người đàn bà dẫn hắn đi coi ruộng.

Người đàn bà cầm cuốc leo đèo theo sau, hắn ngắm nhìn cái cổ to, xanh ươn ướt đậm mồ hôi, tay vung vẩy trong chiếc áo lụa dài. Bước gần lại, bà nghĩ thấy tự người đàn ông toát ra một mùi, một mùi như mùi nước hoa và có thể là mùi da thịt, mùi máu, mùi mồ hôi của hắn. Cái hương vị đặc biệt đó quyến lấy mùi người đàn bà làm bà say say, thêm muốn nhưng cũng làm cho bà sợ hãi.

Người đàn bà vội dừng lại, ấp úng nói: "Tôi quên mất một việc cần cho bà già tôi". Khi hắn quay lại, bà ấp úng nói một lần nữa rồi bỏ chạy.

Bà bước nhẹ vào nhà. Đứa con gái lớn nằm dài ngoài hàng hiên, thằng bé ngủ trần truồng dưới gốc liễu, bên hàng xóm, cô em họ ngồi ngủ, mồm há hốc, đứa nhỏ cũng ngủ trên đùi.

Trên ngọn núi, khói mây đen,

đầy như con quái vật vẫn hắt ánh sáng gắt. Người đàn bà ngồi lặng trong chiếc buồng tối om, tĩnh mịch. Mạch máu giật giật nơi thối dương. Bà biết câu chuyện rồi sẽ xảy ra... Chưa bao giờ bà cảm thấy sợ hãi như bây giờ, nhưng bà cũng biết sự thèm khát đang dồn dập hối thúc bà. Bà không dám nghĩ tới chuyện sua đuôi người đàn ông bởi chính bà cũng thêm muốn như hắn. Bà run rẩy thầm mong hắn sẽ không thích bà, hắn sẽ sua đuôi bà và như vậy bà mới được thoát khỏi cảnh dày dò này.

Nhưng, nghĩ như vậy, bà lại quay trở ra cánh đồng. Bà bước đi dưới những đám mây bắt đầu tối xầm lại, và trên con đường đi tới ruộng, bà thấy bóng người đàn ông đang đứng chờ nơi cửa miếu đồ nát.

Thấy bà tới, hắn bước vào trong miếu. Người đàn bà cũng lặng lẽ bước theo vào. Cả hai đứng nhìn nhau trong cảnh nhá nhem, mơ màng. Chợt người đàn bà hơi lưỡng lự. Tĩnh cơn mơ, bà nhận thấy ba pho tượng thần trong miếu. Pho tượng lớn nhất hình ông già, đôi mắt nhìn thẳng, ở hai bên hai

pho tượng nhỏ hơn.

Người đàn bà vội lấy quần áo của mình trùm kín đầu ba pho tượng đá cốt che kín những đôi mắt...

XI

CŨNG đêm đó, gió bắt chợt nổi dậy, gầm thét như một con hổ dữ, sua đuổi những đám mây đen kết tụ trên ngọn núi. Mưa đổ như trút nước.

Cùng với mưa bão và khí lạnh, thần chết — đã trì hoãn từ lâu — vụt tới thăm bà lão. Khi người đàn bà trở về nhà, lặng lẽ như đi làm đồng về, thấy bà già đang nằm rên rỉ trên giường, bàn tay nóng hổi. Người con dâu vội vã đi đun nước nóng với gừng và lá thuốc cho người bệnh uống. Mặc dù vậy, cơn sốt vẫn tăng trong đêm khuya làm bà lão rên rỉ không ngớt miệng.

Người đàn bà trẻ cảm thấy sung sướng được săn sóc người bệnh, bà sẽ không ngủ được, không có thì giờ nghĩ tới tội lỗi mình mới phạm. Mưa vẫn ào ào rơi trên mái nhà tranh.

Sáng hôm sau, người bệnh vẫn không bớt sốt. Người mẹ phải

sai con trai sang tìm chú. Hàng xóm nghe tin tới hỏi thăm. Mỗi người bàn chữa một cách và người đàn bà cũng làm theo. Có một lần bà lão tỉnh táo, thều thào nói : « Có ông thần ngồi chờ bên cạnh tôi. Tối giờ rồi... » Bà lão kéo chiếc áo rách nói thêm : « Chiếc áo liệm rách rồi... con trai ta... ».

Mọi người ngạc nhiên không hiểu nhưng đứa con trai đã nói với mẹ : « Con biết bà nội muốn mặc chiếc áo mới thứ do cha con gửi về ». Khuôn mặt bà lão bừng sáng yếu ớt. Bà hồ hênh nói : « Tôi chỉ chết khi nào tôi có chiếc áo đó trên người ».

Người đàn bà vội nhờ cô em họ ra tỉnh mua vải. Sau một ngày và non một đêm người đàn bà đã khâu xong bộ quần áo mới. Bà lão đã không ăn uống được nữa, mở mắt nhìn thấy mình đã được thay vải mới, mỉm cười sung sướng rồi nhắm mắt xuôi tay. Trong cuộc đua với thần chết, người đàn bà đã thắng.

Một tháng trôi qua, người đàn bà chợt thấy sợ hãi. Hai tháng, rồi ba tháng. Không còn nghĩ ngợi nữa. Sau cuộc ái ân vụng trộm, giờ đây người đàn bà đã mang

bầu. Nếu như hồi trước có phải bà hãnh diện biết bao, nhưng bây giờ... Nhiều đêm thức trắng, bà chỉ muốn treo cổ tự tử cho rồi. Nhưng nhìn lũ con thơ ngủ ngon trên giường bà lại không dám. Bà cần phải sống, sống để nuôi chúng. Mặc dầu lo sợ khổ sở, và đôi khi căm giận tên quản lý bà vẫn thấy nhớ hân. Bà không dám đi tìm chỉ còn biết chờ tới mùa thu thóc tới hân sẽ trở lại.

Người đàn ông đã trở lại nhưng hân đã quên hân người đàn bà. Hân không hề nhìn tới người hân đã một lần đụng tới xác thịt trong căn miếu đồ nát. Ngay trong bữa tiệc ngày hội trong làng, mặc dù người đàn bà cố ý đi qua đi lại trước mặt hân, hân cũng không hề nhìn tới.

Người đàn bà đau khổ, náo nức vội quay về nhà lấy đồ nữ trang của hân đã biếu bà đeo vào người rồi trở lại bàn tiệc. Vài người đàn bà lăm chuyen trong làng thấy, vội nói to, ngụ ý chê bai : « Chồng bác còn xa vắng mà bác cũng diện thế ư ? » Đám đàn bà cười ồ thích thú. Tên quản lý nhần tâm hỏi to : « Người đàn bà nào thế ? » làm người này tím mặt bỏ chạy.

Từ lúc đó, người đàn bà đành cam phận thủ thường. Ngày tết Trung thu, dù buồn lòng, bà cũng làm bánh trái thết các con.

Trong bữa tiệc dưới trăng thu, bên tàng cây liễu, đứa con trai lớn thốt nói : « Thỉnh thoảng con có cảm tưởng như cha con chết rồi ». Người mẹ giật mình vội mắng con nhưng một ý nghĩ tới nhanh trong óc bà. Đã năm năm rồi, người đàn ông đã không trở về. Năm năm rồi, chắc người ấy đã chết. Như vậy bà là người đàn bà góa rồi còn gì. Viên quản lý chưa tục huyền và bà thì góa. Nếu hân tỏ ý muốn lấy bà khi bà đã góa ?

Đứa con trai, không biết được những ý nghĩ đang biến diễn nơi người mẹ, lại tỏ ý muốn đi tìm cha nó. Người mẹ vội thoái thác lấy cớ thư dốt rồi nên không nhớ địa chỉ, hân đợi đầu năm tới hãy hay.

Một lần nữa người mẹ lại ra tỉnh nhờ một người viết thuê tạo một lá thư báo tin người chồng bị chết cháy. Sau đó bà đi lang thang có ý định tìm kiếm viên quản lý ấp. Khi gặp hân bà reo lên. Người đàn ông, tay chống nạnh hỏi bà muốn gì. Bà thì

thăm : « Chồng tôi đã chết, bây giờ tôi là người đàn bà góa ». « Thì có gì lạ đối với tôi ? » hần nói tiếp. Khi thấy người đàn bà nhìn mình như cầu khẩn hần trắng trợn nói : « Tôi đã trả tiền cô đủ rồi mà ». Mặc người đàn bà đứng trơ ra, ngạc nhiên và xấu hổ, hần bỏ đi thẳng.

Người đàn bà không hiểu hần nói trả tiền rồi là trả tiền gì. Bà chợt nghĩ tới món nữ trang, nghĩ tới đêm ân ái, bà chợt bừng hiểu. Bà muốn khóc to lên cho vui sầu nhưng không dám. Bà thấy mình nếu khóc thì hơi sớm quá.

Khi dân làng nghe viên thư ký già đọc lá thư báo tin người đàn ông xa vắng đã chết đều xúc động. Người đàn bà được cơ hội thuận tiện, khóc nức nở. Bọn trẻ nhỏ cũng khóc hòa theo.

Sau vụ này, người đàn bà thấy cái thai càng ngày càng lớn. Bà đành thú thực với cô em dâu họ và được người em thương tình mua thuốc giúp bà phá thai để tránh lời dị nghị của dân làng.

XII

MỘT buổi sáng, mặc dù mây đen che kín những ngọn núi báo trước một cơn mưa sẽ bất thình lình trút

xuống, người mẹ cũng sửa soạn để dẫn con gái ra tỉnh chữa mắt.

Đưa con gái hơn hờ chọn những bộ quần áo mới nhất để mặc đi tỉnh, từ thuở nhỏ tới giờ nó chưa hề bước chân ra khỏi xóm nhỏ. Nó nói lớn : « Tôi mong sẽ được nhìn rõ ràng sau khi ngắm cảnh thành phố ». Đưa em trai, nói lững lờ : « Phải rồi, nếu chị nhìn rõ thì đâu có được ra tỉnh ».

Không đề ý tới các con nói chuyện, người mẹ mở ngăn kéo lấy gói đồ nữ trang ra ngắm. Bà ngập ngừng không hiểu nên giữ lại hay bán lấy tiền, nhưng rồi bà cho rằng giờ đây bà đã là một người đàn bà góa, bà không có quyền dùng tới nữa, hoặc có giữ lại cũng chỉ để dành cho con gái đi lấy chồng mà thôi.

Nhìn món đồ trang sức, bà chợt nhớ tới chuyện yêu đương thầm lén, lời nói tàn nhẫn của người bà yêu, nhất là lúc này hần đã đi xa không còn là đại diện chủ điền nữa, và rất có thể người chồng sẽ trở về, nhìn thấy sẽ hạch hỏi bà làm sao mà có, nên bà quyết định bán.

Trên đường từ làng ra tỉnh, đứa nhỏ mới thấy mắt nó đã quá kém. Nó thường bước hụt luồn

vì vấp phải mô đất hoặc trượt xuống những lỗ hổng. Người mẹ thấy vậy sợ thay cho con gái.

Tới tiệm thuốc, ông lão chủ tiệm đáp thân nhiên : « Ồ tôi thấy nhiều người bị như thế lắm. Đó là vì bị hỏa vương quá mạnh và không có thuốc nào trị được đâu ».

Người mẹ vội hỏi : « Cụ có thấy ở đây có bác sĩ nào chữa được không, nhất là không tính tiền công mắc vì mẹ con chúng tôi nghèo lắm ».

— Tôi thường thấy những bác sĩ ngoại quốc chữa bệnh bằng cách vạch mắt người đau lên, lấy bàn chải chà mạnh trong mi mắt, như vậy làm sao triệt được ngọn lửa nội tâm nó làm nóng con mắt được. Nhưng thôi để tôi tra cho nó thứ thuốc này may ra nó khỏi, biết đâu.

Ông lão lấy cái lông ngỗng trong đựng thứ thuốc bột trắng quẹt lên mắt đứa nhỏ. Ông nói khẽ bên tai người đàn bà cho hay đứa nhỏ đã bị mù. Ông nói thêm : « Đó là định mệnh. Chắc kiếp trước nó có tội nên kiếp này phải hứng chịu, hoặc cha nó hoặc bà đã làm điều gì lắm lỗi nên Trời mới phạt nó ».

Người đàn bà nổi giận nói lớn : « Nó không thể mù được. Đã ai nghe thấy nói đau mắt mà mù được không ? Bà nội nó cũng đau mắt từ thuở nhỏ mà cho tới lúc chết đâu có bị mù ».

Người mẹ bỏ đi không một lời chào hỏi. Bà đem bán món nữ trang rồi đến tiệm tạp hóa mua cho con gái một cái cồng bằng đồng thường để cho người mù dùng, báo hiệu khi đi đường để mọi người tránh lối.

Khi đứa nhỏ nghe tiếng cồng vang lanh lảnh vội nói to : « Mẹ à, có người mù đi qua đây hay sao mà con nghe có tiếng cồng gõ ».

Người bán hàng cười lớn : « Chẳng có người mù nào cả, chỉ có... nhưng ông ta vội im bặt khi thấy người đàn bà nhìn mình một cách giận dữ... »

Mùa thu tới nữa, mỗi lần nhìn con gái, người mẹ lại nhớ tới lời ông lão thầy thuốc nói «... hoặc cha nó hoặc bà đã làm một điều gì lắm lỗi nên trời mới phạt nó ». Bà định tới một nơi cách làng bà ở hằng mười dặm để cầu xin vị thần linh thiêng nơi đó ban ơn phước cứu bệnh cho con gái, còn nơi chiếc miếu mà bà đã lấy áo che mắt ba vị thần thì bà không dám đến..

(Còn nữa)

NHỮNG ÁNG THƠ HAY

★ NGUYỄN THU MINH

• Say đi Em

Khúc nhạc hồng êm-ái,
 Điệu kèn biếc quay cuồng.
 Một trời phấn hương
 Đôi người gió sương,
 Đầu xanh lặn đạn, cùng xót
 thương, càng nhớ thương.
 Hoa xưa tươi, trắng xưa ngọt,
 gổi xưa kề, tình nay sao héo !
 Hồn ngả lâu rồi nhưng chân còn
 dẻo,
 Lòng trót nghiêng mà bước vẫn
 du dương.
 Lòng nghiêng tràn hết yêu đương
 Bước chân còn nhịp Nghê-
 thường chẳng lo

Ánh đèn tha thướt,
 Lưng mềm, nảo-nuột tiếng tơ.
 Hàng chân lã-lướt,
 Đê mê, hồn gửi cánh tay hờ.
 Âm ba gờn-gợn nhỏ,
 Ánh sáng phai phai dần...
 Bốn tường gương điên-đảo bóng
 giai nhân,
 Lui đôi vai, tiến đôi chân,
 Riết đôi tay, ngả đôi thân,
 Sàn gỗ trơn chập-chờn như biển
 gió,
 Không biết nữa màu xanh hay
 sắc đỏ,
 Hãy thêm say, còn đó rượu chờ
 ta !

NHỮNG ÁNG THƠ HAY

Cỏ chưa khô, đầu chưa nặng,
 mắt chưa hoa,
 Tay mềm mại, bước còn chưa
 chênh-choáng,
 Chưa cuối xứ Mê-ly, chưa cùng
 trời phóng đảng,
 Còn chưa say, hồn khát vẫn
 thêm men.
 Say đi em ! Say đi em !
 Say cho lơ-lả ánh đèn,
 Cho cung bậc ngả nghiêng, điên
 rồ xác thịt,
 Rượu, rượu nữa, và quên, quên
 hết !
 Ta quá say rồi !
 Sắc ngả, màu trôi...

Gian phòng không đứng vững,
 Có ai ghì hư ảnh sát kề môi ?
 Chân rã-rời,
 Quay cuồng chỉ được nửa ;
 Gổit mỗi gần rơi !
 Trong men cháy, giác quan vừa
 bén lửa,
 Say không còn biết chi đời.
 Nhưng em ơi !
 Đất trời nghiêng ngửa
 Mà trước mắt thành Sầu chưa
 sụp đổ.
 Đất trời nghiêng ngửa,
 Thành Sầu không sụp đổ, em ơi !

Vũ-Hoàng-Chương



THÚ thật lòng mình mà
 nói, tôi đã say sưa và
 bấn khoản không ít
 khi cảm-nhận những lời thơ rất
 nhẹ, rất trầm buồn, kéo dài man
 mác đầy gợi cảm trên đây của
VŨ - HOÀNG - CHƯƠNG.
 Những cảnh tình thật là thấm
 thiết, đau thương cho con người
 lứa đôi đầu xanh còn lặn đạn

trước cuộc đời nghiêng ngửa...
 mà vật chất đang ngự trị cả lý
 trí lẫn tình cảm Con Người —
 chỉ còn biết có vụ lợi lẫn nhau
 — đưa nhau vào những đêm
 dài thức trắng ánh đèn, quay
 cuồng, lã-lướt trong những điệu
 nhạc man rợ, tìm lấy thú vui xác
 thịt thấp hèn, tội lỗi.

Với những cảnh trên, tuy
 chúng ta không chứng kiến

tường tận, nhưng qua lời thơ,
hơi thơ của thi-nhân — của Vũ
Hoàng Chương — cũng đủ để
ta nhận thức mặt thật của chốn
vũ trường đượm mùi hoa phấn,
nồng nặc da thịt, rượu, nhạc bị
thương :

*Khúc nhạc hồng êm-ái,
Điệu kèn biếc quay cuồng.
Một trời phấn hương
Đôi người gió sương,
Đầu xanh lặn đạn, cùng xót
thương, càng nhớ thương.
Hoa xưa tươi, trăng xưa ngọt,
gối xưa kê, tình nay sao héo !
Hồn ngã lâu rồi nhưng chân còn
đào,
Lòng trót nghiêng mà bước vẫn
du dương.
Lòng nghiêng tràn hết yêu đương
Bước chân còn nhịp. Nghê-
thường chẳng lo.*

Nghĩ mới nào nùng, chưa xót
làm sao, những con người phong
sương ấy. Họ gặp nhau giữa
khúc nhạc êm ái, rạo rức đó,
tưởng đâu sẽ đem đến cho lòng
một niềm vui, một cuộc sống

mới cao đẹp, thân thiết, sung
sướng, thoải mái trong tâm hồn.
Nhưng không. Gặp nhau, họ
càng đau buồn, xót thương cho
nhau thêm, vì nơi đây đâu phải
là cái đẹp của cuộc đời — Con
Người ! Tình họ cũng chỉ là
mối tình hò, vụ lợi qua một đêm.
ân-ái suông bên ánh đèn màu
của vũ trường. tô điểm trong
những khúc nhạc cuồng loạn..

Và hình như họ cũng thừa
biết vậy, nên họ càng phó mặc
cho thời gian đưa đẩy, vì lòng
họ đã trót lỡ rồi ! Khúc nhạc
kia, tình ái kia, đôi thân kia, cũng
nên hòa đồng vào cái Say cảm
của nhau lúc này để cố mua một
chút Quên trong cuộc đời vậy..
Mà cái quên ấy có lẽ không gì
khác hơn là thể xác, rượu, nhạc,
đã được lòng chung quanh bơm
bức tường mờ ảo dụ say :

*Ánh đèn tha thướt,
Lưng mềm, não nuột tiếng tơ.
Hàng chân lả lướt,
Đê mê, hồn gửi cánh tay hò.
Âm ba gòn gợn nhỏ
Ánh sáng phai phai dần...
Bốn tường gương điện đảo bóng
giai-nhân,*

*Lui đôi vai, tiến đôi chân.
Riết đôi tay, ngã đôi thân
Sàn gỗ trơn chập-chờn như biển
gió
Không biết nữa màu xanh hay
sắc đỏ.
Hãy thêm say, còn đó rượu chờ
ta !*

Họ tha hồ miên man đùa nhau
quay cuồng say đắm trong mỗi
bước chân lả lướt, mỗi hơi thở
của giai nhân chập chờn biển
đổi qua màu sắc huyền ảo..., mỗi
cái siết tay và đôi đầu nghiêng
ngã để tìm về cuối xứ Mê-ly.
Nhưng, xứ Mê-ly hình như còn
xa vời quá, không làm sao đưa
họ đến cuối trời Quên, khi mà :

*Cổ chưa khô, đầu chưa nặng,
mắt chưa hoa.
Tay mềm mại, bước còn chưa
chệnh-choáng
Chưa cuối xứ Mê-ly, chưa cùng
trời phóng-dăng,
Còn chưa say, hồn khát vẫn
them men...*

nên họ nhất quyết đi tìm cho
kỳ được đích ước vọng; cùng

giai nhân thân ngã, môi kè,
cho đến khi không còn biết gì
đến màu sắc, âm thanh của đời
mới nghe :

*Say đi em ! Say đi em !
Say cho lơ lửng ánh đèn,
Cho cung bậc ngã nghiêng, điên
rồ xác thịt,
Rượu, rượu nữa, và quên, quên
hết !*

*Ta quá say rồi !
Sắc ngã, màu trời..
Gian phòng không đứng vững,
Có ai ghì hư ảnh sát kề môi ?
Chân rã rời.
Quay cuồng chỉ được nửa ;
Gối mỗi gần rơi !*

Nhưng đến khi đã nhờ rượu
tìm thêm men say cho quên hết
cuộc đời, họ vẫn không thể nào
thỏa mãn được cả. Mặc dầu chân
tay đã quá rã rời, bước đi không
còn vững, giác quan như bị lửa
đốt kè bên mà sự đau khổ, sầu
buồn không hề khuấy lấp :

*Trong men cháy, giác quan vừa
bén lửa,
Say không còn biết chi đời.
Nhưng em ơi !*

Đất trời nghiêng ngửa
Mà trước mắt thành Sầu chưa
sụp đổ,
Đất trời nghiêng ngửa,
Thành Sầu không sụp đổ, em ơi !

Bởi lẽ muôn đời, Con
Người vẫn là Con Người !
Mà đã là Con Người thì không
làm sao chạy trốn những gì
của cuộc đời đã dành sẵn, dù
rằng cuộc đời bao giờ cũng
buồn cả ?!...

★

Bài « Say đi em » của Vũ.
Hoàng-Chương đã biểu lộ cho
ta thấy rõ sự Sống và lòng Chân
thành của thi nhân, và với một

nghệ-thuật rất tinh vi, sắc bén của
từng lời Thơ, lúc thì rộn rã,
thúc đẩy dồn dập, lúc lại nhẹ-
nhàng, là lướt, trầm lặng đã
gây cho ta một âm hưởng sâu
xa khắp tâm - hồn, cùng cảm
thông được cảnh nào-nề của
chốn ăn chơi, của lòng Người,
một khi đã trót lỡ vào con
đường tội lỗi — cái tội lỗi của
thể chất lẫn tinh-thần mới quả
là ghê sợ, khiến chúng ta
không khỏi băn khoăn, suy
nghĩ...

Và đón nhận bằng tất cả
trang trọng của lòng đối với
thi-nhân !

NGUYỄN - THU - MINH

BỔ TÚC

Trong Phở Thông số 44, đoạn cuối của bài QUỐC
VƯƠNG ALI KHAN, trang 33, có sắp thiếu một đoạn nên
đã sai lạc hẳn ý nghĩa. Chúng tôi xin đọc giả bổ túc giùm
như sau :

« Cách đây vài tháng, có tin Ali Khan đã chết yên ổn »
trong một tai nạn xe hơi do chính ông cầm lái lấy ở Pháp.
Nhưng Ali Khan này không phải là Quốc Vương xứ
Haiderabad, Ông ta là con của Aga Khan, bạn của Osman
Ali Khan.

Cả hai Ali Khan đều là tỷ-phụ vào bậc nhất trên thế
giới.

P. T.

Mình Ơi !

câu chuyện thứ ba

(Tiếp theo câu chuyện thứ hai
trong P. T. số 44)

chừng nào
chúng ta
du-lịch lên
Trăng được
?

TRĂNG Thu sáng tỏ
vừa hiện ra trên ngọn cây ngô-
đồng, gió thu man mát thơm
ngát mùi dạ-lý-hương, bà Tú
ngồi trên tảng đá trước hè, kẻ
bên chông, âu-yếu tựa đầu vào
vai chông, khe bảo :

— Mình yêu của em !... Trăng
lên kia, Mình nói tiếp câu chuyện
loài người lên cung Trăng cho
em nghe...

Ông Tú nhìn mặt Trăng một
lúc lâu, có vẻ trầm ngâm nghĩ
ngợi, rồi bảo :

— Lắm lúc anh tự hỏi : chúng

ta ở trên quả Đất ngó lên mặt
Trăng, cho nó là đẹp và nhìn
nó say mê : « Ơi ! Trăng đẹp, Ơi
Trăng sầu lai láng !... », nhưng
thật ra Trăng có gì là đẹp đâu ?
Trăng đẹp ở chỗ nào đâu ? Cái
vành bạc kia chẳng qua chỉ là
một ảo-quang mà thôi ! Sự thật,
như em đã biết, trên mặt Trăng
chỉ có gò, núi, hố sâu, hầm
rộng, đất, sỏi, gập-ghenh, lõm-
chỗm những cục-cục, hòn-hòn...,
chẳng có gì thật là đẹp cả !

— Em thiết tưởng Trăng
đẹp, Mình à, tại vì Trăng ở xa.
Ta chỉ thấy ánh sáng êm dịu của

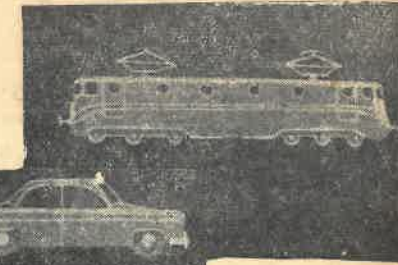
Hành-trình từ quả Đất...lên mặt Trăng...

● Chiếc xe điện tối-tấn chạy một giờ 300 km. phải chạy 54 ngày →

● Chiếc xe hơi chạy một giờ 100 km. phải chạy 160 ngày →

● Người đi xe máy một giờ 30km. phải đi 1 năm 196 ngày

● Phi cơ Caravelle nhanh nhất 800 km. một giờ phải bay trong 20 ngày →



● Người đi bộ 5 kilômét 1 giờ, phải đi 8 năm 200 ngày.

nó, chớ không thấy những cái xấu xí gồ ghề của nó.

— Em nói đúng, vì khi nào loài người lên tận mặt Trăng rồi, và ai cũng thấy rõ mặt thực của nó thì không còn ai ca-ngợi mặt Trăng nữa. Khoa học của loài người càng tiến-bộ bao nhiêu thì Thiên-nhiên càng mất vẻ huyền bí của nó bấy nhiêu. Em xem, từ chỗ chúng ta ngồi đây mà lên cho tới vành Trăng bằng bạc kia, xa đến **384.550 ki-lô-mét**, giá sử có đường bộ đi lên Trăng thì một NGƯỜI ĐI BỘ mỗi giờ 5 ki-lô-mét và đi hoài, không nghỉ chân, phải

● Hỏa-tiến Lunik IV của Nga, hay Phi thuyền Atlas của Mỹ có thể bay trong 60 giờ →



Bà Tú nhõng nhẽo :

— Xí, bộ em không biết ghen sao ! Đời nào em để Minh đi một mình lên cô Hằng-Nga !

— Là anh nói thí dụ thế !

— Minh à, vấn đề loài người lên Cung Trăng như thế là sẽ thành ra sự thật rồi đấy hả ? Chứ không phải là dự-tính hay tưởng-tượng nữa hả ?

— Người ta đang dự-bị để sang năm 1961 khởi hành chuyến đi lần đầu tiên, như anh đã nói với Minh hôm nọ, chứ không phải tưởng-tượng nữa. Dĩ-nhiên, như VON BRAUN đã tuyên-bổ, chuyến đi lên Trăng phải có hai người, chứ một người không được, vì lần này không phải là đi thám thính hay chụp hình chung quanh mặt Trăng như chiếc Lunik III đã làm hồi tháng 10-1959, mà phải đổ bộ thật sự trên Mặt Trăng. Hôm trước anh đã tóm-tắt cho Minh nghe chương-trình thám-hiểm lên Trăng của

nhà kỹ-sư VON BRAUN (1) người đã chế tạo các Hỏa-tiến Mỹ, nay anh muốn thuật lại những lời tuyên bố của kỹ-sư Nga, ARY STERNFELD, (1) cha đẻ của *Lunik*. Nên nhắc để Minh nhớ rằng Sternfeld đã chế tạo 3 hỏa-tiến: *Lunik I* bay thám thính lần đầu tiên, dọn đường cho cuộc đổ-bộ. *Lunik II* đổ bộ lần đầu tiên trên mặt Trăng, ngày 12-9-1959, hồi 10 giờ đêm, nhưng chỉ có máy chú không có người, tại một địa điểm gọi là Biển-Hơi. *Lunik III* chụp hình được một phần phía bên kia của Mặt Trăng, ngày 6-10-1959, hồi 15 giờ. (Nên nhớ rằng Mặt Trăng chỉ trình diện với Quả Đất có một nửa mà thôi, cho nên lúc nào chúng ta cũng chỉ trông thấy Mặt Trăng có một phía, không bao giờ thay đổi. Phía bên kia vẫn là cái bí-mật từ xưa đến nay. *Lunik III* đã bay vòng sang phía bên kia mặt Trăng, và đã chụp được hình một vài địa điểm, cho ta thấy rằng một nửa bí-mật của mặt Trăng không còn hoàn toàn bí mật nữa. Nó cũng như phía bên này, cũng gò, núi, và miệng hố). Hiện nay Ary Sternfeld đang gấp rút hoàn thành hỏa tiến *Lunik IV*:

hỏa tiến quan trọng hơn cả. Theo lời Sternfeld thì *Lunik IV* sẽ có nhiệm vụ chụp ảnh toàn diện Mặt Trăng. Nếu chỉ dùng ánh sáng chói lọi của Mặt Trời, thì có thể chụp toàn diện Mặt Trăng (cả hai phía) trong vòng 4 tuần lễ. Nhưng Mặt Trời ở xa quá, vậy nếu người ta chế được những phim ảnh thu được ánh sáng mặt Trời do quả Đất phản chiếu lên, thì có thể chụp hình toàn diện Mặt Trăng trong 2 tuần lễ thôi. Ông Ary Sternfeld cho biết rằng ánh sáng xám-xanh của mặt Đất mạnh hơn 10 lần ánh sáng trong xanh của mặt Trăng. *Lunik IV* bay đến mặt Trăng, sẽ phải bay thật thấp, chỉ cách mặt Trăng 30 kí-lô-mét thôi. Nó sẽ bay giáp vòng mặt Trăng trong 1 giờ 51 phút 13 giây. Như vậy, người ngồi trong Hỏa-tiến sẽ thấy được những vật ở trên mặt Trăng mà cao chừng 3 thước 80. Tuy-nhiên, nếu bay thấp quá, thì chỉ thấy những vật kia trong 6 phút 4 giây mà thôi, vì hỏa tiến bay vụt qua thật nhanh, không làm sao thấy kịp được tường tận.

(1) *Coi lại P.T. số 43 và 44.*

Cho nên, *Lunik IV* sẽ bay cao trên mặt Trăng 150 kí-lô-mét, và như thế người ngồi trong hỏa-tiến sẽ thấy được rõ mặt Trăng theo một đường kính 1400 km.

Người ngồi trong hỏa-tiến tuy chỉ thấy rõ trên mặt Trăng những vật gì phải có ít nhất là 19 mét đường kính, nhưng sẽ được thấy tường tận trong 15 phút 42 giây, nghĩa là khá lâu để nhìn và chụp hình thật đầy đủ rõ-ràng. Đó là Sternfeld nói về mục phiêu chụp hình của Hỏa-tiến *Lunik IV*. Còn vấn đề đổ bộ trên Trăng,

● Y-phục của người lên Trăng

Du khách đi phi thuyền lên Mặt Trăng sẽ mặc áo quần như kiểu này, che kín toàn thể thân mình để tránh bị phóng xạ của vũ trụ (cosmic radiation). Y-phục chế bằng plastic, đúng theo kích thước của mỗi người vừa vặn từng mỗi ngón tay, và mềm dẻo để cử động dễ-dàng. Hiện nay cơ quan Kỹ-nghệ Thượng-tùng Không-khí ở Litton đang chế tạo các bộ y-phục ấy.



thì Ary Sternfeld cho rằng cần phải hết sức thận trọng, quan sát và chụp hình thật kỹ càng để hiểu hết địa thế của Mặt Trăng rồi sẽ đổ bộ sau. Sự đổ bộ lên Trăng cần phải có các vệ tinh nhân tạo làm bàn đạp mà Sternfeld gọi là « phi thuyền quỹ-đạo » — *Navires orbitaux*, — người Mỹ thì gọi là *Space Baby Stations*. Ta có thể nói như là các nhà ga trên không gian vậy. Trong quyển sách của Von Braun nói về cuộc du-hành lên Trăng, nhà chế tạo Hỏa - tiễn Mỹ tiên liệu cuộc hành trình trực chỉ từ quả Đất lên Trăng, với một Hỏa-tiến 5 tầng, chuyển động thành 5 giai đoạn (xem P.T. số 44) Còn vệ-tinh nhân-tạo dùng làm nhà ga giữa không gian « nhà ga tí hon » — *space Baby station* — thì chỉ cần đến khi nào người ta sẽ đi hỏa tiễn lên Kim-Tinh (*Vénus*; Sao Hôm hay là Sao Thái-Bạch) hoặc là lên Hỏa - Tinh. Nhưng Ary Sternfeld, cũng trong một quyển sách của ông xuất bản hồi tháng 11-1959 ở Moscou, lại giải quyết cuộc hành trình lên Trăng, qua một vệ-tinh nhân-

tạo gọi là « phi thuyền quỹ-đạo ».

— « Phi thuyền quỹ-đạo » là cái quỹ gì, hả Minh ? Em chẳng hiểu được đâu !

— Là một chiếc phi thuyền — một vệ-tinh nhân-tạo — mà nhiệm-vụ duy nhất là xoay đúng trong vòng quỹ - đạo chung quanh mặt Trăng (gọi là *Bach Đạo*), hoặc chung quanh Quả Đất (gọi là *Xích Đạo*) hoặc chung quanh mặt Trời (gọi là *Hoàng Đạo*). Phi thuyền quỹ-đạo sẽ có những mô-tơ hỏa-tiến điều khiển cho bay đều đều và thường xuyên trong vòng quỹ-đạo, nối hai vùng không gian của quả Đất và Mặt Trăng. Nó sẽ rộng lớn lắm, có một phòng riêng cho người điều khiển, một xưởng máy, một đài quan sát, và một ga-ra cho Hỏa-tiến.

Như đã nói lúc này, nó sẽ là một nhà ga xoay lơ-lửng giữa không gian, và luân chuyển theo một vòng quỹ-đạo nhất định. Nói cho dễ hiểu, thí dụ anh với em, hai đứa mình định ngồi hỏa tiễn đi một tuần Trăng-mặt lên cô Hằng-Nga chơi. Chúng ta mua vé Hỏa-tiến rồi, nhưng phải chờ đúng ngày nào đó, và giờ phút nào đó, (nhất định không

thể sai được một ly), chiếc vệ tinh nhân tạo xoay theo quỹ-đạo giữa Quả Đất và Mặt Trăng, sẽ bay đến gần quả Đất, thì hỏa - tiễn chở chúng ta sẽ từ mặt Đất bay lên, (Hỏa tiễn theo kiểu Lunik) cho kịp gặp vệ-tinh nhân tạo, và đáp luôn vào ga-ra của nó. Tức là Hỏa Tiễn Lunik không phải tự nó bay thẳng lên Trăng, như kiểu Hỏa-tiến *ATLAS* của Von Braun, mà nó phải ghé vào ga-ra của Phi-thuyền quỹ-đạo, như thể nó vào nghỉ trong một nhà ga ở giữa chặn đường không gian từ Quả Đất lên Trăng. Chúng ta nằm trong Hỏa-tiến ấy, trú ngụ trong Phi-thuyền quỹ-đạo, cho đến khi nào chiếc phi-thuyền này vẫn theo đường quỹ-đạo xoay gần lên tới Mặt Trăng. Đến một « nguyệt-điểm », nào đó, mà em muốn xuống, thí dụ như đến Biển Mặt Hoa (*Mer du Nectar*), hay là Biển Yên-Lặng (*Mer de la Tranquillité*) (1) hỏa-tiến Lunik sẽ rời chiếc phi-thuyền quỹ - đạo, để đáp xuống mặt Trăng.

— Minh ơi, Hỏa - tiễn đáp xuống mặt Trăng, còn phi-thuyền quỹ-đạo cũng đáp xuống một lượt chứ ?

— Không. Phi-thuyền quỹ-

đạo tiếp-tục công-vụ duy-nhất của nó là cứ xoay tròn theo quỹ đạo, không ngừng đâu cả. Nó là một vệ-tinh nhân-tạo cũng như các vệ-tinh thiên nhiên khác vậy.

— Như thế, tụi mình đổ bộ trên Cung Trăng, rồi lúc muốn trở về Sài Gòn làm sao về được ? Ai đưa tụi mình về ?

— Lúc về cũng như lúc đi. Minh vô Hỏa - tiễn nằm chờ đến giờ phút nào đó Phi thuyền quỹ đạo xoay gần đến Mặt Trăng thì Hỏa-tiến bay lên, đáp vào ga-ra phi-thuyền. Hỏa-tiến trú ngụ trong ga-ra ấy cho đến khi nào Phi-thuyền xoay đến gần Quả Đất thì Hỏa-tiến rời Phi-thuyền bay về Quả Đất, Minh nghe rõ chưa ?

— Em hiểu rồi. Như vậy, có hai phương tiện lên Trăng, Minh nhỉ. Theo VON BRAUN cha đẻ của Hỏa - tiễn Mỹ, thì dùng Hỏa-tiến *Atlas* có 5 tầng, bay lên Trăng thành 5 giai đoạn (2). Còn theo ARY STERN-FELD, người chế tạo Hỏa tiễn Nga, thì dùng Hỏa-tiến *Lunik*

(1) *Coi lại P.T. số 19.*

(2) *Coi lại P. T. số 44*



★ Hình trên : Từ Mặt Đất, ban đêm ngó lên Trăng.
Trời sáng, nhưng đứng trên Trăng ngó xuống đất thấy trời tối

★ Hình dưới : Từ Mặt Trăng, ngó lên trời thấy Quả Đất sáng, và đường kính của quả Đất hình như 4 lần lớn hơn mặt Trăng từ quả Đất ngó lên.
(So sánh mặt Trăng ở hình trên và quả Đất ở hình dưới).



MÌNH OI !

đón đường vệ-tinh nhân-tạo, để đi lên Trăng. Phương-pháp nào nghe cũng hay quá, Mình nhỉ.

Bà Tú hôn trên trán ông Tú rất âu yếm, rồi đứng dậy :

— Em cảm ơn Mình giảng cho em nghe rõ ràng quá. Em vào múc chè đậu xanh trứng gà để mình dùng cho mát nhé? Mình ngồi xem Trăng, chờ em chừng 5 phút thôi nhé.

Ông Tú cười, hỏi :

— Em định cho anh ăn chè, mà còn đòi anh nói chuyện nữa hay thôi ?

— Thôi ! Em còn muốn hỏi

Mình nhiều nữa về Hỏa-tiến và vệ-tinh nhân-tạo, về các cuộc thám hiểm trên Kim Tinh và Hỏa Tinh, về tất cả những khám phá mới nhất của Khoa-học Vũ-trụ, nhưng để kỳ sau. Kỳ sau, Mình sẽ tiếp tục nói cho em nghe nhé !

Bà Tú cúi xuống hôn thêm hai hôn trên trán ông Tú, rồi chạy biến vô nhà...

Diệu Huyền



HỖ - TÍN

Được tin Bác-sĩ Phạm-trọng-Lương và Phụ-nhân, ở đường Quang-Trung Đalat, làm lễ vu-quy cho thê-nữ, cô PHẠM-TÂM-THANH kết duyên cùng cậu BÙI-HUY LÂM, trưởng nam ông bà Bùi-huy-Đức, Sài-gòn.

Hôn-lễ cử-hành ngày 29 tháng 10 năm 1960.

Tôi xin thân mến gửi lời chia mừng với ông Bạn Bác-sĩ và quý Phụ-nhân, và thành-thật chúc tân giai-nhân cùng tân-lang được trăm năm hạnh-phúc.

NGUYỄN-VỸ

• TRƯỚC ĐÈN

• NHẠC ĐẾ

của LÃNG - NHÂN

của ĐOÀN - THÊM

(NAM-CHI TÙNG THU — NHÀ IN KIM-LAI — SAIGON)

★ NGUYỄN-VỸ

Tôi đã nhận gần một lúc hai quyển sách cùng in tuyệt đẹp, cùng do một nhà xuất-bản, của hai tác giả cùng có tên tuổi trong làng văn xưa và nay.

Kề ra tôi nhận được sách đã lâu rồi, nhưng phải một tháng mới đọc hết cả hai quyển, vì tôi muốn đọc kỹ. Bìa bọc plastic, trình bày rất trang nhã, và rất có ý nghĩa, in trên giấy thượng hảo hạng, chữ mới và sắc-sảo, về phương-diện kỹ-thuật ấn - loát chắc chắn là không kém các ấn-phẩm tuyệt-mỹ của Ngoại - quốc. Chỉ một việc hai vị tác-giả săn sóc đến nghệ thuật trang-trí hai quyển sách của mình với một ý thức thẩm-mỹ tế-nhị và thanh tao như thế, cũng đã đảm-bảo một phần giá-trị của hai tác-phẩm này.

Về nội-dung, tôi xin nói riêng về mỗi cuốn.

• TRƯỚC ĐÈN

ÔNG Lãng-Nhân Phùng-tất-Đắc tuy năm nay hãy còn trẻ, nhưng đã là một nhà văn có tiếng tăm từ thời tiền - chiến, cùng một lứa với Hoàng-Tích-Chu, thuộc về lớp người sống nhiều về tư-tưởng. Ông ít làm thơ, không viết tiểu-thuyết, không ưa lối văn mơ-mộng, chỉ ưa suy-nghĩ.

Thái-độ trầm-tư mặc-tưởng của ông là kết quả dĩ nhiên của một thời-kỳ chuyên chú học hỏi về văn hóa Âu-Tây, dung - hòa với một trí-thức khá sâu-đậm, uyên-bác về văn-học Trung-Hoa.

Quyển **TRƯỚC ĐÈN**, xuất-bản lần thứ nhất ở Hà-nội năm 1939, là kết-tinh của bao nhiêu năm miệt mài trong sách vở các Thánh-hiền Đông - Tây kim cổ. Nhưng đây không phải là một mớ tài-liệu học-tập khô-khan, rạc-rời, tạp - nhạp. Trái lại, tác-giả đã điều hòa rất khéo-léo thông-minh, những học-vấn cổ-diễn của mình với những nhận-xét tế-nhị, lý-thú. độc-đáo, về đời sống nửa

mới nửa cũ của Thế-hệ Việt-nam thời tiền chiến.

Cho nên Lãng - Nhân có một triết-lý thực-tế mà tất cả những người thích suy - tưởng ở đời nay đều không thể không mến-chuộng được : yêu đời mà vẫn chán đời, quý-trọng con người mà vẫn không tin nơi con người, nhìn thấy thực mà nghĩ rằng đây là mộng, đón lấy cái đẹp tuy biết rằng chưa hẳn là cái đẹp.

Cả quyển cáo-luận *Trước đèn* của Lãng - Nhân đều chứa đựng đầy những triết - lý ấy, triết - lý muôn màu, muôn hương, muôn khía cạnh của đời, triết - lý mỉa-mai, trào-lộng, thâm-thía, tàn-nhẫn cũng có mà duyên-dáng khiêm-từ cũng có. Tôi nhận thấy khi nào ông sang địa hạt tư-tưởng Tây Âu, thì ông đi cặp kèm với Voltaire, mà khi ông bước lang thang trong địa diềm Á-đông thuần-túy thì ông lại gặp Lâm-ngữ-Đường !

Quyển *Trước Đèn* là một thông cảm của những tư-tưởng bất-hợp-thức, Đông Tây — Non-Conformisme — một tổng-hợp các triết-lý ngược chiều kết thành tinh-túy.

— cái mà Montaigne gọi là « Substantifique moëlle » — của tư tưởng hoài nghi.

Đề diễn tả tư-tưởng ấy, rất kín đáo, thâm trầm, Lãng-nhân có lối văn nhẹ nhàng, dễ thương, dễ cảm, thuyết phục được lý trí người đọc bằng những lý-luận đơn sơ nhưng chặt chẽ, điềm đạm nhưng quả quyết, cứng rắn nhưng bóng bẩy, văn hoa.

Mấy lời tựa của VŨ BẰNG đề nơi trang đầu, dí-dỏm và cố-ý ngây thơ, cũng đã khéo lột được hết tinh thần của tác-giả trong hơn

hai trăm ba chục trang sách viết với một cảm hứng thật là hấp-đẫn.

Ngồi trước đèn đọc quyển « Trước Đèn » của Lãng-Nhân, tôi có cảm giác như được hân-hạnh tham dự một cuộc đối thoại của một người sống với những người chết, của một linh hồn chỉ biết sống với những linh hồn chỉ ham sống.

Giá trị của *Trước Đèn*, theo nhận xét thiên-cận của tôi, chính là giá-trị của nghệ-thuật sống vậy.



● NHẠC ĐẾ

TÔI vẫn nói luôn luôn rằng Đoàn - Thêm là một Thi-sĩ. Nghĩa là một người từ trên mây xanh rớt xuống không biết hồi nào, mà cứ trở mắt nhìn những hạt bụi trên trần gian, và chăm-chú nghe những tiếng rì rì trong mạch đất.

Dù người ấy là một vị Hoàng tử, như Charles d'Orléans (1), một Hoàng - Đế như Lê - thánh - Tôn, như Jomei (2) một tên lưu-

manh, trộm cướp, như François Villon (3) hề bị sinh ra là Thi-sĩ, thì suốt đời là Thi-sĩ.

Đoàn-Thêm là một ông quan,

(1) Hoàng thân nước Pháp và Thi sĩ nổi danh (1394-1465)

(2) Hoàng-đế Jomei, Thi-sĩ tài ba của Nhật-bôn (593-641)

(3) Một tên lưu manh, trộm cướp, nhưng một Thi-hào hùng danh của Pháp, bị tội chết chém (Thế kỷ XV).

làm việc trong Dinh ông Tổng-Thống. Nhưng ông quan ấy vẫn là một Thi-sĩ dễ thương. Công việc bề bộn vẫn để cho ông có thì giờ làm thơ, mơ-mộng, và tin tức xáo-lộn của thế-giới cảm thù hậm hực, không ngăn cản ông ngồi nghe tiếng dế gáy trong đêm khuya.

Tôi thích Thi-sĩ Đoàn-Thêm ở điểm đó.

Thơ của Đoàn-Thêm mới ra đời trong vòng ba bốn năm nay. Quyển *Nhạc Đế* này là quyển thứ ba. Hay, dở, tôi chưa dám nói, bởi Thơ của Đoàn-Thêm còn nhiều triển-vọng, phê phán ngay bây giờ sợ bị sai lầm. Có điều cứ lấy công tâm mà đọc thơ của ông, thì trong 41 bài sắp xếp với một nghệ thuật rất sang trọng, trong một mỹ-phẩm 230 trang nhưng lựa, tôi đã gặp nhiều câu thơ cảm động, nhiều đoạn thơ hay.

Thật đáng mến một bài thơ như bài « *Nhạc Đế* » từ trang 49 đến trang 52. Có lẽ tác giả cũng cho nó là hay nhất nên lấy đề của nó đặt lên trang bìa làm nhan đề của tập thơ. Ta nghe trong vô biên lồng lộng, tâm hồn của Thi-nhân hòa khúc nhạc bản-khoản với tiếng dế cầu kinh trong

đêm mộng. Ta thấy Thi-sĩ quên mình, thoát hình ra như dế, hát điệp khúc của trần-duyên, vang lừng vũ trụ, giữa đêm thăm triền-miền, như lời nguyện với tinh-tú.

Tôi đã dùng lối văn xuôi có vần, và có nhạc, trong nhiều bài đăng trong *Phổ Thông* (1), cho nên hôm nay gặp bài thơ bằng văn - xuôi của Đoàn Thêm, tôi thấy thú vị vô cùng. Tôi có cảm tưởng như gặp được người bạn tri âm. Cho nên tôi đọc say mê như ông đã say mê viết nó. Chỉ một bài *Nhạc-đế* cũng đủ thành giá-trị của cả tập thơ *Nhạc-đế*.

Ngoài ra, trong những đoạn thơ thú vị nhất, đại khái như bốn câu trong « *mấy vần Thơ Tết* » :

*Quà Tết bà con khởi thức cho :
Cho dưa dầm trái, rượu dầm vò,
Đổ ai cho được mưa phùn nhí,
Để tưới hồn thơ sắp cạn khô ?*

Gợi được một u-hoài man-mác cho những ai đã yêu cảnh Tết mưa phùn ở đất Bắc năm xưa. Vài nét phác-họa rất thanh sơ

(1) Lưu-trọng-Lư, P.T. 11, chiếc áo mưa P.T. 12, Xuân Văn - hóa, P.T. 27- v.v...

tao nhã, như bốn câu cuối cùng trong bài « Ngủ trưa », diễn-tả bao nhiêu thơ mộng :

*Bên lòng vương mỗi tiếng,
Xó cửa nhện buông tơ.
Gió cuốn rèm châu hé :
Bụi trần vẫn phát phơ...*



Tôi đã nói tôi không có ý-định phê bình quyển thơ « Nhạc-dế ». Người ta sẽ nói rất nhiều đến Thi-sĩ Đoàn Thêm trong năm mươi năm nữa, vì Thơ của ông

còn hứa hẹn nhiều. Đây tôi chỉ đưa ra một vài cảm tưởng thô-sơ, — cảm tưởng của một độc giả đã thưởng thức những đoạn thơ hay, những ý thơ tế-nhị, những câu thơ chạm trổ tài tình.

Hiện bây giờ, Đoàn Thêm là một tâm hồn đang dậy men, đang thổi một nhạc tình vương mây vương gió.

Bấy nhiêu đã đủ tạo cho ông một địa vị xứng đáng trên văn-đàn.

N.V.



BỔ TÚC

★ Tam thập lục kế, dĩ đào vi thượng sách (trong P.T. số 44, trang 115, bài « Léon Tolstoi » viết lộn « Tàu nhi thượng sách », xin sửa lại cho đúng) = 36 chước, dùng chước chạy trốn là hơn cả.

Sự tích trong truyện Nam Bắc Triều : Vương-kính-Tắc lâm nạn, Đãng-Công bảo không có chước nào hơn là chước đào tẩu để thoát thân.

P. T.

MỒ HÔI NƯỚC MẮT



★ NGUYỄN-VỸ

(Tiếp theo P.T. số 44)

TÓM TẮT KỲ TRƯỚC.—

12 giờ khuya. Ánh, con-ô của Bà Năm, ủi đồ xong rồi, dọn dẹp đi ngủ thì bị chủ nhà sai nấu nước để pha cà phê. Trong lúc chờ nước sôi, Ánh soạn đồ đặc trong va-li, bỗng thấy mảnh thư đã nhàu nát của người bạn học cũ tên Hoàng... Ánh hồi tưởng lại 5 năm về trước lúc thì đồ T.H.Đ. N.C. xong, Ánh đi bán hạt vột lộn trước rạp hát Cầu Muối, một đêm gặp Hoàng thất nghiệp đi lang thang qua đây.

ÁNH thức khuya ủi đồ, bà Năm không thương Ánh làm một nhọc suốt ngày cho đến 12 giờ đêm, bà lại còn rầy Ánh sao khuya rồi mà chưa ủi đồ xong. Ánh sức nghĩ đến khoảng đời đau khổ vừa qua, mà ông Ngọc-Minh nhắc lại lúc nãy, Ánh càng

thấy bao nhiêu mĩa mai chua xót của số kiếp đứa con gái nghèo đi ở mướn !

Ánh ủi đồ xong, tắt đèn phòng giữa, đi xuống buồng riêng của Ánh ở cạnh bếp, để ngủ.

Bỗng Ánh nghe tiếng bà Năm từ trên lầu gọi vọng xuống :

— Ánh ! Đun nước sôi pha cà-phê !

Trong buồng ngủ tối om, Ánh vừa đặt lưng trên chiếc ghế bố chưa được mười lăm phút, đã ngồi dậy, đáp :

— Dạ.

Ánh bật đèn bếp, thồi lửa lên để đun nước. Trong khi đợi cho nước sôi, Ánh đứng chụm thêm mấy que củi, đầu óc tự-dựng nhớ lại một vài kỷ niệm êm đẹp của ngày nào...

Ánh vào buồng, lấy cái gói vải xanh trong đó có đựng tất cả gia-tài của Ánh : ba bộ áo quần và ít đồ lặt vặt. Ánh ôm ra bếp, lấy một tờ nhật trình cũ lót trên bàn, để cái gói lên và mở gói soạn đồ đạc ra coi lại. Ánh rút một quyển học-bạ bìa xanh đã cũ của Ánh học ở trường Gia-Long. Học bạ ghi rõ từ lớp đệ Lục lên lớp đệ Tứ, mỗi năm mỗi lớp. Lớp nào, Ánh cũng được đứng hạng nhì,

hạng ba, và được các cô Giáo và bà Đốc khen :

— *Rất chăm-chì.*

— *Siêng năng và rất thông minh.*

— *Hạnh kiểm tốt.*

— *Có biệt khiếu về môn vẽ, và thêu.*

— *Học mau tấn tới. Rất chuyên cần. Nhiều triển vọng về Việt-văn và sinh ngữ.*

— *Nhiều cố gắng, và tiến bộ về tất cả các môn.*

— *Tính nết rất ngoan.*

và sau cùng, cuối năm đệ Tứ, được bà Đốc khen :

— *Người nữ sinh giỏi nhất trong lớp về học lực cũng như về hạnh kiểm. Cô thiếu nữ này sẽ có tương lai rực rỡ, đầy hứa hẹn, nếu cô có điều kiện tiếp tục sự học đến nơi đến chốn.*

Ánh mỉm cười chua-chát, nghĩ thầm : « Tội nghiệp cô thiếu-nữ ! Đứng trước bếp lửa sáng ngời này, nó thấy cái tương lai của nó quả thật rực rỡ làm sao !!! Bà Đốc và mấy cô giáo, mấy ông giáo của Ánh, có biết đâu ngày giờ này đứa nữ sinh « rất ngoan » rất « thông minh » « đầy hứa hẹn » của họ chỉ làm một con đày tớ, 12 giờ khuya còn nấu nước sôi để pha cà-phê cho chủ !

Ánh lật đến một tấm giấy lớn, dày : « Đây là cái bằng Trung-học Đệ nhất cấp của Ánh ! Chao ôi ! Bao nhiêu công-trình cha mẹ cho Ánh ăn học mấy năm để chiếm được mảnh bằng hèn mọn này, lẽ nào kết quả hôm nay chỉ đi rửa chén bát cho người ta ! Con đường học-vấn của Ánh đi đến cái xó bếp này là tuyệt-dịch hay sao ? »

Ánh ngắm nghía những giòng chữ in sắc-sảo, và hai con dấu đỏ đóng trên mảnh bằng với cái tên *LÊ - THỊ - ÁNH*, viết chữ xiên bằng mực tím.

Ánh tủi hổ, từ-từ gấp mảnh bằng cất lại dưới mấy chiếc áo quần cũ. Ánh coi đến một quyển « *lưu bút ngày xanh* » của các bạn gái cùng học một lớp với Ánh, viết mỗi bạn một bài với một tấm ảnh dán nơi đầu trang.. Đây là Trần-thị-Huệ... chị này đã đỗ hai bằng Tú-Tài, bây giờ đang học Đại-học Sư-phạm, nhờ cha mẹ làm công chức có tiền. Đây là Lan-Phượng bây giờ làm thư ký đánh máy trong một Tư Sở. Đây là Ngọc-Quỳnh, con ông nhà buôn giàu, được cha mẹ cho đi học ở ngoại quốc. Đây là con Minh, học dở nhứt trong

lớp, lười biếng nhứt, mà lại lằng-lơ lơ-lơ, nhưng nhà nó giàu, nghe nói nó đã có chồng làm chủ nhà máy cưa ở Biên-Hòa... Và đây Túy-Phượng, con bạn thân nhất của Ánh, nhưng Ba má nó có thể lực, nó được xin vào học trường Marie Curie... Mấy chị ấy học kém hơn Ánh, nhưng nhờ hoàn cảnh mấy chị đã tiến thân được vẻ vang, nhiều « hứa-hẹn » và « tương-lai rực rỡ » ! Còn Ánh ! Ánh nay là đứa ở ! Chỉ vì cha mẹ Ánh là dân lao động, vì cha Ánh chết để nhà cửa tan-hoang, mẹ Ánh đi bán hàng rong, cha ghê Ánh là tên vô loại ! Ánh trở-vơ một thân một mình, nghèo xác-xơ không có bạc tiền, không nơi nương tựa, sống khổ cực, sống nhục nhã, sống chán nản, không biết có ngày mai !

Ánh buồn bã thở ra. Từ trên lầu có tiếng bà Năm gọi :

— Nước đã sôi chưa, hả Ánh ? Sao lâu thế vậy ?

— Dạ, thưa bà, nước vừa mới sôi đây ạ.

Ánh cất tập « *Lưu Bút ngày xanh* » vào trong gói quần áo, vội vàng xách ấm nước sôi lên lầu.

Một lúc sau, Ánh trở xuống bếp, cột cái gói lại định đem cất đi ngủ. Ánh vừa chợt thấy một tấm giấy rơi dưới chân bàn. Ánh cúi xuống lượm : bức thư của một người bạn trai đã gửi cho Ánh từ lâu. Ánh mở ra coi lại. Đây là thư của Hoàng, người bạn cùng lớp, hồi còn học chung dưới mái trường Tiểu học Chợ Quán.

Hoàng cũng con nhà lao-động, cha làm tùy phái ở một sở. Nhà nước, lương tháng không quá một ngàn đồng. Khi Ánh xin được vào trường Gia-Long, thì Hoàng nhờ có mẹ buôn bán chút ít, cho tiền đi học trường tư, và cũng đỗ Trung-học đệ nhất cấp cùng một khóa với Ánh.

Năm năm qua, dừ không ! chỉ có mỗi một bức thư nhau nát này mà Ánh còn cất mãi !

Ánh mỉm cười, nhớ đến lúc Ánh với Hoàng cùng học trường Tiểu-học. Hai người thân nhau lắm. Nói rằng hai người đã "yêu" nhau thì không đúng, vì hồi đó Ánh mới 16 tuổi. Hoàng 17 tuổi, cả hai đều chăm lo học tập, có đâu nghĩ đến tình yêu và đã biết tình yêu là gì. Nhưng nói rằng họ chỉ là bạn học thường

thôi cũng không phải, vì một cặp thiếu niên cùng con nhà lao-động, cùng học giỏi, và cả hai đều tính nết đàng hoàng, sao khỏi cảm mến nhau, và quyến luyến nhau. Bức thư độc nhất của người bạn trai mà Ánh còn cất trong gói áo quần rách rưới đêm nay rớt bên chân Ánh, là bức thư không dài quá một trang, của Hoàng gửi Ánh hồi còn đi học, một hôm gần thi Ánh đau nặng phải xin phép nghỉ ở nhà ba ngày.

Ánh nhớ lại rõ ràng hôm ấy là chiều thứ Tư, Ánh đang nóng lạnh nằm trùm mền trong nhà, bỗng tan giờ học một hồi lâu thì Hoàng đến, thập-thò trước cửa nhà Ánh mà không dám vào. Như thường lệ, giờ ấy Má Ánh đi bán hàng rong ở miệt Cầu Ông Lãnh chưa về. Trong nhà Ánh không có ai, Hoàng có thể vào thăm Ánh tự-do. Nhưng ngày thường Hoàng cũng ít dám vào vì sợ gặp ba của Ánh. Hôm ấy. Ba Ánh đi làm chưa về, nhưng Hoàng vẫn cứ lấp ló ngoài cửa một lúc mới chạy đại vào. Hoàng đến cạnh chông tre của Ánh đang nằm trùm mền, nhưng không dám gọi Ánh. Hoàng lấy trong túi áo bức thư đã viết sẵn, khẽ nhét

cạnh đầu nằm của Ánh, rồi vội vàng đi ra. Ánh nằm mê-mán, không hay biết gì cả. Mãi đến 6 giờ Má Ánh về nấu cơm, Ánh đã bốt róng, lóp-ngóp ngồi dậy định phải gượng xuống bếp để giúp mẹ. Không ngờ Ánh trông thấy một mảnh giấy trắng gấp làm tư nằm bên gối. Ánh ngạc nhiên mở ra coi, thấy một trang chữ đều đặn, nét chữ dễ thương của Hoàng gửi lời thăm Ánh.

Bức thư đầu tiên và cũng là bức thư độc nhất của người bạn trai hồi còn đi học.

Đêm nay Ánh đọc lại, tủm-tim cười vì giọng ngây thơ thành thật của người bạn học 17 tuổi :

Bạn Ánh,

Sao ba ngày nay Ánh không đi học ? Tôi không dám đến nhà thăm Ánh, nhưng nghe chị Ngọc nói là Ánh đau, tôi buồn quá Ánh à. Trong trường mình, vắng bóng Ánh thì thấy buồn làm sao ! Sáng nay tôi bị ăn trứng gà tại không thuộc bài Sứ - ký. Tôi hôm qua không học đến thăm Ánh mà không dám vô, vì có Ba Ánh ở nhà. Tôi đi qua lại trước nhà Ánh ba bốn lần, ngó vô cửa thấy Ông ngồi ghế coi nhật trình hoài, Ánh đau sao mà lâu khỏi vậy ? Tôi cầu mong

Ánh mau lành bệnh để đi học, chỗ gần thi rồi ! Ánh thì chắc đỗ, ráng uống thuốc cho mau mạnh rồi đi học Ánh nhé, trường vắng Ánh sao tôi không muốn học gì hết...

HOANG

Đọc xong bức thư đã cũ-nheo từ năm năm về trước, Ánh suy-nghĩ, nét mặt buồn buồn, rồi bỏ thư vào bếp. Mảnh giấy cháy vèo trong ngọn lửa, còn lại một miếng tro tàn.

Ánh rưng rưng nước mắt nhớ lại người bạn học nghèo năm xưa. Hoàng thi đỗ Trung-học Đệ-nhất-Cấp rồi đi học đánh máy chữ, mong sẽ tìm một chỗ làm để yên phần sinh kế. Cuộc đời người thiếu niên nghèo đầu còn có tham vọng nào cao xa hơn nữa được ! Bao nhiêu cố gắng phấn khởi của tuổi thơ trong thời kỳ học tập đến đây là chấm dứt, để phải lần mình vào đời sống thực tế, cam-khò, lăm than của con nhà lao-động.

Hoàng học khá nhất trong lớp, thi đỗ cũng đứng cao. Nhưng học giỏi mà làm gì ? Đỗ cao mà chi ? Ánh cũng thông minh, chăm chỉ, thi đỗ rồi ngày nay đi làm con-ở cho người ta để kiếm tiền độ thân, thì còn mong gì "trương-lai

đầy hứa hẹn, như lời của Bà Đốc trường ghi trong học bạ?

Hoàng còn xin được chút ít tiền của cha mẹ để học đánh máy. Sáu tháng sau ra trường cũng bơ vơ thất nghiệp như bao nhiêu kẻ thanh niên nhà nghèo, lang thang trên vỉa hè đi tìm đường sinh kế! Ánh còn nhớ một buổi tối Ánh đang ngồi bán hột vịt lộn và mực nướng trước rạp hát Cầu Muối, bỗng Hoàng đi phất phơ qua đấy, nét mặt tiêu tụy, nhưng đôi mắt thông minh sáng ngời, như lúc còn ở nhà trường với miệng cười chân thật, dễ thương, biểu lộ một tinh thần đầy lác quan vui vẻ.

Hoàng dừng bước trước hai cái mẹt hàng của cô bạn học cũ, bỡ ngỡ, chào:

— Ánh!

Ánh cũng bẽn-bẽn chào lại:

— Anh Hoàng!... Dạo này anh làm gì?

— Thất nghiệp.

— Lâu quá không gặp anh.

— Ánh bán hàng, khá không?

— Khá gì đâu anh! Ngày lờ được vài chục đồng... chán lắm, anh à... Còn anh chưa kiếm được chỗ làm sao?

— Có bằng đánh máy, nhưng

xin việc làm chưa được đâu hết.

Ánh bán hột vịt lộn ở đây đã lâu chưa?

— Từ hồi thôi học.

Ánh chỉ một chiếc ghế trệt cạnh lò lửa than nướng khô mực:

— Anh Hoàng ngồi chơi.

Hoàng kéo ghế ngồi gần Ánh:

— Ánh bán hàng như vậy có đủ sống không?

— Có bữa vừa đủ nuôi hai mẹ con, có bữa thiếu. Nhiều hôm ế lắm, anh ơi! Em chán lắm!

— Còn hơn tôi, ngày hai buổi còn ăn nhờ cha mẹ.

— Anh lo gì, có sẵn nghề trong tay không sớm thì muộn anh cũng tìm được chỗ làm. Phần em thì có lẽ già đời phải ngồi bán hột vịt lộn với khô mực! Hai đêm nay bị mưa, ế hàng quá.

Hai người khách đến, hai anh phụ xe cyclo đạp, ngưng xe bên lề đường, kéo nhau lại chỗ Ánh, cười nói vui vẻ và ngồi xuống chiếc ghế dài thấp, trước mặt cô:

— Bán hai đồng khô nướng với hai ly rượu đế, cô Hai!

— Dạ.

Ánh niềm-nở tiếp hai chú phụ xe cyclo. Họ nâng ly uống một hớp rượu trắng, rồi xé một miếng

mực nướng dút vào miệng, nhai nhồm nhồm. Họ nói chuyện với nhau oang-oang, giữa đám đông người bình dân tụ hợp chơi bời, ăn nhậu trước cổng rạp hát Cầu Muối.

Hoàng lặng lẽ ngồi ngắm Ánh nướng mực. Cậu không ngờ mới xa cách nhau chưa bao lâu mà cô bạn học cũ nay đã lớn hơn nhiều. Kể tuổi thì nay Ánh đã 19 tuổi rồi. Một cô gái đang dậy - thì, xinh đẹp, và duyên dáng hơn hồi còn xách cặp da đi học.

Ánh mặc áo bà-ba trắng, quần đen, hấy còn kẹp tóc, đi chun không. Ánh đèn điện sáng tỏ làm nổi bật khuôn mặt trái xoan của Ánh với đôi mắt dịu hiền, đôi má ửng ửng đào tơ, mái tóc huyền bóng mượt mặc dầu biếng chải, đôi môi tươi thắm tuy là không tô son, bộ ngực nở nang vun vén, cổ và hai bàn tay mủm mím trắng nõn trắng nà, trông thật đáng yêu.

Hoàng ngồi lặng lẽ ngắm sắc đẹp của cô gái nhà nghèo, bạn học cũ ở trường Tiểu-học Chợ Quán. Ánh vẫn còn là bạn thân của cậu từ khi Ánh học trường Gia-Long, Hoàng học trường tư thực. Dù xa cách ít gặp nhau vì hoàn cảnh, nhưng đôi bạn trẻ vẫn quý

mến nhau và thương nhớ từ khi còn đi học cho đến bây giờ người đi bán hàng rong kẻ lang thang thất nghiệp.

Hoàng thấy Ánh đẹp về đủ các phương diện. Tuy là nghèo khó, quần áo sơ sài, nhưng Ánh là một cô gái hoàn toàn về nhan sắc, về hình dung, cũng như về nét na tánh hạnh. Đã đến tuổi biết yêu, Hoàng cũng như Ánh, một đôi bạn đã cùng nhau quý mến ngay thời lọt sinh, ngày nay ra lẫn lộn trong cảnh sống chật vật trên đường đời, đôi bạn cũ hình như càng thông cảm với nhau đậm đà tha thiết hơn xưa.

Hoàng biết rằng nếu Ánh sinh trưởng trong gia đình giàu có, được y-phục xa-hoa, thì Ánh có kém gì các cô tiểu-thư khuê-các?

Ánh cũng biết rằng nếu cha mẹ Hoàng có tiền cho Hoàng đi học đến nơi đến chốn, thì Hoàng đâu có kém các bậc trí thức thượng-lưu? Chỉ vì cảnh nghèo khổ đã giam hãm một trang anh-niên tuấn tú trong vòng lần quần của sinh-kế, cho nên bây giờ chàng mới bị cảnh thất nghiệp, lang thang ngày tháng đi kiếm không ra một việc làm!

Còn Ánh thì cũng đành phải

đi bán hàng rong, với một rổ hột vịt lộn, một mớ rau răm, vài con mực nướng. Cả ngày cho đến khuya Ánh chỉ kiếm giỏi lắm là vài chục đồng bạc lẻ, tạm đủ nuôi sống thân cô gái nghèo, và giúp đỡ mẹ.

Hai anh phu xe cyclo ăn hết hai con khô mực và uống cạn hai ly nhỏ rượu trắng, vừa nói chuyện lè nhè trong hai mươi phút đồng hồ, rồi móc túi lấy ra 5 đồng bạc nhều nát đưa cho Ánh. Ánh nhét bạc dưới mẹt thúng không cần đếm lại. Trời sắp đổ mưa. Lúc đầu còn lác đác rơi vài hột, nhưng Hoàng nhìn lên trời thấy một vòm mây đen ngịt. Gió ào-ạt thổi lành thồi mạnh, lay chuyển các ngọn cây hai bên đường. Lá rụng toỉ bời, bay xào xạc dưới ánh đèn. Hoàng giúp Ánh vội vã thu dọn hết gánh hàng vào núp tạm trong hè rạp hát. Mưa xối xuống như nước lũ. Trong chốc lát hai bên đường nước ngập tràn không kịp chảy xuống cống. Mưa ào ào không ngớt. Đường cái vắng teo không một chiếc xe chạy. Bao nhiêu người bị mắc mưa đã phải chạy ủa vào đông nghẹt hai bên đây phố, chờ cơn mưa tạnh.

Hoàng và Ánh bị đám đông

người dồn ép hai bên, phải đứng sát vào nhau. Ánh bên lên vì lần đầu tiên Ánh đứng sát cạnh một người con trai, người ấy lại là Hoàng ! Hoàng cũng mắc cỡ muốn đứng xê ra một tý, nhưng đám người dụt mưa cứ lấn ép vào mãi không còn chỗ quay cựa được nữa. Ánh then thùng cảm thấy vai Hoàng và vai Ánh kề nhau, truyền cho nhau một hơi ấm dịu-dịu êm-êm làm sao ấy..

Ngẫu nhiên bàn tay của Hoàng chạm vào bàn tay của người bạn gái, hai ngón tay của Hoàng hình như nắm lấy một ngón tay của Ánh. Ánh thấy tự nhiên rung động cả trong thân thể. Vô tình, Ánh mỉm cười xoay ngo Hoàng, không dè Hoàng cũng vừa quay lại nhìn Ánh với một nụ cười. Hai tia mắt khẽ chạm vào nhau, hai nụ cười gặp nhau. Nhưng cả hai đều im lặng. Rạp hát Cầu Muối đêm ấy diễn một tuồng hát bội của gánh bầu Thăng, bà con cô bác đi coi thật là đông. Trong rạp hình như đã chật ních khán giả rồi, tại cơn mưa rào mà một số đông người thừa cơ hội lộn xộn muốn ủa vào rạp không cần mua vé. Vì vậy, người ta đã phải đóng cửa rạp, không bán vé

nữa. Số người say mê hát bội, đã dầm mưa từ nhà đến rạp để coi hát, đến đây thất vọng đành phải ở ngoài, chen lấn với đám đông người đã chật như nêm lại càng thêm chật ních. Trong rạp, tiếng trống tiếng kèn inh ỏi, hòa lẫn tiếng mưa thành một thứ âm nhạc riêng, một cuộc hòa tấu ào-ạt ào-ạt lạ-lùng.

Hai bà mập ù, mà Ánh nhớ mặt một bà là một tay đầu thảo chuyên sống về nghề góp hụi ngày ở chợ Cầu Ông Lãnh, Bà thứ hai miệng nhai trầu nhồm-nhêm, cười nói oang oang, vừa từ trong xe cyclo che bịt-bùng dưới trận mưa rào và đổ ngay trước gánh hột vịt lộn của Ánh, chui ra, bước lẹ xuống trước mặt Ánh, nhảy đại qua gánh hàng của Ánh và đứng chen vào giữa Ánh và Hoàng. Sự xâm-lấn đột ngột, và bất lịch sự của hai bà mập này làm nổi sóng gió trong đám đông người dụt mưa trên vỉa hè chật chội. Người đầu tiên bị lấn ra mưa là Ánh, Ánh bị ướt cả đầu tóc và áo quần, tức giận kêu lên :

— Bà này kỳ quá, sao lại xô tôi ?

Hoàng liền nhảy ra mưa, nắm tay Ánh đỡ lên chỗ cũ.

Hoàng lấy cùi chỏ hất mạnh bà mập ra một bên để giành lại chỗ cho Ánh và đứng cạnh nàng, như để che chở cho nàng. Nếu không bị vướng gánh hột vịt lộn của Ánh, thì Hoàng đã xô bà mập ra ngoài mưa rồi. Nhưng bà mập bị cùi chỏ của Hoàng thúc mạnh vào hông, ngã vào bà bên cạnh, và những người đứng kế cận cũng đều bị xô đẩy ngã nghiêng.

Tiếng phản đối và cãi nhau nổi lên xôn xao, mọi người đều gây gổ với hai bà mập vừa mới chen vào, làm phá rối trật tự. Bà mập bèn quay lại xừng xò với Hoàng và tỏ vẻ hung hăng muốn đánh lộn với cậu thanh niên. Hoàng chối lại không kém, nhưng Ánh nắm tay Hoàng, khẽ bảo :

— Thôi anh Hoàng ! Nhịn là hơn, đừng thêm nói gì hết.

Hoàng còn đang tức giận, bảo :

— Đề tài cho họ một bài học. kéo họ ý mập làm tàng !

Ánh khẽ miệng vào tai Hoàng. bỏ nhỏ :

— Chỗ này chật quá, nếu đánh nhau với mẹ thì đồ hết gánh hàng của em, bề hết hột vịt. Đợi một chút bớt mưa, em về.

(Còn nữa)

SÁCH BẢO MỐI

★ **VĂN MUỘI** của *VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG*

Gồm 3 kịch Thơ : *Văn-Muội*, ba hồi ; *Trương-Chi*, một hồi, *Hồng Điệp*, hai hồi. Kịch phẩm này đã in lần thứ nhất năm 1944, đã diễn tại Nhà hát lớn Hà-nội đêm 12-12-1942, do tác giả, Thi-sĩ Đình-Hùng và Nhà văn Lan-Khai.

Nhà xuất bản Nguyễn-đình-Vượng in lại lần thứ hai —
Giá 32\$

★ **Truyện ba người lính nhảy dù lâm nạn**

Tác giả : *NGUYỄN-MẠNH-CƠN*

Trên 290 trang — giá 40\$

★ **KHOI VƠI**, thơ của *Đào-Lưu*, sinh-viên trường Đại-học Huế xuất bản tại Đà-nẵng, nhà sách Lam Sơn phát hành. Trên 20 bài thơ của tuổi trẻ, hồn-nhiên, nô-nức, dễ-thương. 30 trang —
Giá 15\$

★ **TRÍ TÂM TAY THÂN** xây dựng nước Việt-nam lành mạnh do đoàn Thanh Thiếu nông 4 T Việt-nam. Những thành tích hoạt động ở nông thôn rất đáng khen ngợi của đoàn.

HÀ TIÊN THẬP CẢNH và *ĐƯỜNG VÀO HÀ TIÊN* của *ĐÔNG-HỒ* và *MỘNG-TUYẾT*.

Hà-Tiên là nơi chôn nhau cắt rốn của cặp Thi-nhân Nữ-sĩ này. thi họ kể lại chuyện Hà-Tiên cho chúng ta nghe cũng như họ nói chuyện nhà của họ. Nghĩa là rõ-ràng, đầy đủ, và... thi-vị lắm lắm. Sách nhỏ loại bỏ túi, giá 18\$, nhà in Thư Lâm ấn thư-quán xuất bản. In đẹp.

★ **HỌC SƠN THẬP CẢNH** ★ **TÔI ĐÃ GẶP CỤ ĐỒ-CHIỀU** ★ **HAI MƯƠI PHÚT VỚI TẢN ĐÀ**, 3 quyển sách mỏng của Thán-Tiên *LÊ VĂN TẮT*, Châu-đốc, giá mỗi quyển 10\$

SÁCH BẢO MỐI

★ **NHỚ MẸ**, 7 bài thơ của *PHẠM LƯƠNG*, cũng loại sách của « Thi đàn Sơn hải nguyệt phong vân ». 10\$. Đượm mùi hiếu nghĩa, đạo đức, rất đáng khen,

★ **ĐẢO KHO VÀNG (TREASURE ISLAND)**

của R.L. Stevenson. Bản dịch Việt ngữ của Lưu Bằng. Nửa Anh-ngữ, nửa Việt-ngữ. Một chuyện rất hay của nhà văn Anh. Bản dịch rõ-ràng, giá 12\$

★ **HỒ THUY DƯƠNG** của *DOÃN QUỐC SỸ*

Gồm 6 truyện ngắn, giá 30\$

★ **SỔ TAY SƯ PHẠM**, Tập san nghiên cứu giáo-dục mới của Ban nghiên cứu giáo dục mới, Huế. Nhiều bài rất có giá trị, của những giáo sư đại học có chân tài, trí thức uyên bác và nhiều kinh nghiệm quý báu trong nghề giáo-dục, giá báo mỗi số 20\$ —
Xuất bản : Cô Tôn-nữ Kim Chi, 1 Nguyễn Hoàng Huế.

★ **LUẬN ĐỀ VỀ TRẦN TRỌNG KIM**, của *Kiêm-Thêm*.

Bản trẻ xuất bản, giá 20\$

★ **Causeries sur le Développement des Ressources Naturelles au Vietnam**

N. 5, 6, 7. Bộ Canh Nông xuất bản.

★ **Xây dựng nước V. N. hùng mạnh do đoàn Thanh Thiếu Nông.**

do Bộ Canh.Nông xuất bản.

★ **PHÁP-VĂN** (Những danh-từ cần lưu-ý)

của Nguyễn-chí-Hiến. Dùng cho học sinh Trung học để nói và viết thật đúng tiếng Pháp. Loại bỏ túi — 100 trang, 19\$.



* Dùng chữ Hán không đúng

(của ông H.T. Chợt lớn)

...Tôi không hiểu tại sao mà hiện nay người ta dùng chữ Hán thay cho tiếng Việt nhiều quá ! Nếu không học chữ Hán nhiều, thì không hiểu gì hết ! Ví dụ như : « *Kho bạc* » thì thấy tấm bảng đề là : « *Ngân Khố* », « *Hãng bạc nhà nước* » thì đề là : « *Quốc - Gia Ngân - Hàng* » Hùng vốn buôn bán, lại nói : « *Đầu Tư* ». Nhưng mấy tiếng Việt Nam này đầu phải xấu xa gì, sao lại không dùng mà thay vô chữ Hán ?

Nhiều khi có tờ công-văn xuống đọc cho dân chúng nghe, phần nhiều ngơ ngẩn cả đám ! Vì chữ Hán nhiều quá !

Nếu ông có dịp nào đi dự một đám tiệc ở nhà quê nghe họ nói chuyện, ông hết sức thương hại như : « *yêu cầu* » thì họ nói là : « *Nhu cầu* », tờ « *Khiếu nại* » họ nói là : « *Đối nại* » làm « *Biên bản* » họ nói là « *Biện bản* ». Hương Quân cựu còn sống sờ sờ mà họ nói là « *Cổ Hương Quân* », một người có hai gia đình, họ nói là « *Lưỡng đầu tiên* » v.v... và v.v...

Lẽ ra, nước ta ngày nay độc lập không còn lệ thuộc nước nào nữa, thì phải trau dồi tiếng mẹ đẻ cho đầy đủ thêm, sao nỡ bỏ tiếng ta mà dùng những tiếng Tàu khó nghe vậy ?

* Cụ Nguyễn Duy-Hiệu, Quảng Nam.

(của ông Ngô Thành Nhân — 159 Phan Bội-Châu,
Hộp thư 59, Huế)

... Nơi mục *Đáp án bốn phương*, trong *Phổ Thông* số 43, trang 143, cô NGỌC DUNG, Phú Nhuận, trả lời cho một độc giả, về cụ Nguyễn-duy-Hiệu có chỗ sai lầm bậy quá.

Cụ Nguyễn-duy-Hiệu, cầm đầu đảng Cần-Vương Quảng-Nam, lên đoạn đầu đài năm 1886, mà cô NGỌC DUNG nói cụ có dự

THƯ BẠN ĐỌC

vào cuộc xin sưu năm 1908 ! Nghĩa là làm cho Cụ sống thêm trên 20 năm nữa ?

Vậy xin Quý Báo đính chính lại tài liệu của cô Ngọc Dung cho đúng với Lịch-sử.

* Thơ không có niêm luật

(của ông Trần-Trung-Hiếu, Phước-Hậu).

...Tôi đọc xong 100 bài « *Nam Thu Hòa Khúc* », rất lấy làm thích thú...

Thiết tưởng, trên 600 bài thơ mà lựa lọc lại còn 100 bài thì thật là kỹ càng lắm, chắc chắn là thơ hay, niêm luật đúng. Nhưng xem kỹ lại thì bài số 12 của Thi-sĩ MẶC - THU làm thất luật !

Thưa ông, tôi thử so sánh mãi trong hai luật « *bằng trắc* » thấy đều trật hết...

● *Đáp* : Thi-sĩ Mặc-Thu thuộc về phái thơ tự do, chủ-trương thơ 8 câu 5 vần, bỏ niêm luật. Chúng tôi cố ý đăng bài ấy, cũng như bài của ông Nguyễn-ngu-Í, để có đủ các loại thơ. Còn hay, dở, phải, trái, chúng tôi muốn để tùy bạn đọc phê-phán.

* Chữ « Vạn » : 卐 hay là 卐?

(của ông Nguyễn-khắc-Đảm, đường Phan thanh Giản Saigon)

...Trang 140, *Phổ Thông* số 43, trả lời bạn Trang Quang-Hồng, Saigon, Cô viết :

« Không nên lầm lộn dấu hiệu chữ « *Vạn* » của Phật, tiếng

Phạn gọi là Svastika : 卐, với Croix gammée của Đảng

Quốc-xã Đức : 卐 ... »

Nhưng trong « *Diệu Âm nguyệt san* » năm thứ nhất — Số đặc biệt 1+2 tháng VII + VIII (Ất-vị), trang 22 ông Giác-Tâm viết :

• Chữ thập ngược : (thế theo hình chữ thập của Hitler)



móc theo chiều xuôi của kim đồng hồ... Croix Gammée...

Ngay sau chữ Svastika, ông Giác Tâm còn chú thích : “ Bộ Đại-học Phật-giáo từ-điển của Tàu Giải : nếu sưu tầm theo di-tích thời cổ thì chữ Vạn quay ngược, nhưng nghiên cứu theo kinh sách gần đây thì thấy toàn là chữ Vạn quay xuôi, nên người soạn ra Tự-Điển lại nhận chữ Vạn xuôi làm đích !! (Đây cũng toàn là tài liệu của Tàu và ở Á châu !!).

Tra lại sách kinh cổ như kinh Lăng-Nghiêm còn ghi rành rạnh chữ Vạn ngược

Thưa Cô, như vậy thì biết phải theo cái nào cho đúng bây giờ ?

● **ĐÁP :** Svastika và Sauvastika là những dấu hiệu của Cổ Ấn-độ, chính người Âu-Tây vẽ lại cũng đòi khi không phân biệt chiều xuôi và chiều ngược. Hitler lấy dấu hiệu Svastika không tượng trưng một cái gì rõ rệt. Còn sách Phật thì hiện nay đều dùng Svastika theo chiều xuôi.

★ Phải căn cứ vào sách nào ?

(của Ô. Kiều-quốc-Nhân. Hội-an)

Xem những sách Giảng-văn đã được Bộ Quốc gia Giáo-dục duyệt y làm sách GIÁO KHOA cho học-sinh Trung-học, tôi thấy có nhiều điểm khác nhau :

Thậm chí đến những NĂM SINH của tác-giả mà cũng KHÔNG THỐNG NHẤT. Như năm sinh của THẠCH-LAM một quyển thì nói 1909, một quyển nói 1910, một quyển nói 1911.

Về bà ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM hai quyển sách thì nói Bà thọ 70 tuổi, hai quyển khác thì nói Bà thọ 40 tuổi.

Về ông NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM một quyển thì nói Ông mất năm 1585 quyển khác thì cho là 1587. Ta biết căn cứ vào quyển sách nào ?

Vừa rồi tôi có hỏi ý kiến một ông Giáo sư về dịch-giả CHINH PHU NGÂM là ai ? Ông trả lời : Theo ông N.V. thì KHÔNG PHẢI của Bà ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM, tôi rất tán thành ý kiến đó, nhưng tôi PHẢI giảng cho học-sinh là của BÀ ĐOÀN vì đó là CHƯƠNG TRÌNH của BỘ, tôi không có quyền dạy trái lại chương-trình của BỘ được nếu BỘ chưa đính chính.

Như vậy Bộ Quốc-gia vẫn cứ yên-lặng mãi thì sự sai lầm vẫn còn mãi !

Vậy chúng tôi tha-thiết yêu-cầu Bộ Quốc gia đính chính gấp những sự sai lầm, sớm ngày nào hay ngày này...

★ Của NGUYỄN KHUYẾN hay của TÚ XƯƠNG ?

(của ô. Thanh Hăng KBC 4147)

... Đến hôm nay tôi mới có dịp viết thư này đến ông với một nỗi thắc mắc mà từ lâu tôi không thể hỏi ai để làm sáng tỏ vấn đề.

Thưa ông, đó là hai bài thơ của thi sĩ TÚ XƯƠNG ? và NGUYỄN KHUYẾN ?

Tôi xin mạn phép chép luôn cả hai bài thơ đó ra sau đây :

1.— *Kìa hội Thanh bình tiếng pháo reo*

*Bao nhiêu cờ kéo với đèn treo
Bá quan tênh hách xem bơi chải
Thằng bé lom khom ngó hát chèo
Cây súc cây đu nhiều chị dún
Tham tiền cột mỡ lắm anh leo
Khen ai khéo vẽ cho vui thể
Vui thể bao nhiêu nhục bấy nhiêu.*

NGUYỄN KHUYẾN

2.— *Tết mãi dân ta cũng phải nghèo*

*Biết bao cờ kéo lại đèn treo
Bá quan tấp nập xem bơi chải
Thằng bé lom khom ngó hát chèo
Giật giải cây đu nhiều chị dún*

*Tham tiền cột mỡ lấm anh leo
Vui thời vui vậy là vui thế
Vui thế bao nhiêu tủi bấy nhiêu.*

TÚ XƯƠNG

Thưa ông, hai bài thơ này tôi đã hân hạnh được đọc trong báo nguyệt san M. T. số « đặc biệt » ngày 1-1-1960 Trang 74 cột 2,

Theo nhận xét của tôi thì hai bài thơ trên gần giống y như nhau, nhưng của hai tác giả khác nhau !

Tôi thiết tưởng không lẽ hai nhà thơ đó lại « cộp-pi » của nhau sao ?

ĐÁP : Trong quyển « Tam Nguyên Yên Đổ » của cụ Hoàng y-viên và cụ Đạm Nguyên là cháu ruột của cụ Nguyễn - Khuyến, chép đúng nguyên văn bài « Hội Tây » của Nguyễn Khuyến chỉ khác có mấy chữ (bài số 1) :

Câu thứ hai : thay vì « bao nhiêu » trong bản chính là « *Biết bao* »

Câu thứ ba, trong bản chính :

Bà quan nhí nhảnh xem bơi trái,

Câu thứ bảy, trong bản chính :

Khen ai khéo vẽ trò vui thế.

Như thế, bài ấy là của Nguyễn Khuyến, chứ không phải của Tú Xương.

*** Rầu ông nọ... cảm bà kia !**

(của Nguyễn Đăng — Huế)

... Trong Phổ Thông số 39 ông nêu lên vấn đề hai câu đối mà người ta đã gán sai lầm cho CAO BÁ QUÁT và ông bảo rằng của NGUYỄN CÔNG TRỨ. Nhưng trong « Chương dân thi thoại » cụ Phan Khôi lại bảo là của ÔNG ÍCH KHIÊM. Tôi xin trích ra một đoạn trong sách của Phan Khôi trang 27 : « Ông Khiêm lúc đó Cử nhân mới 16 tuổi, sau làm Huấn đạo ở Thanh Hóa có dán câu đối ở trường Huấn rằng :

« Nhà dột ba gian, một thầy một cô một chó cái.
Học trò dăm đứa, nửa người nửa ngợm nửa đười ươi »

Cái tài điều binh khiển tướng, đánh Bắc dẹp Nam mà bảo đi gõ đầu trẻ thì còn ai gõ được mà chẳng quá bức mình ! Trong câu đối ấy thấy cái bức mình như vẽ ra »

Không biết Phan-Khôi nói đúng không, nhưng cũng xin trình bày để vấn đề được sáng tỏ.

Riêng về bài thơ « Ngũ Hành Sơn » mà ông nêu ra ở Phổ Thông số 40, trong Chương dân thi thoại trang 9 ông Phan Khôi nói là của ông THAI DUY THANH hiệu Tùng Phong ở phố Hội An, một nhà danh sĩ hay rượu hay thơ. Nguyên văn toàn bài như sau :

*Hay ông là Lý Không Lồ xây
Mới có non non nước nước này ?
Ngó lại ngó qua năm đồng đá
Tu lên tu xuống mấy ông thầy
Lên đài Vọng hải trông xa tít
Vào động Huyền Không ngó trống quầy
Lếu lếu ngâm đưa đôi chén rượu
Cối trần khi cũng có tiên đây.*

Về bài thơ « kước thị Bằng », Ông nói trong Phổ-Thông số 42 rất đúng. Trước đây Giáo sư Phan-văn-Dật cũng đã lên tiếng ở tạp-chí Sáng-Tạo, và tôi cũng tin rằng Giáo-sư Phan-văn-Dật không thể sai lầm được.

Mong ông đưa ra ánh sáng những vấn đề văn học và sử học hiện còn đang mập mờ...

*** BÀI THƠ NÓI LÁI**

(của ông Trần Hưng, 20, Kiển ốc Cục, Quy Nhơn)

... Trong Phổ Thông số Trung Thu (43) trang 140 có đăng bài thơ trào phúng nói lái mà bạn Hồng Hà ở Bình Sơn đã hỏi. Tôi xin bổ khuyết bài thơ đó như sau :

Câu thứ tư không phải là lặp lại câu đầu

« *Chú phình* » tôi hoài « *chính phủ* » ơi !
mà : « *Kháng chiến* » làm sao « *khuyến chán* » thôi ! »

Vậy cả bài là :

« *Chú phình* » tôi hoài « *chính phủ* » ơi !
« *Chiến khu* » thu lúa « *chú khiêng* » rồi !
« *Thi đua* » chỉ nữa « *thua đi* » mãi,
« *Kháng-chiến* » làm sao « *khuyến chán* » thôi !

và tác giả chính là thi sỹ Quách Tấn, làm trong khoảng thời gian Quốc gia tiếp thu Bình Định...

★ Sai lầm trong các sách văn học

(của Thi sỹ Quách Tấn — Nhatrang)

... Nhiệt liệt hoan nghênh những lời của anh về « những sai lầm trong các sách văn học do bộ Q.G.G.D. xuất bản »

Tôi thấy anh còn nhẹ tay lắm, mạnh thêm mới mong « cải-thiện » được.

Chúc anh mạnh tay khoẻ bút...

★ Vô vô văn văn ý cầm bào...

(của ông Bá Nam, 36 đường Cử Trị, Châu Đốc.)

Chúng tôi thấy đăng trong quý Tạp Chí, số 40 nơi trang 8, bài thi :

« Vô vô văn văn ý cầm bào », v.v...

Đức Vua Thành Thái không nhận là tác giả bài ấy, mà nói là của cụ Hoàng Cao-Khai.

Nhưng lúc tôi còn nhỏ, lối 15 tuổi, nay tôi đã 72 tuổi, có nghe đọc một bài cũng tương tự như bài đăng trong quý báo này. Và theo lời yêu cầu của tôi, một nhà văn ở Cao Lãnh 86 tuổi nay đã mất rồi, có biên cho tôi bài ấy, nói rằng tác giả là Đức MINH-MẠNG.

Tôi xin chép ra sau đây bài thơ đó, xin ông vui lòng nghiên-cứu lại coi có phải vậy chăng ?..

空魚歌天丰一萬朕
負洋声淚盡杯民興
皇忍高落調好獨群
家使叫今羨酒嘆係
怨振哭人百群朕榮
汝系声淚性黎滿錦
昌牧高落膏血耗袍



ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

★ ĐIỀU-HUYỀN

★ Ô Nguyễn tuân Đức, Thủ Đức

Ông phải thân hành lên hỏi Bộ Q.G.G.D. Các loại đơn như thế cần phải ghi Bảo-đảm. Tốt hơn là phải đích thân đến tận nơi đề nộp đơn.

★ Ô Nguyễn đức Khang, 52, Thành Thái, Biên hòa

Chúng tôi không được biết địa chỉ của « Hội sinh viên Việt kiều tỉnh Toulouse ». Nhờ Bạn đọc P.T. ở Pháp, ai biết, mách giùm cho bạn trên đây.

★ Cô L.L... Huế

Thuốc xức cho hết hôi nách, cô đến hỏi các tiệm bán dầu thơm. Thuốc xức cho rụng lông nách, cô đến hỏi các nhà thuốc Tây.

★ Cô Quân Anh — Chợ Lớn

Cây « Vạn niên thanh » (vạn niên = muôn năm, Thanh = xanh) tiếng khoa học gọi là Rhoeo Japonica, gốc ở Nhật, lá xanh quanh năm (có loại lá xanh có đốm trắng), hoa như hoa lan, không thơm, màu hồng lợt, trái hình như quả cầu.

★ Bà Đ.T. 15/2 Quốc lộ 1, Biên hòa

● Liên Minh phòng-thủ Đông Nam Á, SEATO = South East Asia Territorial Organization.

● Minh-ước Bắc Đại Tây Dương, NATO = North Atlantic Organization.

● Tò-chức CARE, do chữ CARE = săn-sóc, chiếu-cổ.

● Tiều-sử Néron và Tần-Thủy-Hoàng dài lắm, sẽ nói đến trong một

dịp khác (xin coi lại những bài về Agrippine và Poppeé trong mấy số P.T. 36,37,38,39).

● Mấy câu hỏi riêng về cá-nhân của N.V. xin miễn đáp. Mời bà đến tòa Báo tự nhiên : ông N.V. rất hân hạnh và rất hoan hỉ tiếp các bạn đọc bất cứ ngày nào, vào buổi sáng, trừ chủ-nhật, tại tòa soạn đường Gia-Long.

* **Bạn Lê văn Ngọc, Lê văn Duyệt Sài Gòn**

Các nhà Sử-gia thường nói nước ta có 4000 năm văn-hiến, là tính từ đời Hồng-Bàng (trên 2800 năm trước J.C)

* **Bạn Hà Trúc Phương, Phan-Rí cửu.**

Về vấn đề cấu tạo của Quả Đất, bạn coi lại P. T. số 8, 22, 32, v.v...

* **Bạn Quốc, Saigon.** Về lịch sử và ý-nghĩa lá cờ ba sắc của Pháp : Lá cờ xanh, trắng, đỏ của Pháp xuất hiện năm 1789, lúc mới nổi dậy cuộc Cách-mạng, dân chúng chưa có ý-dịnh đánh đổ quân chủ, chỉ bãi bỏ quân-chủ chuyên chế thôi (cờ trắng thêu hoa huệ), và lập chế độ quân chủ lập hiến để dân chúng được hợp tác với Vua, Vua Louis XVI chấp thuận. Nghị-sĩ Bailly liền tuyên bố : « Paris reconquit son roi » = Nhân dân thủ-đô Paris đã lấy lại được cảm tình với Vua. Do đó, Ủy-ban cách mạng mới đặt ra lá cờ mới lấy màu trắng của Vua (lá cờ Quân-chủ) phối hợp với hai màu Xanh Đỏ (lá cờ của Thủ-đô Paris), để tượng trưng sự thỏa hiệp giữa Vua và Nhân-dân. Từ đó (1789) lá cờ Ba-Sắc được thay thế cho « cờ trắng thêu hoa huệ » của giòng Vua Bourbons, và được coi là lá cờ của Cách mạng Pháp.

* **Bạn Nguyễn Thị Quỳnh-Như, Huế.** Rất tiếc chúng tôi chỉ đáp bạn về các môn thường-thức thôi, còn những chứng bệnh như trường hợp của bạn về « Kinh nguyệt ngưng đã lâu mà không thấy triệu chứng có thai, lại có cái cục gì cứng cứng ở trong bụng », không phải cái thai », thì bạn nên đến Bác-sĩ khám nghiệm lập tức, đừng nên dè lâu ngày.

* **Ông Ngọc Dung, Phú Nhuận**

● **Đàn-diêm** (có g), chứ không phải **đàn-diêm** (Việt-ngữ chánh-tả tự-vị) của Lê-ngọc-Trụ ; *Việt Nam Tự - điển, Pháp - Việt tự - điển, v.v...*

● Trong « *Mô-hội Nước-mắt* », chúng tôi viết : « ... theo thủ tục giai cấp... » là đúng, chứ không phải « ...theo phong tục giai cấp ». Danh từ « *thủ tục* », ngoài nghĩa về pháp-lý như ông nói (Procédure, formalité), còn có nghĩa thứ hai là : phép-tắc cổ-cựu về xã giao : Règle convenue, règle imposée par la civilité. — (Larousse). Chúng tôi viết : « gọi thầy, ông, theo thủ-tục giai-cấp ở miền Nam », nghĩa là theo phép-tắc xã giao về giai cấp ở miền Nam.

● Về chữ « *quyến rũ* », xin đồng ý là « *dấu hỏi* ». Anh em ấn-công người Nam không phân biệt ? ~, sắp ? ~ lẫn lộn, cho nên nhiều khi chúng tôi sửa bài lỡ còn sót một đôi lỗi ? ~, xin ông tha thứ giùm cho.

Về các lỗi chánh tả, tác giả nào cũng vậy, và ở xứ nào cũng vậy, khi nào in thành sách người ta mới coi thật kỹ, không thể đề lỗi, hoặc lỡ còn sót lỗi thì phải có bản đính chánh (Errata) in nơi trang chót. Còn trên mặt báo, có thể bỏ qua một đôi lỗi nhỏ mọn về chính-tả, vì những bài báo sẽ có thể còn sửa chữa để in lại thành sách, và bạn đọc luôn luôn vui lòng bỏ qua những lỗi nhỏ mọn trên mặt báo-chí. Mong ông thông cảm cho.

* **Ô. Nguyễn văn Hiền K.B.C. 4305**

Lời của Thánh AUGUSTIN : Je suis par moi-même très certain que je suis, que je connais et que j'aime mon être. Et cette certitude défie toutes les objections des académiciens : en vain ils me diront : Quoi donc, si tu te trompais ? — Si je me trompe, je suis. Qui n'est pas ne peut pas se tromper, donc je suis, si je me trompe. Or, puis que je suis, si je me trompe, comment me tromperais je à croire que je suis, puisque je me trompe, je suis.

(Tự tôi, tôi tin chắc rằng có tôi, rằng tôi biết có tôi, và tôi yêu người tôi. Lòng tin chắc ấy thách đố mọi sự tranh luận phủ-nhận của các ông Hàn-lâm, mặc dầu họ sẽ bảo tôi : nếu anh lầm thì sao ? Tôi sẽ đáp : Nếu tôi lầm, tức là tôi có tôi. Ai không có thì không thể lầm được. Vậy thì nếu tôi lầm, tức nhiên tôi có. Và bởi vì tôi có, nếu tôi lầm, thì làm sao tôi lầm được nếu tôi tin rằng tôi có, bởi vì nếu tôi lầm, tức nhiên tôi có.

Đoạn văn này, Saint Augustin tóm tắt trong hai câu châm ngôn của ông bằng chữ latin :

— *Si fallor, sum* (nếu tôi lầm, tức nhiên tôi có).

— *Si dubitat, vivit* (nếu (người ta) hoài nghi, tức là người ta sống).

Thế kỷ XVII, nhà Triết học Descartes cũng dựa theo lý thuyết của Augustin mà đặt câu châm ngôn để làm mục thước căn bản cho triết lý của ông : *Cogito ergo sum*. (Tôi biết suy nghĩ, tức là có tôi)

✱ Ô Chơn phước Phượng, Trung học, Tư-thực, Huế

Lá Quốc-kỳ Việt-Nam hiện tại đã có chính thức từ ngày 5. tháng sáu, năm 1948, trên chiến hạm Duguey-Trouin của Pháp đậu trong Vịnh-Hạ-Long, Bắc-Việt, sau khi đã pháp-phối lần đầu tiên tại biệt thự của Bảo-Đại, ở Hồng-Kông, trước đó mấy ngày. Ngày 5-6-1948, có cuộc Hội-nghị giữa Cao-ủy-Pháp, Emile Bollaert, và Bảo-Đại trên chiến hạm kia để ký hiệp ước Pháp trả « độc-lập » cho Việt-Nam. Thiếu-Tướng Nguyễn-văn-Xuân, được cử làm Thủ-tướng Chính-phủ Trung-ương Việt Nam, và lá cờ nền vàng ba sọc đỏ được công nhận là quốc-kỳ Việt-nam độc lập từ đây.

✱ Bạn Lương-minh-Sâm, 41B, Duy-Tân, Huế.

Muốn qua Thái-lan thăm gia-đình, cần phải xin giấy xuất hành tại bộ Nội-Vụ, Sài-gòn. Không thể viết thư cho ai được. Bộ ấy sẽ cho bạn biết tất cả các điều kiện xuất-dương và thủ-tục hành chánh.

✱ Cô bạn X.X.X., Bình-dương.

Chúng tôi rất tiếc không thể trả lời một bức thư nặc danh về một vấn-đề quan trọng như cô trình bày. Xin cô bạn rõ cho rằng bạn đọc tin nơi chúng tôi, gửi thư về tòa báo hỏi điều gì thắc mắc, đều ký tên và cho địa chỉ.

✱ Ô. Đặng Đồng-Thế, Gia-định.

Vấn đề tôn giáo rất phức tạp, không thể giảng giải bằng Khoa-học được. Chúng tôi muốn tránh mọi sự chia rẽ về tôn giáo, và không muốn trình bày quan-điểm về các giáo phái bên đạo Phật, cũng như bên đạo Gia-tô.

Bạn nên hỏi các vị Tu-sĩ.

✱ Ô. Hà Huy-Sơn, Vũng Tàu

Bác-sĩ Hoàng Mộng-Lương ở đường Võ-Tánh, số nhà 98.

✱ Ô. Lam-Giang, Giáo-sư Văn-sĩ, Sài-gòn.

Chắc ông cũng đã rõ thể-lệ các nhà báo là bản-thảo không đăng

không trả lại. Chúng tôi rất tiếc. Xin thành thật cảm ơn bài thơ « Mùa Thu truy-ức ».

★ Bạn Văn-Lang, Cầu Hai.

Không có tòa-án quốc-tế xử thú-vật. Tòa-án Zurich (Thụy-Si) chỉ là một tòa-án địa-phương. Các nước Văn-minh Âu-Mỹ đều có những « Hội Bảo-vệ Thú-vật », mà xướng ra trước nhất là nước Anh. Những hội ấy đặt dưới quyền Bộ Canh-Nông, và dựa theo đạo luật gọi là Luật Grammont (2-7-1850), có mục đích phạt những người hành hung các thú vật nuôi trong nhà. Những người vào Hội có một thẻ hội viên. đều có quyền gọi cảnh-sát đến bắt kẻ nào mà mình thấy đang hành hạ đánh đập tàn nhẫn các con thú vật, như mèo, chó, heo, ngựa, bò, dê v.v... kẻ phạm tội sẽ bị đưa ra tòa án địa phương và bị phạt tiền, có khi phạt tù.

✱ Một cậu học sinh — Nha Trang

● Tên nhà Vật-lý-học Đức KIRCHHOFF, viết với hai chữ *h* và 2 chữ *f*.

● Quân Dân Chính, dịch ra chữ Pháp là *L'Armée Le Peuple et l'Administration*.

● Cậu đừng hỏi chúng tôi những câu như : « các cô gái thủ-dâm cách nào ? » v.v... Những câu ấy không có ích gì cho việc học của cậu. Còn muốn biết cậu xin vô trường sư phạm cấp tốc được không, thì cậu nên hỏi nơi trường sư phạm.

★ Cô Lương thị Hòa Châu — Quảng Nam

● Trúng tóc là một chứng bệnh nhất thời của tóc. Nhưng không hại cho sức khoẻ. Một thời gian sẽ hết.

● Người Phi Luật Tân dùng quốc ngữ của họ, là *Tagalog*.

● Danh từ « số đánh » là theo tiếng Tàu « số nhất », số một. Chữ « Bồ » là do chữ « Bàu » mà ra : Bàu bạn, nói trại ra thành « Bồ bịch ».

● Phép xã giao Âu Tây khi chào nhau thì cất nón, mũ, để đầu trần, là có từ thời Caesar, Hoàng đế La-mã. Những binh sĩ diễn binh ngang qua Caesar đều cất nón, hô to : « *Ave Caesar!* » (Chào Hoàng đế Caesar !) Phép bắt tay là theo sự tích của Gia tô giáo. Ban đầu các đệ tử không cho con nít đến gần Chúa Jê-sus, Jê-sus bảo : « Hãy để các

nhì đồng đến đây với ta », một đám nhì đồng tới, Jésus đưa tay ra nắm tay chúng. Tục bắt tay có từ đây.

● Cô cứ gọi thơ đến, không có thề-lệ gì cả.

★ **Bạn Trần Anh Thọ, 112 Nguyễn Thành — Huế**

Bài giảng-văn của bạn giảng cho học-sinh bài « Thu ơi, ai nhuộm lá thu vàng » của N.V. rất hay, đúng với dụng-ý trong bài thơ của tác giả.

Vâng, « *Cánh nhạn tung mây gió phũ-phàng* », chữ *nhạn* đây là dùng tượng trưng, ngụ-ý thân-thể của ai, chứ không phải là con chim nhạn thật sự, bài giảng-văn của bạn rất đầy đủ ý-nghĩa. Bài thơ ấy, hoàn toàn theo nghĩa bóng. Chúng tôi rất thông cảm với những lời lẽ thiết tha trong thư bạn.

★ **Bạn Nguyễn Long Vân, Saigon**

● Bùa Lỗ Ban mà một vài người thợ mộc có tà-tâm ác-ý hay ếm trong khi họ xây dựng nhà cho thân chủ, là theo sự tích của Lỗ Ban, tên thật là Công Du, người nước Lỗ bên Tàu, hồi xưa, được coi như là ông tổ nghề thợ mộc và nổi tiếng về bùa chú.

Bùa chú đó không có ăn-nhập gì với khoa-học cả. Ừng nghiệm hay không, khó trả-lời quả quyết.

● Văn đề « *Cộng Hòa* » và « *Cộng Sản* » xin miễn bàn.

★ **Bà Tường-Vi, Lê văn Duyệt, Saigon**

Nói mùa Thu, lá rụng, con nai vàng, v.v... đều là nói tượng trưng, nhưng cũng có phần thực tế. Nói rằng ở Nam Việt, chỉ có mùa mưa và mùa nắng, chứ không có mùa Xuân, mùa Thu, không phải là hoàn toàn đúng. Vẫn có Xuân, người ta vẫn ăn Tết, mừng Xuân, cung chúc tân Xuân, v.v... Mùa Thu cũng thế. Và lại khi hậu mùa Thu, ngay ở Nam Việt, cũng mát hơn mùa Hạ, và đã hơi lạnh lạnh. Lễ Trung Thu, các em chơi đèn, các Thi-sĩ uống rượu ngâm thơ, mọi người ăn bánh Trung Thu, uống trà, v. v... đều có ý nghĩa tượng trưng một mùa êm-dịu, hiền hòa, một tục lệ tốt đẹp vui vẻ như thế, sao bà đòi « bỏ đi »? Bà lại muốn bỏ cả mùa Xuân, và lễ Tết ở Nam Việt nữa sao? Chủ trương đời sống vật chất khô khan, thực tế quá mức như thế, có ích gì? Nếu đẹp một bên tất cả những yếu tố êm đẹp của đời sống tinh thần, tưởng

tượng, thơ mộng, để giải quyết mọi vấn đề bằng khoa học, — và chỉ có khoa học không thôi, — thì làm gì còn luân lý, còn đạo đức, còn nghệ thuật, còn tình nghĩa cha con, mẹ con, vợ chồng, còn thi ca, âm nhạc, ái tình, nhân từ, bác ái?

Bà cúng ông bà, cha mẹ, — cũng chỉ để tượng trưng tình hiếu thảo, chứ ông bà cha mẹ nào về hưởng cơm canh? Bà đi lễ Phật lễ Chúa, cũng chỉ là tượng trưng lòng tôn kính, tín-ngưỡng các đấng liêng thiêng, chứ có Chúa, hay Phật nào, nghe những lời bà cầu nguyện? Thừa bà, không có thực tế nào tuyệt đối cả. Thực tế nào, bất cứ ở thời đại nào, ở xứ nào, cũng đều có lẫn vào tượng-tượng, với mơ mộng. Từ ánh sáng đến bóng tối, không có biên giới như Jean Jaurès, nhà xã hội học lừng danh của Âu-châu, đã nói. Ánh sáng là thực, bóng tối là mộng. Mộng thực hòa lẫn nhau: đó là cuộc đời.

★ **Bạn Giảng Thuyền, Phan-rí**

● Người phát minh ra đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước, là George Stephenson, kỹ sư Anh, (1781 - 1848). Chiếc đầu máy do ông chế tạo ra, chạy trên đường rầy lần đầu tiên ngày 25-7-1814, kéo 8 wagons, nặng 30 tấn.

● Unité C.G.S. = Đơn vị Centimètre, Gramme, Seconde (Phân-gam-giây)

● Unité M.T.S = Đơn-vị Mètre, Tonne-masse, Seconde d'heure (Mét. Ton, Giây).

★ **Ô Thái văn Lành, Thủ khoa Huân, Châu-đốc**

● Décrire une église le jour de la fête de Noël. Chữ *jour* là complément circonstanciel de temps de décrire.

● J'en ai. En = compl. d'objet indirect, de Ai.

● Tôi không nhớ có câu này trong sách nào của Voltaire :

Je ne suis pas ce que je suis, si je suis ce que je suis, je ne suis pas ce que je suis » Tôi e câu này không đúng, ông có biên sai chăng?

☆ **Ô V.B. Dalat 15 Yersin**

● Uncle Sam, tiếng Anh = tiếng lóng để chỉ nước Hoa kỳ.

☆ **Ô Âu cầm Phất, Vĩnh Châu**

Đài = khiêng trên vai (hai người), Thọ, là chịn.

Đài thọ = nghĩa đen : chịu cùng khiêng gánh nặng. Nghĩa rộng : chịu chia sẻ một phần đóng góp.

★ **Bạn Thế Vinh, Phát Diệm, Saigon**

○ **Sự kiện** = một việc cụ thể (un fait, a fact) ; **điều kiện** = một việc dự định bắt buộc phải phụ thuộc vào một việc khác, nếu không có nó thì sẽ không thể thành được (une condition — a condition) ; **dữ kiện** = một yếu-tố của vấn-đề (Donnée d'un problème — That which is admitted).

○ Về loại « Thơ-tự-do » của nhóm ấy, chúng tôi không có ý kiến. Và như bạn thấy, không bao giờ chúng tôi đăng loại thơ đó trong P.T.

★ **Ông H.T. Cholon.**

○ **Nhà tiên-chế**, là nhà đã chế-tạo sẵn trước rồi.
(maison préfabriquée)

○ Án-tòa thường có hai chữ « **chiếu chi...** », **chiếu chi**, cũng như **chiếu chi** = Ý theo, xét theo... (Considérant que...)

○ Hai bồn tường của Hoàng-cao-Khai « **Tây Nam Đắc Bàng** » và « **Tượng-Kỳ Khí-Ca** », chúng tôi chưa được đọc, và cũng không thấy bán.

★ **Cô Hoàng Thị-Châu, Giáo-sư T.L.**

○ Xin thành thật cảm ơn thịnh tình của cô — Như câu tục-ngữ Pháp : Les chiens aboient, la caravane passe.. (chó sủa mặc chó, đoàn lạc đã cứ đi...)

○ Tập thơ « **Hoang Vu** » sẽ xuất bản trong mùa Đông.
Hoàn toàn đồng-ý với cô về điểm thứ 3.

Nguyệt san QUÊ HƯƠNG số 16

Bài vở đặc biệt về :

— Hoàn cảnh Việt-Nam và đời sống nhân loại.

— **TÌNH TRẠNG HIỆN TẠI VÀ HY VỌNG TƯƠNG LAI.** (Vài vấn đề Việt Nam chính yếu)

— Sinh hoạt trong nước và tình hình thế giới

350 trang

20\$



CÙNG CÁC BẠN HỎI QUYỀN
NAM-THU HÒA-KHÚC

Trái với dự định đầu tiên của chúng tôi, bạn đọc hỏi quyền N.T.H.K. quá nhiều, thành thử ngoài số 1000 quyền in lần thứ nhất, chúng tôi đã phải in thêm lần thứ hai 1000 quyền nữa để gởi biểu các bạn hỏi sau. Vì vậy 1000 quyền sau này *gởi trễ* cũng vì lý do trên.

Nhưng in thêm 1000 quyền mà vẫn chưa đủ, cho đến hôm nay chúng tôi cũng vẫn còn tiếp tục nhận được vô số thư bạn đọc hỏi quyền N.T.H.K. Rất tiếc chúng tôi không còn quyền nào, và không thể in lại được nữa.

Vậy chúng tôi xin hẹn đến mùa Thu sang năm sẽ in lại N.T.H.K. lần thứ ba 25.000 quyền, *thêm nhiều bài mới của các Thi sĩ khác, đề tặng toàn thể bạn đọc Phổ Thông* (biểu không, kèm với số Đặc-biệt Trung Thu 1961) Vậy mong các bạn thân mến thông cảm cho và xin hẹn đến Trung-Thu 1961.



● **Những số báo bị trả về.** Vài chục bạn gởi báo biểu Trung Thu mà cho những địa chỉ sai lầm, báo bị nhà Bru-Điện trả về. Vậy chúng tôi đã phải trao những số báo ấy lại cho người gởi. Thí dụ : ông T.B.H. giáo sư An Xuyên gởi tặng bạn H. B. L. ở 157Vô-Tánh nổi dài Tân sơn-Nhút Sài Gòn, nhưng Bru-Điện trả báo về tòa soạn với câu ghi ngoài băng báo : « *không có tên người này ở địa chỉ này* ». Chúng tôi đành phải gởi số báo ấy trả lại ông T.B.H. giáo sư An-xuyên.

★ **Những Số báo đến chậm.** — Chúng tôi gởi báo biểu rất sớm, *trước ngày Trung Thu*, nhưng vì số báo các bạn gởi biểu trên 2000 số, nên có lẽ nhà Bru-Điện trao báo không kịp, nhất là ở các tỉnh xa, và các quận, các thôn. Vì vậy nên có một số báo đến trễ. Quyền N.T.H.K. cũng ở trong trường hợp ấy. Mong các bạn nhận trễ thông cảm cho.

★ **Ông Nguyễn văn Sửu, Bình Xá Kỳ Khương — Quảng nam**

Xin Ông cho chúng tôi biết địa chỉ rõ ràng của ba người bạn ở **Quận Hậu Đức, THUỘC TỈNH NÀO** ? để chúng tôi chuyển báo biểu đến các bạn ấy. Nhà Bru-Điện không biết quận Hậu Đức ở đâu nên không nhận báo gởi báo đảm đến ba người bạn của ông. Chờ ông cho biết gấp.

SẮP XUẤT BẢN :

ĐỜI THỨC GIÀ

thơ

của cụ UNG BÌNH Thức-già thị

Sưu tập và trình bày :

CÔ TÔN - NỮ HỖ - KHƯƠNG (Huế)

Thư-Lâm Ấn Thư-quán, Saigon, xuất-bản

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231-233 Phạm-ngũ-Lão — Saigon — Điện thoại 20.447

Sở thương mại : Saigon số 640A

Trương mục kho bạc Saigon số 9657

Quốc gia danh bộ số :

25	129	54	001
----	-----	----	-----

NHẬN ✧ In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ, văn phòng bằng Việt, Pháp, Anh, Hoa ngữ.

✧ In lịch treo — lịch bỏ túi — nhãn hiệu bao hộp — đóng sách đẹp.

✧ Cung cấp dài hạn ấn phẩm và dụng cụ văn phòng cho công sở, tư sở tại Saigon và các Tỉnh.

✧ Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cho các hiệu đoàn, nhãn cổ áo (étiquettes) lớn, nhỏ, đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền, không phai.

Thư từ, ngân phiếu xin đề :

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

K. D. số 548/HĐKD — Saigon, ngày 25-10-1960

In tại nhà in TẤN-PHÁT — 283 Gia-Long — Saigon

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ